

Tác Giả và Tác Phẩm

Nguyễn Hữu Đang (II)

Tiểu sử

Mất ngày 8.2.2007 tại Hà Nội

Tác phẩm

Người thuyền trưởng



Mục Lục

Tên quân sự quạt mo: Nguyễn Hữu Đang – 2
Những điều bí ẩn quanh việc quay bộ phim Ngày Độc lập 2-9-1945 - 7
Phong trào Nhân Văn Giai Phẩm – Thụy Khuê - 10
Từ Pơ-rô-lê-cun đến trăm hoa đua nở - 13

Phụ đính I:

Nguyễn Hữu Đang
Lê Đạt nhớ bạn - Một bài thơ không thành
Nói chuyện với Nguyễn Hữu Đang
Chân dung Nguyễn Hữu Đang theo Hoàng Cầm
Từ Nguyễn Hữu Đang đến Bùi Thanh Hiếu - Nguyễn Hữu Đang
Vĩnh biệt Nguyễn Hữu Đang: Giữa cô đơn – một vòng hoa tang trắng
(Tim bài đọc: ở “Keyboard”, nhấn nút “F5”, đánh số trang, rồi “Enter”)

Tên quân sự quạt mo : Nguyễn Hữu Đang
(Trích đoạn từ Hồng Vân, Mạnh Phú Tư,
Bàng Sĩ Nguyên Như Phong, Thiệu Quang)

Hắn là con một tên chánh tổng ở Thái Bình. Chính gia đình địa chủ cường hào này đã rèn luyện cho hắn từ lâu cái đầu óc thích «ăn trên ngồi trốc», thích địa vị với nhiều thủ đoạn nham hiểm và tàn nhẫn. Lớn lên, học được ít nhiều, hắn chạy chọt thi vào làm thư ký phủ Toàn quyền. Được ít lâu, hắn xin thôi việc và sống một cuộc đời lang bạt. Lúc này, chính là lúc phong trào Mặt trận bình dân đang phát triển mạnh; là một thanh niên nhanh nhẹn hoạt bát, hắn được phong trào tìm đến. Cũng có khi làm phát hành sách báo, cũng có lúc hắn được phân công viết dăm ba bài. Trong chiến tranh thế giới thứ hai, đế quốc lỏng lẻo khủng bố, toàn bộ Đảng ta rút vào bí mật. Không những các cán bộ, đảng viên, mà cả những đoàn viên thanh niên dân chủ cũng bị lùng bắt. Nguyễn Hữu Đang vẫn hoạt động công khai trong phong trào truyền bá quốc ngữ. Lúc bấy giờ cụ Nguyễn Văn Tố làm hội trưởng hội đó và được Đảng ta hết sức ủng hộ. Nhưng Nguyễn Hữu Đang lại vận động anh em đánh đổ cụ Tố xuống để Đảng làm hội trưởng... Đến khi bọn mật thám chú ý phong trào truyền bá quốc ngữ, Đang bỏ nhiệm vụ và tìm cách lẩn trốn.

... Mãi đến năm 1942 khi phong trào Việt minh lên cao, Nguyễn Hữu Đang mới được liên lạc lại và tham gia Văn hóa Cứu quốc. Chính trong thời kỳ này, khi phân công Nguyễn Hữu Đang đi vận động nhóm Hàn Thuyên, thì hắn trở về mang theo cái chủ trương «cần dựa vào Nhật» của bè lũ tờ-rốt-kít. Cách mạng tháng Tám thành công, Nguyễn Hữu Đang được đề cử nhận một trách nhiệm trong chính phủ. Nhưng vì đầu óc địa vị quá nặng, Đang đã tỏ ra bất mãn vì thấy chức vị mình chưa được cử dứt khoát. Sau đó, Nguyễn Hữu Đang lại được điều động sang công tác trong Văn hóa Cứu quốc. Vì Đang chưa có uy tín gì trong địa hạt văn nghệ nên không thể để Đang làm Tổng thư ký được. Đang lại kèn cựa với các đồng chí Nguyễn Đình Thi và Nguyễn Huy Tưởng. Ngay từ 1945 Nguyễn Hữu Đang đã cấu kết với tên Trần Thiệu Bảo là chủ nhà xuất bản Minh Đức. Đang vận động anh em để Trần Thiệu Bảo về phụ trách nhà xuất bản của Văn hóa Cứu quốc. Nhưng, một nhà xuất bản của một đoàn thể cách mạng không thể để lọt vào tay một tên tư bản cơ hội như tên Trần Thiệu Bảo, các anh em kiên quyết không tán thành đề nghị của Nguyễn Hữu Đang.

Bất mãn với đoàn thể Văn hóa Cứu quốc và nhân cơ hội Đảng chủ trương mở Đại hội văn hóa toàn quốc, Nguyễn Hữu Đang xin ra lập ban vận động Đại hội văn hóa toàn quốc. Hồi đầu cách mạng, công việc của Đảng và Chính phủ rất bận. Tình hình lúc đó lại gặp nhiều khó khăn đối với bọn Quốc dân đảng Tưởng Giới Thạch sang tước vũ khí quân đội Nhật Bản, và bọn Quốc dân đảng Nguyễn Tường Tam, bọn cách mạng đồng minh hội Nguyễn Hải Thần và bè lũ của chúng âm mưu phá hoại chế độ ta. Lợi dụng lúc khó khăn đó, không ai kiểm tra đôn đốc, Nguyễn Hữu Đang tự động làm mọi việc không thảo luận gì với các anh em, không xin chỉ thị của Đảng. Nguyễn Hữu Đang liên hệ với người này người khác, không cần biết người đó thái độ chính trị ra sao? Công việc đương tiến hành thì kháng chiến bùng nổ. Nguyễn Hữu Đang không nhìn thấy hoàn cảnh khó khăn của kháng chiến mà chỉ nghĩ đến thích thú cá nhân của mình; làm cái gì cũng muốn làm to, khoa trương, hình thức. Đang tổ chức thanh niên xung phong rất quy mô và tiêu tốn rất nhiều tiền. Đầu óc lãnh tụ nổi lên, Đang muốn làm thủ lĩnh thanh niên và ý định đào tạo một lớp thanh niên với danh nghĩa : thanh niên Nguyễn Hữu Đang (!).

Chủ trương của Nguyễn Hữu Đang không sát với hoàn cảnh thực tế rất khó khăn của kháng chiến, và cách tung tiền của Nguyễn Hữu Đang theo kiểu «sắn tay áo xô đốt nhà táng giấy» không quỹ nào cung cấp cho đủ. Tổ chức thanh niên xung phong của Đang phải giải tán. Nguyễn Hữu Đang lại được Đảng điều động về làm thanh tra Bình dân học vụ. Về đây chẳng bao lâu, đầu óc địa vị lại trở dậy, Nguyễn Hữu Đang lại kèn cựa, công kích đồng chí Vương Kiêm Toàn là giám đốc Nha Bình dân học vụ, một người rất cần cù, bền bỉ, một người đã có

công rất nhiều từ phong trào Truyền bá Quốc ngữ. Nguyễn Hữu Đang lại vận động anh em hòng lật đổ đồng chí Vương Kiêm Toàn. Nhưng anh em rất sáng suốt : Nguyễn Hữu Đang một lần nữa lại thất bại. Con đường cách mạng không phải như một cái thang để cho những kẻ đầu cơ như Nguyễn Hữu Đang trèo lên làm vương làm tướng, cũng không phải như một canh bạc đỏ đen. Đang tham gia phong trào đã lâu nhưng vì đầu óc vô chính phủ và tư tưởng cơ hội nặng nề như vậy nên mãi đến năm 1947 mới được kết nạp vào Đảng. Nhưng rồi công không thành, danh không toại, Đang sinh ra chán nản. Cơ quan Bình dân học vụ dọn lên Việt Bắc, Đang ở lại Thanh Hóa làm «quân sự» cho nhà xuất bản Minh Đức. Trong những năm cuối cùng của cuộc kháng chiến anh dũng của dân tộc, mọi người đều cố gắng đem khả năng của mình ra để cống hiến cho sự nghiệp quang vinh của tổ quốc thì Nguyễn Hữu Đang, vì bất mãn cá nhân, đã nằm bẹp, không hoạt động gì cho cách mạng, bám vào nhà xuất bản Minh Đức để chia lãi với một cái tên cũng khá kêu là « giám đốc chính trị». Từ ngày đó, Nguyễn Hữu Đang đã tự ý bỏ cơ quan và cũng từ ngày đó Đang đã xa rời hàng ngũ của Đảng. Khoảng năm 1951 thì Đảng cắt đứt sinh hoạt của Đang. Từ đó, khi Cầu Bó, khi Hậu Hiền, Đang luôn luôn chửi Đảng, chửi cách mạng. Phẩm chất cách mạng của Nguyễn Hữu Đang đã mất. Đang đã trốn trách nhiệm với cơ quan, Đang đã bỏ quyền lợi của Đảng, của Tổ quốc để đi làm cái việc chia lãi với tên Trần Thiệu Bảo, một tên tư bản cơ hội, bản thủ.

Hồng Vân

Tạp chí Văn nghệ

số 12, tháng 5 năm 1958

(*Bọn Nhân văn Giai Phẩm trước tòa án dư luận*, nxb Sự Thật, Hà Nội 1959, trang 45-48)

... Hoà bình lập lại trở về Hà Nội, Nguyễn Hữu Đang lại ăn ở cùng nhà với Trần Thiệu Bảo, lúc này luôn luôn sẵn sàng tiếp những nhà văn bằng đủ các thứ rượu mùi ngoại hóa và nếu cần bằng cả những tiệc trà, những bữa cơm linh đình, những cuốn phim của đế quốc còn để lại rồi cho vay thêm tiền tiêu gọi là khoản «tạm ứng trước» về nhuận bút. Những nhà văn ấy đã từng cho in văn, thơ của họ trong những tập *Giai phẩm* xuân, hạ, thu đông gì đó ! Nguyễn Hữu Đang đã có lúc tự xưng là «liêm khiết». Cái con người gọi là «liêm khiết» ấy đã cò kè bớt một thêm hai, rồi sau hết đã thò tay ký giấy hợp đồng với tên Minh Đức để tháng tháng lấy 20% về số lời bán sách với điều kiện đọc và lựa chọn những tác phẩm thuộc các loại như đã đăng trong «Giai phẩm» !

Chúng ta, ai cũng còn nhớ rằng cuối năm 1956, tình hình thế giới có những việc không tốt xảy ra : trong nước, Đảng lãnh đạo gặp nhiều khó khăn. Nhiều nhà tư sản và một số phần tử trí thức lạc hậu muốn nhân cơ hội, tấn công vào sự lãnh đạo của Đảng Lao động.

Đối với Nguyễn Hữu Đang thì tình hình này là một cơ hội tốt. Cũng như thời kỳ sau cách mạng, trong lúc còn hoạt động cho Văn hóa cứu quốc, hắn lại tìm cách dựa vào một số tư sản và trí thức lạc hậu có tư tưởng chống đối, để phát cờ. Cũng hòng gây sự nghiệp ăn to làm lớn!

Tóm lại, người ta chưa thấy lúc nào hắn đi vào với công nhân, nông dân; mà hắn chỉ có những quan hệ, bạn bè với những phần tử lạc hậu đầu cơ gian lận, mà hắn muốn lấy làm chỗ dựa để hòng thực hiện cái «trí lớn» của hắn.

... Nguyễn Hữu Đang tập hợp được những người trong nhóm «Giai phẩm» trước, và cho tờ báo «Nhân văn» ra đời.

Cái con người nặng trĩu đầu óc địa vị, lúc nào cũng huênh hoang, muốn được nhiều người chiêm ngưỡng đó đã tính toán khôn khéo không kém một gian thương đầu cơ hàng lậu thuế. Hắn lẫn mình và... rút lui vào bí mật Suốt bốn số báo đầu, người ta không thấy một bài nào ký tên Nguyễn Hữu Đang và cũng cái con người suốt đời chạy theo danh lợi riêng, suốt đời

chỉ mơ ước địa vị đó, đã sẵn sàng nêu danh Phan Khôi làm chủ nhiệm và Trần Duy là thư ký tòa soạn, chỉ vì cái khôn khéo giao quyệt của nó.

Người ta không thấy tên tuổi Nguyễn Hữu Đang trên những số đầu báo *Nhân Văn*, nhưng chính hắn là linh hồn của tờ báo. Hắn tìm tiền, kiếm giấy, thu xếp việc ấn loát và viết bài nhưng lại ký tên người khác. Hắn che lấp những nguồn tài chính, những kẻ cung cấp phương tiện bằng hình thức đối trá là nêu danh những người góp tiền in báo có một nhân lên thành mười! Hắn hợp hành bí mật với một số nhà văn chống Đảng, với những người tư sản và trí thức cũng đang muốn lợi dụng thời cơ để phát lá cờ chính trị. Hắn luôn luôn bàn mưu, lập kế với bọn Trương Tửu v.v... Hắn có những tay chân trong một hai đoàn kịch tư nhân, ở một vài cơ quan văn hóa của Nhà nước. Thông qua tờ báo «*Nhân Văn*», hắn đã trở thành một thứ lãnh tụ của một bọn người cơ hội, có âm mưu chính trị...

Mạnh Phú Tư

Báo Độc Lập

Số 356, ngày 24-4-1958

(*Bọn Nhân văn Giai Phẩm trước tòa án dư luận*, trang 48-50)

Tưởng rằng thời cơ đã đến...

...

Vào giữa lúc Hung-ga-ri và ở Pô-dơ-nan có một bọn phiến loạn định phá hoại thành quả của cách mạng; ở ta, Đảng tích cực sửa chữa những sai lầm đã mắc phải trong cải cách ruộng đất, Phan Khôi một tên đã năm lần phản cách mạng, vùng dậy hô to «bỉ nhát thời dã, thù nhát thời dã» (xưa một thời, nay lại một thời). Nguyễn Hữu Đang đang nằm ở nhà Minh Đức làm quân sư quạu mo cho tên lái chữ Trần Thiếu Bảo cũng vội chạy ra đường đưa dúi sách phản động vào tay nhóm «*Giai phẩm mùa xuân*», cùng với Phan Khôi, Trần Duy, kéo Trần Dần, Lê Đạt, Hoàng Cầm đến họp bàn ra báo «*Nhân Văn*», khoác áo chủ nghĩa xét lại để chống phá lãnh đạo. Như vắt người thấy máu, Thụy An như rắn bò tới câu lạc bộ Hội nhà văn phun nọc độc mật sát «chế độ ta bản cùng hóa nhân dân». Ngưu tầm ngưu, mã tầm mã, những phường quỷ quái tinh ma, chung quy kẻ cắp bọm già gặp nhau. Chúng ngoặc ngay với nhau. Trương Tửu bảo Trần Đức Thảo: «Trường đại học sẽ là pháo đài của chúng ta»; Tửu cũng tưởng «đây là một thời», vỗ ngực bảo với mấy tên thân tín: «Tơ-rốt-ky là đây chứ đâu» và tung tin vào đám sinh viên: «Tơ-rốt-ky được phục hồi». Trương Tửu chia tay nắm «*Nhân Văn Giai Phẩm*» và «*Đất Mới*». Tửu khoe với thân tín: «Dạo này thức đêm chữa bài cho *Nhân Văn* bận quá». Bọn chúng núp dưới chiêu bài «trăm hoa đua nở». Nhưng quần chúng không nhầm - quần chúng thừa biết rằng: dưới hoa lại núp những phường ác nhân là bọn Phan Khôi, Nguyễn Hữu Đang, Trương Tửu, Trần Duy, Lê Đạt và bao nhiêu tên phá hoại khác...

Bàng Sĩ Nguyên

Báo Tiền Phong, số 282, ngày 23-4-1958

(*Bọn Nhân văn Giai Phẩm trước tòa án dư luận*, trang 120-121)

Ra sức tác động tinh thần quần chúng, phá hoại chính trị

...

Báo *Nhân Văn* đã có một tác dụng phá hoại tinh thần, đầu độc tư tưởng người đọc không kém gì một cơ quan «tác động tinh thần» của địch ở ngay giữa miền Bắc chúng ta. Nó đã

kích suốt lượt các cơ quan chính quyền hay đoàn thể của ta: từ Ban chấp hành Hội văn nghệ, đến quân đội, công an, hộ khẩu, từ Sở báo chí đến Mậu dịch, Bưu điện, từ Quốc hội đến Chính phủ, Trung ương Đảng... mà trong khi đã kích như thế, nó đã hoàn toàn đứng trên quan điểm của bọn phản động trong giới tư sản, của bọn tư-rốt-kít và cả của bọn Mỹ-Diệm ở miền Nam nữa mà chống chế độ ta. Nguyễn Hữu Đang đã trực tiếp chỉ đạo từ đầu đến cuối công cuộc phá hoại bằng báo chí ấy.

Nguyễn Hữu Đang có cái rất xảo quyệt là tuy có bọn gián điệp Thụy An cũng ở trong nhóm, nhưng Đang không để cho Thụy An và những tên khác lộ mặt được viết bài lên báo. Đang muốn giấu tung tích của báo Nhân Văn. Nhưng thật ra báo Nhân Văn không phải chỉ phá hoại theo kỹ thuật báo chí phản động thông thường, mà theo một thứ kỹ thuật phá hoại đã được nâng lên mức tinh vi, thâm độc, mà trước đây «Việt tấn xã» và các «báo» của «phòng nhì», của «phòng chiến tranh tâm lý», của «đội tác động tinh thần» trong vùng tạm bị chiếm và bây giờ những cơ quan ngôn luận «chống cộng» ở miền Nam vẫn quen dùng, nên ta không thể không thấy có dấu vết bọn Thụy An trong đó.

Từ số 4, báo Nhân Văn chuyển mạnh sang vấn đề chính trị. Trước đó, sự công phẫn càng ngày càng mãnh liệt của nhân dân đối với hành động phá hoại của báo Nhân Văn đã làm cho một số kẻ tham gia nhóm đó đâm nao núng, ngán ngại... Đang nắm được tình hình tư tưởng ấy của đồng đảng, nên trong một cuộc họp, Đang giả vờ bận, lánh mặt để cho Trần Đức Thảo đến «đả thông tư tưởng». Đang cầu viện đến Trần Đức Thảo để củng cố tinh thần trong hàng ngũ, vì Đang và cái đầu não chính trị nhóm «Nhân Văn - Giai Phẩm»... đã sắp đưa hoạt động của nhóm ấy vào một bước quyết liệt. Báo Nhân Văn ngay từ số đầu đã rõ rệt là có tính chất chính trị phá hoại rồi. Bây giờ báo nói chuyển sang chính trị, chính là nói chuyển sang *chuẩn bị hành động chính trị*...

Lúc ấy, nhóm phản động đã phát triển được lực lượng và ảnh hưởng thêm rộng rãi hơn nữa. Trương Tửu và Trần Đức Thảo ở Đại học đã lôi kéo được một số sinh viên, tập dượt cho họ làm chính trị phản động bằng cách bắt đầu chống đối lại lãnh đạo ở nhà trường, đã kích vào tổ chức của Đảng ở nhà trường, ra tập *Đất Mới*, phá hoại kỷ luật sinh hoạt và học tập. Lúc ấy, cũng là lúc vụ bạo động phản cách mạng vừa nổ ra ở Hung-ga-ri, làm cảm phần những người thiết tha với cách mạng xã hội chủ nghĩa, nhưng lại gây thêm cuồng vọng gian ác cho những kẻ thù địch với chế độ ta, trước nhất là bọn cầm đầu nhóm «Nhân Văn - Giai Phẩm».

Chúng lại cho là Trung ương Đảng và Chính phủ ta không thể nào giải quyết nổi bao nhiêu khó khăn dồn dập hồi cuối năm 1956: ở nông thôn, sai lầm trong cải cách ruộng đất chưa sửa xong còn làm cho lòng người chưa đoàn kết lại như trước; ở thành phố, nạn đầu cơ tích trữ làm giá hàng lên đùng đùng, làm ảnh hưởng đến sinh hoạt của mọi tầng lớp nhân dân lao động; ở vài vùng công giáo, bọn phản động đội lốt thầy tu đã gây rối loạn.

Bởi vậy, chúng càng quyết liệt đẩy mạnh hoạt động của «Nhân Văn- Giai Phẩm».

Ngay từ số 3, báo Nhân Văn đã có bài «*Nỗ lực phát triển tự do dân chủ*» của Trần Đức Thảo, nó vừa đưa ra một cơ sở lý luận, vừa có tính chất một cương lĩnh đấu tranh. Đến số 4 và số 5 luôn hai kỳ xã luận, Nguyễn Hữu Đang phát triển rõ hơn nữa ý kiến của Thảo và đề ra những khẩu hiệu đấu tranh cụ thể đòi thi hành các tự do dân chủ như tự do ngôn luận, tự do xuất bản, tự do hội họp và tổ chức, tự do cư trú, đi lại trong nước và ngoài nước, v.v... Các quyền tự do dân chủ của nhân dân ta đã được đảm bảo rõ ràng trên hiến pháp và thi hành trong thực tế từ khi thành lập chế độ dân chủ nhân dân. Tại sao bọn Đang lại còn nêu lên phải đấu tranh đòi thi hành nữa? Rõ ràng là bọn chúng muốn xui giục người ta đòi một thứ *tự do khác*, một *chế độ khác*,... Nên thêm rằng cũng trong số 5 ấy có một bài của Lê Đạt «*Bài học Ba-lan và Hung-ga-ri*» vừa bào chữa cho bọn phản cách mạng Hung-ga-ri, vừa ngầm có ý đe trước rằng nếu không «*mở rộng tự do dân chủ*» (*theo yêu cầu tự do hoạt động của bọn phản cách mạng*) thì ở đây cũng có thể xảy ra chuyện như Hung-ga-ri...

Những bài trên mới chỉ là sự chuẩn bị tuyên truyền công khai trên mặt báo. Còn trong nội bộ nhóm «Nhân Văn - Giai Phẩm», trong những đối tượng vận động của chúng, bọn Đàng còn chuẩn bị những gì nữa?

Hoàng Cầm, Phan Vũ cũng nhận là trong khoảng thời gian đó đã nghe Nguyễn Hữu Đàng nói đến việc thành lập «một đảng quần chúng». Cũng chính Hoàng Cầm, Phan Vũ và một số người tham gia *Nhân Văn* nữa đã thú rằng, bị kích thích mãi bởi những luận điệu của Đàng và của Thảo, đến hồi ấy cũng thầm mong có biểu tình để thay đổi Chính phủ, hoặc ít ra nữa buộc Chính phủ thay đổi đường lối cán bộ.

Đến số 6, báo *Nhân Văn* (không được ra), Đàng viết một bài xã luận nữa. Bài này đã nâng lên cái mức quyết liệt trắng trợn xui giục quần chúng biểu tình. Lê Đạt vốn đã là một kẻ liều lĩnh, hung hăng, vậy mà cũng phải phát sợ, đem chữa lại để giấu bớt ý định của đồng lõa đi. Chính phủ và nhân dân ta, lúc ấy, đã kịp thời ngăn chặn được hoạt động của bọn phá hoại «Nhân Văn - Giai Phẩm», nên chúng không thể đi quá thêm một bước nữa trên đường phạm tội với Tổ quốc, với nhân dân. Đó là một cái phúc lớn cho chúng.

Nhưng bọn đầu sỏ, nhất là Đàng, thì không thể nguôi được «nỗi tiếc đã bỏ mất một «thời cơ» tốt»; mãi về sau, mới gần đây thôi, Đàng còn nói với một người bạn: «Khi tao chết, tao chỉ còn ân hận là lúc đó không làm được mạnh hơn nữa!» Đàng hậm hực vì đã không thực hiện được mưu đồ «lật đổ» Đảng, «thay đổi chế độ».

Như Phong

Nhân Dân, 12-5-1958
(*Bọn Nhân văn Giai Phẩm trước tòa án dư luận*,
trang 121-124)

Lợi dụng tự do báo chí và văn nghệ, bọn chúng bí mật và công khai phá hoại cách mạng

...

Để có bề thế hoạt động, Nguyễn Hữu Đàng lại xin vào công tác ở báo *Văn Nghệ*, nhưng mặt hấn vẫn làm quân sư cho tên lái buôn văn nghệ Minh Đức. Cuốn «Giai phẩm mùa đông» gồm toàn những bài tự do vô chính phủ, tư tưởng phản động của Trần Dần, Lê Đạt, Hoàng Cầm, Văn Cao, v.v...

Nhân lớp học 18 ngày do Hội văn nghệ tổ chức, Nguyễn Hữu Đàng nhẩy ra đọc một bản tham luận «nảy lửa», nhằm đả kích vào đường lối văn nghệ của Đảng, do đó Nguyễn Hữu Đàng lôi kéo được một số văn nghệ sĩ bất mãn viết cho nhà Minh Đức, tiếp tục ra cái «*Giai phẩm mùa thu*» tập 1, tập 2, v.v...

Nhân có cuộc phiên loạn ở Hung-ga-ri, và sẵn trong nước có cuộc phát hiện sai lầm trong cải cách ruộng đất, Nguyễn Hữu Đàng đứng ra vận động tổ chức báo Nhân Văn với một số văn nghệ sĩ mà Đàng đã nắm được, đứng đầu là Phan Khôi làm «chủ nhiệm», Trần Duy làm «chủ bút».

Đàng đưa Phan Khôi và Trần Duy ra mặt «chủ nhiệm» và «chủ bút» *Nhân Văn* cho dễ bề hành động ở bên trong...

Một mặt, hấn liên kết với một nhóm tư sản phản động để «viện trợ» tiền cho báo *Nhân Văn* mà hấn trưng lên báo danh sách góp tiền của một số văn nghệ sĩ (*Nhân Văn* số 1): người 1 vạn, người 5 vạn (và Hoàng Cầm những 10 vạn đồng mà thực tế thì Hoàng Cầm đã thú rằng: không có đồng nào cả).

Trong khi đó, nhà Minh Đức vẫn liên tục ra đều *Giai Phẩm* và sách (do Trương Tửu chủ trương về mặt biên tập). Tiền ở đâu ra? Ai chủ trương đẩy nhà Minh Đức xuất bản những sách cũ Tự Lực Văn Đoàn và móc vào Hội văn nghệ làm lễ kỷ niệm Vũ Trọng Phụng tại Nhà hát lớn để gây uy tín?

Đang chuẩn bị một số văn nghệ sĩ tích cực của *Giai Phẩm* thành một khối «trung kiên» trong Đại hội văn nghệ toàn quốc lần thứ 2, để phản kháng, phá phách; nhưng mới có một vài phần tử lên tiếng phá nhặng thì tức khắc Đại hội phê phán ngay, phải im lặng.

Nguyễn Hữu Đang đã sử dụng thủ đoạn phá phách của hắn rất rõ trên báo *Nhân Văn*: hắn áp dụng cách làm báo, thủ đoạn lập lò để đánh ta. Đang dùng lời Hồ chủ tịch đăng lên báo làm lá chắn để đánh vào cán bộ Đảng (*Nhân Văn* số 1). Hắn trích dẫn *Cổ học tinh hoa* không có lời phê phán mà dụng ý khêu gợi sự nghi ngờ của người đọc về bản chất chế độ. Hắn hướng dẫn các nhà văn viết *Nhân Văn* toàn dùng cách viết «*biểu tượng lập lò*» (symbole équivoque) để một mặt tuyên bố đã quan liêu mà kỳ thực là đã kích vào Đảng. Nêu khẩu hiệu: đã phong kiến, nhưng thực chất là đã chế độ ta. Rõ nhất là những bài «*Thi sĩ máy*», «*Con ngựa già của chúa Trịnh*» có thể làm cho người nông cạn mất tinh thần, hết tin tưởng vào tính chất ưu việt của chế độ ta về «nhân tài».

Thiều Quang

Hà Nội hàng ngày, 19-4-1958

Những điều bí ẩn quanh việc quay bộ phim Ngày Độc lập 2-9-1945

Trong bài "Một bài thơ không thành" viết về ông Nguyễn Hữu Đang có chi tiết nhắc đến sự vui mừng của ông khi được in hai bài viết đầu tiên ký tên thật sau khi ra tù. Để bạn đọc có thêm tư liệu về thời kỳ cuối đời của nhân vật lịch sử này, chúng tôi xin giới thiệu hai bài viết nói trên.

Talawas

Một ngày trung tuần tháng 9-1990 vừa qua, đến chơi nhà một người bạn thân, chưa kịp ngồi yên chỗ, tôi đã được ông bạn đưa cho tờ *Nghệ thuật điện ảnh* số 6-1990 mới tinh.

“Biểu anh số báo này. Trong đó có liên quan đến anh đấy.”

Tôi đưa tay đón tờ báo hơi ngỡ ngàng, chưa hiểu việc gì của ngành điện ảnh lại có thể liên quan đến mình. Mở ra... thì ở ngay trang 1, bài của bạn Trung Sơn có cái đầu đề nổi bật "Ai là người ghi hình phim ngày Tết Độc lập 2-9-1945?". Đúng là có liên quan đến tôi thật. Là trưởng ban tổ chức ngày tuyên bố Độc lập 2.9.1945 - sau này đi vào lịch sử, nó được gọi bằng cái tên ngắn gọn "Ngày Độc lập" - tôi có trách nhiệm trả lời câu hỏi của bạn Trung Sơn và báo *Nghệ thuật điện ảnh* cũng là câu hỏi chung của hàng mấy chục triệu người đã được xem cuốn phim ấy.

Xin thú thật ngay rằng tôi chưa biết đích xác ai là người đã quay bộ phim đó. Tôi chỉ có thể đoán theo hai khả năng, mà cũng chưa dám nghiêng hẳn về phía nào:

- Một là hiệu Hương Ký quay;
- Hai là phái đoàn Patty quay.

Tất nhiên thiên hạ chẳng ưa gì cái lối trả lời lửng lơ nước đôi. Song quả là vấn đề rắc rối và hiện nay chưa có đủ chứng cứ để khẳng định dứt khoát một bề. Xin các bạn quan tâm đến vấn đề cho tôi được trình bày dưới đây những điều tôi "nhớ lại và suy nghĩ", mong giới thiệu được vài ba *dữ kiện* cần thiết để giải một bài toán.

Trước hết, xin các bạn hình dung sự khẩn trương, tất bật của chúng tôi trong thời gian vèn

vẹn bốn ngày (từ 28.8 - 1.9) để chuẩn bị xong, một buổi lễ qui mô toàn quốc mà trọng tâm là cuộc mít tinh lớn, ban đầu dự kiến sẽ thu hút chừng hai phần ba dân số nội, ngoại thành. Cả nhân viên chuyên môn, tiền, dụng cụ, vật liệu đều hầu như bắt đầu bằng số không. Tiếp theo thông cáo của Bộ Tuyên truyền, Ban kêu gọi rộng rãi trong đồng bào ai có nhiệt tình tham gia tổ chức đến ghi tên tại quán Hội Trí tri (phố Hàng Đàn). Chúng tôi theo dõi từng phút, từng phút việc ghi tên nô nức, nhộn nhịp rồi căn cứ vào nghề nghiệp, sở trường, vào phương tiện sẵn có, vào cả khả năng chạy vạy của người tình nguyện mà giao việc, nhờ cậy.

Về phần chụp ảnh, ông Vũ Văn Lai, nhà nhiếp ảnh nghiệp dư trẻ tuổi đã sốt sắng nhận nhiệm vụ đi liên lạc các bạn đồng nghiệp, mời bằng được hiệu Hương Ký, một hiệu ảnh bậc đàn anh, chẳng những mời chụp ảnh mà còn mời *quay phim* hơn nữa, yêu cầu Hương Ký *quay phim là chính*. Chúng tôi sẵn sàng nhận những điều kiện dù là nặng mà Hương Ký có thể đưa ra. Vì theo chúng tôi biết - bấy giờ ở Hà Nội, ngoài hãng Indochine Film (của người Pháp) không hoạt động được, Hương Ký là cơ sở kinh doanh nghề ảnh duy nhất có máy quay phim. Cũng may, Hương Ký đã không lợi dụng độc quyền để bắt bí.

Chủ hiệu Hương Ký đã trên dưới sáu mươi tuổi nhưng còn tráng kiện, linh lợi, vốn có tay nghề vững. Ông nhận lời làm; nói cho đúng ông sẽ chỉ đạo con hay thợ trực tiếp làm. Từ nhiều năm ông đã là một nhà tư sản bẽ thế ở thủ đô, thôi lao động, sống giàu sang, lại hay tham gia chính trị một cách nhẹ dạ. Lúc mời ông cộng tác, tôi coi thường cái quá khứ chính trị hời hợt của ông, chỉ chú trọng việc quay phim. Và tôi tin tưởng ông cũng lấy làm thích thú được quay phim dịp này còn quan trọng gấp triệu lần khi ông được vinh dự chụp đám tang Khải Định rồi đám cưới Bảo Đại. Về nhiệt thành, hồ hởi của ông cộng với phong thái đạo mạo, lịch thiệp ở một cụ già càng khiến tôi yên tâm.

Cũng như tất cả các bạn đồng nghiệp của mình, hai người của Hương Ký, một chụp ảnh, một quay phim đã hoạt động thoải mái trong khu vực mít tinh. Duy đến sát lễ đài thì không được; cứ phải ở ngoài hai vòng bảo vệ, đó là quy định chung.

Độ một tuần lễ sau "Ngày Độc lập", không thấy Hương Ký cho biết kết quả quay phim, tôi đến hỏi thì được trả lời là không quay được vì máy trục trặc. Một sự thất bại dường như hoàn toàn do khách quan, không ai chịu trách nhiệm. Tôi bình tĩnh chấp nhận sự rủi ro. Nhưng chỉ ít ngày sau, quân tàu Tưởng đưa bọn Vũ Hồng Khanh về âm mưu cướp quyền, lật đổ thì ông chủ Hương Ký liền theo Quốc dân Đảng, chống Việt Minh. Lập tức tôi nghi ngờ ông ta đã không thật lòng, đã không quay phim, rồi đổ lỗi cho cái máy - nó không biết cãi.

Phải chăng vì tư tưởng đối lập với cách mạng ở ông ta chưa bộc lộ rõ ràng trước khi cách mạng thành công nên chúng tôi đã mất cảnh giác? Từ đấy, suốt ba mươi năm, mỗi khi nhớ đến "Ngày Độc lập", tôi cảm thấy vẫn vương một chút ân hận. Ân hận và băn khoăn tự hỏi: Hương Ký có quay phim không? Có quay mà hỏng thật hay quay được mà giữ lại?

Thời gian trôi đi. Có người nghĩ đến một bộ phim truyện trong đó dựng lại cảnh tuyên bố độc lập đúng như thật. Bỗng một hôm, vào quãng giữa những năm 70, tôi nghe tin cuốn phim tài liệu lịch sử "Ngày Độc lập" đang được chiếu ở Hà Nội. Tôi mừng rỡ và *kết luận* như đánh đống cột: Hương Ký đã quay được nhưng giữ lại. Tôi yên trí là qua mấy đợt bán đi, mua lại, cuốn phim bảo vật lưu lạc phương xa, nay trở về quê hương với "con rồng, cháu tiên" về vang mà gian khổ, nhờ lòng tốt của một Việt kiều yêu nước nào đó, hoặc do nhà nước ta bỏ ra một số tiền để chuộc lại. Một sự tưởng tượng mà nếu ông Kỳ Nam biết chắc ông phải mỉm cười.

Còn có khả năng thứ hai...

Khả năng này chỉ mới xuất hiện trong đầu tôi khi tôi đọc, trên một tờ báo, đoạn hồi ký của tướng Patty (đã về hưu) nguyên trưởng phái đoàn Mỹ đến Hà Nội dưới danh nghĩa đồng minh liền sau tổng khởi nghĩa của ta thắng lợi. Ông tường thuật cuộc mít tinh khổng lồ ngày 2.9.1945 tại Quảng trường Ba Đình với những chi tiết hết sức đúng, có cả một chi tiết từ trước tới nay sách, báo ta chưa nhắc đến lần nào. Sự mô tả chính xác chứng tỏ ông và một số nhân viên của ông đã chứng kiến buổi lễ, đã đi lại trong khu vực mít tinh để, như ông kể lại, "chụp ảnh và quay phim". Thật bất ngờ đối với tôi, kẻ mang nặng trên vai trách nhiệm điều hành buổi lễ và kiểm soát cuộc mít tinh, mà không biết có những hoạt động của người ngoại quốc ngay trước mắt mình. Bấy lâu, từ khi phim tài liệu lịch sử "Ngày Độc lập" về nước, giá có ai đoán là nó có thể do phía đoàn Patty quay thì tôi bác bỏ ngay. Bởi lẽ hôm ấy, theo đề nghị của chúng tôi, để bảo vệ an ninh, thành phố ra lệnh giới nghiêm gần như thiết quân luật: từ mười giờ sáng đến năm giờ chiều, ngoài hàng ngũ những người đi dự mít tinh có chỉ huy và bảo vệ chặt chẽ, tuyệt đối không người nào hay xe cộ nào được đi trên đường phố (kể cả vỉa hè) - có nhiên quân đội, công an, cứu hoả và cấp cứu bệnh viện được ở ngoài lệnh cấm. Người Mỹ mà quần chúng dễ lẫn với người Pháp lại càng không thể ra khỏi nhà: nếu họ muốn đến chỗ mít tinh, nhất định họ phải được ban tổ chức đồng ý và hướng dẫn. Còn chụp ảnh và quay phim, lẽ nào trong cả cuộc mít tinh cực lớn mà không lộn xộn như vậy lại không có ai nhìn thấy?

Bấy lâu tôi đã chủ quan, suy xét một chiều, một mặt, chỉ biết mình mà không biết người, nên không thể dung thứ khả năng thứ hai. Ngày nay có bằng chứng cụ thể tôi cố tìm xem cái gì đã giúp phái đoàn Patty hoạt động được. Và tôi nhớ ra là hồi ấy, mỗi khi ra đường, người Mỹ bao giờ cũng đeo trên cánh tay trái, chỗ gần bắp vai, một mảnh biểu trưng cờ Mỹ (écusson) to bằng nửa bàn tay. Chính miếng biểu trưng ấy là cái "bùa hộ mệnh" giúp họ chẳng những có thể đi lại tương đối tự do trong thành phố, ra ngoại ô và về cả các địa phương nữa, mà còn được nhân dân tỏ thiện cảm, tiếp đãi thân mật và giúp đỡ nếu cần. Cũng dễ hiểu thôi. Ta đang tranh thủ sự ủng hộ của đồng minh. Quan hệ Việt - Mỹ đang hữu nghị hơn bao giờ hết. Tuy ban tổ chức không biết trước sự hoạt động của họ để có chủ trương giúp đỡ, tất cả bộ máy bảo vệ an ninh và giữ trật tự đã *tự động* dành cho họ mọi sự dễ dàng. *Tự động* rất đúng chính sách.

Còn tại sao họ chụp ảnh, quay phim mà không ai biết thì có thể tìm được câu giải đáp ở chỗ trong phái đoàn Patty, trước đóng ở Côn Minh, vẫn có một đơn vị của cơ quan tình báo Mỹ OSS tiền thân của CIA. Đơn vị này ắt được trang bị đầy đủ phương tiện kỹ thuật hiện đại nhất (so với trình độ đương thời) và có trong biên chế của nó những chuyên gia điều luyện để thực hiện chụp ảnh và quay phim kín đáo tới mức cần kín đáo, dù không có ý kín đáo, sự kín đáo vẫn diễn ra do năng tính của dụng cụ tình báo và thói quen nghề nghiệp của con người tình báo.

Để tránh sự hiểu lầm về mục đích hạn chế của bài này mà tôi đã trình bày trong đoạn đầu, tôi nhấn mạnh một lần nữa: trở lên trên chỉ là dữ kiện, là phỏng đoán, là giả thiết, là khả năng, còn phải nghiên cứu, được nêu ra nhằm *gợi hướng xác minh*. Xác minh được ai đã quay cuốn phim tài liệu lịch sử "Ngày Độc lập" mà chúng ta đang cố phải dựa trên cơ sở kết quả của một cuộc điều tra công phu mà tôi cho là không khó khăn lắm. Đầu mỗi không còn bí ẩn và không xa tầm tay, chẳng bao lâu nữa tạp chí *Nghệ thuật điện ảnh* sẽ được hài lòng nếu ngày mai ở đâu đó xuất hiện một quyết tâm tìm ra sự thật về bàn tay nào, qua ống camera nào đã ghi lại những hình ảnh sống động đánh dấu thời điểm ra đời của một giai đoạn mới, một Nhà nước, một chế độ mới ở Việt Nam.

Nguồn: Tạp chí *Nghệ thuật Điện ảnh* số 8 năm 1990

Phong trào Nhân Văn Giai Phẩm Thụy Khuê

Thụy Khuê: *Thưa ông Nguyễn Hữu Đang, trước hết xin ông cho biết thực chất của phong trào Nhân Văn Giai Phẩm là gì?*

Nguyễn Hữu Đang: Tôi nhớ có một lần Lê Đạt nói chuyện với bà đây, nói rằng là đó là một cố gắng đối thoại đầu tiên giữa những đảng viên, cán bộ, trí thức, để tìm một giải pháp tốt đẹp hơn cho xã hội. Kết cục cuộc đối thoại đó không có kết quả. Thực chất phong trào Nhân Văn Giai Phẩm, nếu đứng về mặt chính trị, thì đó là một cuộc đấu tranh của một số người trí thức, văn nghệ sĩ và một số đảng viên về chính trị nữa, là chống -không phải chống đảng cộng sản đâu, mà đây là chống- cái chủ nghĩa Staline và chống chủ nghĩa Mao Trạch Đông. Sự thâm nhập của chủ nghĩa Staline và chủ nghĩa Mao Trạch Đông đưa đến nhiều hiện tượng -nói là chuyên chính thì chưa đủ- phải nói là cực quyền toàn trị, nó gay gắt ghê lắm. Nó gay gắt ghê lắm! Đảng cộng sản đã phạm sai lầm trong Cải cách ruộng đất, rồi thì Chinh huấn, Chấn chỉnh tổ chức, Đăng ký hộ khẩu v.v... Tất cả những cái đó đều do những cái quá tả, từ phương Bắc nó xâm nhập vào, chứ không phải chờ đến bây giờ nó mới đem cái tả khuynh hữu trí vào nước Việt Nam. Cái thời mà cụ Hồ chưa về nước và ông Trần Phú làm Tổng bí thư đó, thì làm cái cuộc gọi là Xô Viết Nghệ Tĩnh, đưa ra cái khẩu hiệu rất quái gở tức là "*Trí, phú, địa, hào đánh tận gốc, tróc tận rễ*". Nó quá tả như thế thì còn làm sao giành được độc lập! Như thế là chia rẽ dân tộc. Lúc bấy giờ chúng tôi cũng cảnh giác, chúng tôi theo đảng Cộng sản nhưng chống chủ nghĩa Staline và chống chủ nghĩa Mao Trạch Đông. Nhưng rất tiếc là lúc bấy giờ, thế lực của Liên Xô rất mạnh, áp lực của Trung Quốc cũng rất mạnh cho nên cuộc đối thoại ấy không có kết quả.

TK: *Thưa ông, từ thời Mặt Trận Bình Dân, ông đã từng là cán bộ hùng biện tuyên truyền cho Đảng. Rồi đến năm 45, ông làm Bộ trưởng Bộ tuyên truyền cho cụ Hồ. Vậy đến lúc nào thì ông bắt đầu nghi ngờ Đảng?*

NHĐ: Tôi bắt đầu -cái tin tưởng của tôi có yếu đi- là bởi vì ban Tuyên huấn Đảng có đưa ra một thông tri, một chỉ thị khẳng định là những đảng viên thuộc giai cấp tiểu tư sản không đáng tin cậy lắm, phải cảnh giác. Thì tôi rất buồn. Theo đó mấy tháng, thì có một cuộc chỉnh huấn. Trước khi vào chỉnh huấn, tôi biết rằng, tôi sẽ bộc lộ cái thành phần của tôi, tức là tiểu tư sản trí thức. Tôi sẽ phải nhận không biết bao nhiêu là khuyết điểm, do cái thành phần tiểu tư sản bấp bênh dao động nọ kia... Tôi có ý cũng như là giận dữ, chán nản đó. Tôi có hỏi một người bạn cũng như là một người anh, là ông Nguyễn Khánh Toàn, tôi bảo: "Tôi muốn xin ra Đảng thì có nên không?" Thì ông ấy khuyên khích tôi, ông ấy bảo không nên, cứ cố gắng đấu tranh bản thân, rồi khắc phục, rồi nhờ giúp đỡ của tập thể nọ kia ... Đây! Thì cuối cùng tôi cũng không ra Đảng. Nhưng mà từ đây trở đi, tinh thần hăng hái của tôi cũng kém đi nhiều. Đến khi có Cải cách ruộng đất thì tôi không đồng ý tí nào, nhưng mà kỷ luật lúc bấy giờ nghiêm ngặt lắm. Bất cứ ai có lời nói, việc làm, cử chỉ, hay một thái độ tỏ rằng không đồng tình -chẳng nói là không đồng tình về việc lớn là Cải cách ruộng đất đâu- mà chỉ không đồng tình về một vài chi tiết nhỏ, cũng không được. Đồng thời với việc phát hiện Cải cách ruộng đất, thì ở Liên Xô lại họp Đại hội đảng Cộng sản XX, thì lúc bấy giờ nó lại phát hiện ra rằng: Đảng Cộng sản cũng có thể phạm sai lầm! Lúc bấy giờ trong người tôi bùng lên một tư tưởng: *Vi chân lý mà đấu tranh*. Kỷ luật của Đảng không thể trói buộc mình được, nếu mình thấy phải, mình cứ làm, cứ nói. Lúc bấy giờ không sợ tổ chức nhiều quá nữa. Bấy giờ mới tự tin ở mình, phải thẳng thắn đấu tranh. Ở thời đó, thì tư tưởng gọi là đấu tranh, phê bình của anh em văn nghệ cũng lên cao lắm. Thành thử tư tưởng đấu tranh của tôi gặp tư tưởng đấu tranh của anh em, cho nên cuối cùng tập hợp nhau thành phong trào Nhân Văn Giai Phẩm.

TK: *Thưa ông, điểm gặp gỡ máu chốt giữa ông và các anh em văn nghệ sĩ là gì ạ?*

NHĐ: Anh em có một điểm gặp nhau là dù thế nào đi nữa cũng không thể chấp nhận được cái chế độ cực quyền, chế độ toàn trị là cái biến dạng của chuyên chính vô sản. Nhưng mà thể hiện đấu tranh để chống lại chủ nghĩa Mao hay chủ nghĩa Staline sẽ cụ thể ra bằng cái gì? Thì cuối cùng cũng chỉ có vấn đề là: Tự do sáng tác, tức là không chấp nhận chủ nghĩa xã hội của Staline Zhdanov để ra mà trái lại cũng vẫn muốn thể hiện cái hiện thực phê bình như là ở thế kỷ XIX ở phương Tây như là những Balzac, Flaubert, rồi Maupassant, rồi Hugo, Stendhal... lúc bấy giờ anh em tha thiết lắm.

TK: *Thưa ông, rút cuộc vụ án Nhân Văn Giai Phẩm đã kết thúc ra sao? Ông và các bạn đã trải qua những giai đoạn như thế nào?*

NHĐ: Thì tất nhiên tôi là người -tiếng bấy giờ gọi là "*đầu sỏ trong cái bọ Nhân Văn Giai Phẩm*"- thì tôi bị bắt giữ và đưa ra tòa. Ra tòa thì họ buộc cho cái tội là "phá hoại về chính trị". Lúc đầu thì đề ra phạm kỷ luật tuyên truyền, nhưng phạm kỷ luật tuyên truyền thì nhẹ lắm, mà thêm một cái là "phá hoại về chính trị" thì tội đó rất nặng. Ở trước tòa án thì tôi nhận mấy điểm như thế này:

1. Tôi có phạm kỷ luật của Đảng và của nhà nước về phương diện gọi là tuyên truyền.
2. Trong việc làm của tôi, cũng có những vụng về sai sót. Anh em cũng như tôi thôi, thế nhưng tôi gánh trách nhiệm nặng hơn.
3. Động cơ thì nhất định là tốt: Chúng tôi chỉ vì dân, vì nước mà tin rằng việc mình làm có ích nước lợi dân cho nên làm thôi.

Cho nên ra tòa tôi nhận hết, chứ tôi không có bào chữa, không cãi cọ gì nhiều cả. Thậm chí là sau khi bị kết án 15 năm thì tôi cũng không ký chống án gì cả. Từ bấy giờ đến nay tôi cũng không viết một cái đơn nào để thanh minh, phân trần, xin xỏ, khoan hồng hay là nọ kia.

Không! Cái việc đó không!

Ở đây tôi phải nói ngay với bà về việc bà hay quan tâm đến bà Thụy An. Người ngoài người ta cũng nói đến bà Thụy An rất nhiều, nhưng mà thật ra thì thế này: *Bà Thụy An không tham gia gì vào nhóm Nhân Văn Giai Phẩm cả!* Bà ấy không viết một bài, một câu, một chữ nào cho Nhân Văn. Bà ấy cũng không hề mách nước, bàn bạc gì với người khác hay là với tôi bao giờ cả. Không! Không hề có! Tuy rằng có quan hệ, thỉnh thoảng gặp nhau. Cũng nói chuyện. Nhưng tại sao lại cứ quy cho bà ấy là Nhân Văn và bà ấy cũng cứ nhận như thế, thì cái đó là cái mà tôi có thể hiểu như thế này: Bà Thụy An bị cơ quan an ninh nghi bà ấy làm gián điệp cho Pháp, vì thời tạm chiếm, bà ấy có quan hệ với nhiều người Pháp. Đến lúc đi, người ta sắp cử bà ấy làm giám đốc đài phát thanh cơ mà! Như thế là bà ấy cũng có địa vị, có uy tín, thì đáng nhẽ là bà ấy phải theo chính quyền ngụy vào trong Nam chứ, bà ấy lại không theo vào, bà ấy ở lại vì lý do chuyện cá nhân của bà. Vì bà ấy ở lại như thế thì người ta lại càng nghi: *Ờ, thế là bà này là địch cài lại đây! Nguy hiểm lắm đây!* Rồi người ta theo dõi. Bà ấy không tham gia vào Nhân Văn nhưng làm một vài việc không hợp ý lãnh đạo lắm. Thí dụ như bà ấy thuê những phim như Hamlet chẳng hạn. Người ta nhìn vào đó người ta cho rằng: *Đấy! Cũng là một cách để đánh lạc hướng, cạnh tranh với những phim Tàu, Liên Xô không được hay, đưa cái phim Hamlet ra để át những phim kia!* Thế rồi đến vở kịch, bà ấy cùng với anh Phan Tại, ở cùng nhà và có thân thiết đấy, tổ chức vở kịch *Thầy Tú* tức là *Topaze* của Marcel Pagnol; thế thì người ta cũng lại cho rằng tại sao trong nước cũng viết vở nọ, vở kia, thiếu gì, không diễn, mà lại đem vở kịch ấy ra. Khi đã nghi thì trông gà hóa cuốc, cái nọ thành ra cái kia. Thế là người ta quy bà cùng với anh Phan Tại vào tội gọi là "phá hoại chính trị" và đem ra xử, xử cùng một phiên tòa. Nhưng mà họ không hỏi tôi về bà Thụy An bao giờ cả. Lúc hỏi cung cũng thế và lúc ra tòa cũng thế, không hỏi về bà Thụy An. Và họ cũng không hỏi gì bà Thụy An về chuyện Nhân Văn cả mà cứ hỏi về chuyện riêng của bà ấy thôi. Nhưng người ta gây ra một sự hiểu nhầm, tức là, tưởng như bà Thụy An cùng một vụ với tôi. Nhưng trong thời sự cũng như trong các tài liệu sách báo ghi lại này khác thì bà Thụy An cứ là người trong Nhân Văn.

Có lần giam ở Hà Nội xong rồi người ta đưa chúng tôi lên trại giam Yên Bái. Chuyển đi ô-tô đó cùng đi có Thụy An, và cả tôi. Đến lúc lên Yên Bái, ở trại giam người ta hỏi để ghi sơ bộ lý lịch. Người ta hỏi tôi thì tôi nhận tôi làm báo Nhân Văn Giai Phẩm, rồi phạm kỷ luật tuyên truyền nọ kia. Còn bà Thụy An, khi hỏi đến tội bà ấy, bà ấy trả lời một câu gọn lỏn, tôi ngạc nhiên hết sức, bà ấy khai: "*Địch trong Nhân Văn!*" Úi giờ! Tôi giật nảy mình. Tôi bảo: "*Quái, cái bà này sao lại khai lạ lùng như thế này?*"

Đến năm 1973, trước khi được trả lại tự do, tôi có gặp lại bà ấy ở bệnh xá của một trại giam, Người ta chăm sóc khỏe để cho về đấy. Tôi mới hỏi chị là: "*Chị, tại sao chị lại nhận là "Địch trong Nhân Văn" là thế nào? Chị có ở trong Nhân Văn bao giờ đâu?*" Thì bà ấy bảo: "*Tôi bị công an nó hỏi cung, nó đe dọa, nó truy bức nặng quá, tôi đành phải nhận như thế cho qua chuyện. Tôi nhận liều. Tôi xin lỗi anh.*" Thế thôi. Chuyện nó buồn cười như vậy đó.

TK: *Thưa ông, ông được về trong trường hợp nào?*

NHĐ: Không phải là hết án mà về đâu chị ạ. Cũng không phải là nhà nước khoan hồng. Tôi về là ở trong cái diện gọi là "*Đại xá chính trị phạm trong hiệp định Paris.*" Bên miền Nam người ta cũng đại xá chính trị phạm. Miền Bắc cũng đại xá chính trị phạm. Trại tôi ở là thuần túy chính trị. Họ giải tán trại đó, tất cả những người giam ở đó đều được đưa về. Nhưng mà về rồi, cũng còn phải chịu cái tự do hạn chế, bị phân biệt đối xử thế nào đó, nhưng về danh nghĩa thì được đại xá đấy!

TK: *Thưa ông, ông có thể cho biết là hiện giờ ông sống như thế nào?*

NHĐ: Sau việc đàn áp rồi thì đến năm 73 tôi được về quê, quản chế mà. Cưỡng bức cư trú. Thì tôi cứ ở quê thôi. Đi đâu cũng phải qua công an cho giấy mới đi được. Còn anh em có phần dễ dàng hơn. Các anh ấy cũng bị đưa đi cải tạo, lao động, thực tế lao động này khác, chứ còn giam giữ thì chỉ có tôi với Phùng Cung thôi. Tôi bị 15 năm, anh Phùng Cung 12 năm. Một số anh em sau đó đã được phục hồi như chị đã biết đó: Trần Dân, Lê Đạt, Hoàng Cầm, Hoàng Tích Linh, v.v..., Phùng Quán nữa. Bây giờ thì đời sống các anh ấy cũng đã tạm ổn định. Đời sống của tôi thì trước gay go lắm, nhưng mà từ 1990, tôi đã được hưởng một cái lương hưu hạn chế, thực chất nó là một thứ trợ cấp thôi. Cách đây vài tháng thì tôi đã được cấp một gian nhà ở, vì tôi thuở bé đến giờ chưa bao giờ có nhà cả, bây giờ người ta cấp nhà, tuy rằng nhà cho thuê thôi, như thế cũng là phần khởi lắm.

TK: *Trước khi từ giã, xin hỏi ông một câu hỏi chót là nếu so sánh với thời kỳ Nhân Văn Giai Phẩm thì việc tự do sáng tác ở thời này khác với thời kỳ ấy như thế nào?*

NHĐ: Chị hỏi về việc sáng tác, thì riêng phần tôi, bây giờ tôi cũng có thể viết sách báo được. Người ta vẫn kiểm duyệt rất chặt chẽ, nhưng nếu mình viết khéo, viết cho đúng với đường lối chính sách, thì người ta cũng có thể in cho đấy. Có khả năng người ta in cho. Tôi chưa được in quyển nào bao giờ cả, nhưng mà viết báo thì tôi cũng viết năm, mười bài, người ta cũng để cho đăng thôi, miễn là đừng có động chạm gì lắm. Còn nói về cái sáng tác chung của mọi người, chuyện tự do sáng tác bây giờ như thế nào, thì tôi nói thật với chị là cái nguyên tắc chuyên chính vô sản, nguyên tắc của một nhà nước xã hội chủ nghĩa là quản lý rất chặt những sản phẩm tinh thần, sản phẩm văn hóa. Cho nên ở Hà Nội này và cả trong nước, văn nghệ sĩ mà viết lách như thế là có hai cơ quan giám sát để người ta sàng lọc, người ta kiểm duyệt. Tức là:

1. Ban Tư tưởng văn hóa. Nó thay ban Tuyên huấn ngày xưa đấy. Ban Tư tưởng văn hóa của Đảng.

2. Có những cơ quan an ninh thuộc Bộ Nội vụ đấy.

Những cơ quan đó cũng theo dõi và khi cần, người ta cũng can thiệp vào nội dung của thơ văn. Hiện bây giờ nó như thế. Tóm lại là nó cũng không thay đổi gì lắm đâu! Cũng như thời trước thôi. Thực tế thì vẫn là phải lãnh đạo chặt chẽ ngành văn học nghệ thuật. Phải lãnh đạo chặt chẽ và anh em muốn làm được cái gì thì cũng phải phục tùng sự lãnh đạo đó, sự

kiểm soát đó, sự sàng lọc đó. Nếu có những tác phẩm nào có giá trị, muốn được in ra, thì cái đó cũng phải trông nhờ sự sáng suốt của những cơ quan kiểm soát, những cơ quan lãnh đạo ấy, chứ không phải là tự cái hay, cái tốt của nó mà nó có thể ra đời, nó có thể đi đến quần chúng được. Tôi cho cái đó là rất tự nhiên thôi. Chừng nào mà Đảng còn giữ độc quyền lãnh đạo, chừng nào còn có chuyên chính vô sản, thì việc đó phải là như thế thôi, không thể nào khác được. Tự do sáng tác phải lệ thuộc rất nhiều vào dân chủ hóa. Bao giờ có dân chủ hóa nhiều thì bấy giờ mới có tự do sáng tác nhiều. Hai cái đó nó gắn liền với nhau.

TK: Xin cảm ơn ông Nguyễn Hữu Đang.

Từ Pơ-rô-lê-cun đến trăm hoa đua nở

1956 là một năm bản lề đối với toàn bộ khối XHCN trước đây. Đại hội 20 của Đảng Cộng sản Liên Xô cuối tháng Hai 1956 với “Báo cáo mật” của Nikita Khrushchev về những tội trạng của Stalin mở ra một giai đoạn “tan băng” ngăn ngui nhưng cũng đủ để dẫn đến những biến động quan trọng trong các nước XHCN. Tháng Tám 1956, Hội Văn nghệ Việt Nam tổ chức một lớp học 18 ngày về đường lối cải cách chống tệ sùng bái cá nhân tại Liên Xô. Trong chừng mực nào có thể xếp phong trào *Nhân văn-Giai phẩm* tại Việt Nam vào bối cảnh quốc tế do sự kiện nói trên mở ra, đó là đề tài còn cần được nghiên cứu. Trong loạt tư liệu do Lại Nguyên Ân sưu tầm và biên soạn sau đây, chúng tôi xin giới thiệu một số bài đăng trên báo *Văn nghệ* trong khoảng thời gian từ tháng Tám 1956 đến đầu năm 1957, với thư kí toà soạn là Nguyễn Đình Thi. Đây cũng là giai đoạn mà các số *Giai phẩm* và 5 số *Nhân văn* ra đời. Số *Giai phẩm mùa Xuân* đầu năm 1956 bị tịch thu cũng được in lại trong thời gian này.

Talawas

I. Một xu hướng văn hóa tả khuynh hẹp hòi đã thất bại

Mỗi lần kỷ niệm Cách mạng tháng Mười chúng ta lại đem ôn lại những bài học vô cùng phong phú của Liên Xô qua bốn mươi năm kiến thiết chủ nghĩa xã hội. Và trong bài học lớn về văn hóa, chúng ta không thể nào không chú ý đặc biệt đến phong trào *Pơ-rô-lê-cun* (Văn hóa vô sản gọi tắt).

Đầu tiên *Pơ-rô-lê-cun* là một tổ chức văn hóa bình dân tiến bộ hoạt động vào quãng giữa Cách mạng tháng Hai và Cách mạng tháng Mười không chịu lệ thuộc Chính phủ Kê-răng-ski và đã thiết thực giúp ích thợ thuyền về học tập văn hóa cũng như về sinh hoạt nghệ thuật. Nhưng Cách mạng tháng Mười thành công chưa được bao lâu thì một mặt những phần tử tư sản thất thế chui vào tổ chức này để nhân danh văn hóa vô sản mà phá hoại công tác tư tưởng của Đảng Cộng sản Liên-Xô; một mặt chính ngay những người trung thực trong tổ chức này cũng phạm sai lầm là đòi độc lập hoàn toàn đối với chính quyền Xô-viết đúng như đối với chính quyền phản động cũ. Và qua thái độ độc lập đó, ta thấy họ gián tiếp bảo vệ quyền tự do theo hay không theo cách áp dụng chủ nghĩa Mác của Lê-nin.

Xu hướng thích độc lập và tự do ấy sẽ chẳng hại gì nếu họ có một đường lối phát triển văn hóa sát đúng với thực tế Liên-Xô lúc bấy giờ. Nhưng nhiệt tình thì cao mà lý luận lại thấp, họ đã hăng hái đi sâu vào bệnh ấu trĩ cách mạng là tả khuynh hẹp hòi.

*

Cái tả khuynh thứ nhất của *Pơ-rô-lê-cun* là *cắt đứt với dĩ vãng*, coi khinh tất cả mọi giá trị văn

hóa của xã hội cũ. Những "nhà văn hóa vô sản" này bao lâu đã từng hát đến vỡ lòng ngực câu "Quốc tế ca":

"Những cái gì của quá khứ chúng ta đều phá sạch"

Câu "Quốc tế ca" mà họ hiểu đúng nghĩa đen, một cách rất máy móc, thô sơ. Họ tưởng giai cấp vô sản có thể xây được một nền văn hóa hoàn toàn mới với những vật liệu hoàn toàn mới, chẳng dính líu gì đến văn chương, nghệ thuật, khoa học của bọn tư bản và địa chủ đã bị lật đổ. Trong một bài thơ đầu đề là "Chúng ta", "thi sĩ" Ky-ri-lốp gào thét huênh hoang:

"Nhân danh những ngày mai, chúng ta sẽ đốt tranh của Ra-pha-en, sẽ phá các viện bảo tàng, sẽ dày xuống dưới chân những đóa hoa của nghệ thuật."

Thái độ hợm hĩnh điên dại đó chỉ là một cách tự bịt mắt, tự trói tay mình đến nỗi Lê-nin đã phải nhiều lần chỉ trích nghiêm khắc. Trong một bài diễn văn năm 1919 ở Pê-tơ-rô-gơ-rát (bây giờ là Lê-nin-gơ-rát) nói về những thành công và những khó khăn của chính quyền Xô-viết, Lê-nin nhấn mạnh:

"Phải nắm lấy nền văn hóa mà chủ nghĩa tư bản đã để lại và dùng nó mà xây dựng chủ nghĩa xã hội."

Một lần khác, năm 1920, nói chuyện với thanh niên, Lê-nin phân tích rõ hơn để đập tan cái thói làm cao khinh rẻ bất cứ cái gì đã được dùng trong chế độ cũ:

"Nền văn hóa vô sản phải là sự phát triển tất nhiên của tổng số những kiến thức mà loài người đã xây dựng được dưới ách của xã hội tư bản, của bọn địa chủ, của bọn quan liêu".

Cái tả khuynh thứ hai của Pơ-rô-lê-cun là công nhân chủ nghĩa. Sai ở hai mặt:

Trước hết lý luận cách mạng không phải đã độc lập và tự nhiên mọc ra một cách trực tiếp trong phong trào thợ thuyền mà chính là đã phải nhập cảng từ ngoài, dưới hình thức một chủ nghĩa khoa học dù có xuất phát xa xôi từ phong trào thợ thuyền thì cũng chẳng phải gì khác là sản phẩm của những người trí thức tiên giác thiên tài. Nói thế không có nghĩa là giai cấp công nhân không có ai dự hẳn vào việc xây dựng lý luận cách mạng, song khi họ dự vào thì họ đã tiếp thu được kiến thức của thời đại đến một mức khá cao và dự vào như thế là với tư cách một nhà lý luận rồi chứ không còn đơn thuần là người thợ nữa.

Đối với thợ thuyền, tăng bốc họ về điểm này chẳng làm cho họ vẻ vang hơn chút nào mà chỉ thêm rối chuyện khi chúng ta muốn đi tìm chân lý. Còn trong kiến thiết kinh tế và văn hóa thì tại sao lại nhắm mắt lại để khỏi phải thấy cảnh (đau lòng chẳng?). Ở giai đoạn đầu bao nhiêu năng lực khoa học, kỹ thuật, văn nghệ điêu luyện nhất, tinh vi nhất đều tập trung trong tay những nhà chuyên môn, những người trí thức không phải là "thành phần cơ bản"? Tại sao lại không thật thà nhận rằng họ đi theo cách mạng nào phải vì danh lợi! Và lòng trung thành trăm tính của họ đối với lý tưởng chủ nghĩa xã hội lại chẳng đáng yêu hơn ngàn lần cái "tiền bộ" ồn ào của những con người vỡ ngực khoe mình "vô sản"?

Trong tình thế ấy, Pơ-rô-lê-cun định sáng tạo ra một nền văn hóa giai cấp thuần túy với những bàn tay thợ không thôi thì chỉ là nói khoác cho sướng miệng. Trên lễ trang sách của Pơ-lét-nép, một lãnh tụ Pơ-rô-lê-cun, viết về chuyện đó, Lê-nin phê chế riếu: "Áo thuyết lớn!". Và trong một buổi diễn thuyết, Lê-nin nói với thợ thuyền:

"Các đồng chí hãy trau dồi học thức đi, hãy tiếp thu văn hóa tư sản, đừng có nghe những người lừa dối nói rằng ở trong một phòng thí nghiệm nào đó, dù là với cái danh hiệu gì mà người ta đặt cho nó, một nền văn hóa vô sản đã lớn."

Tại sao Lê-nin lại đưa ra chủ trương có vẻ như là không tin ở khả năng sáng tạo văn hóa mới của vô sản?

Thực ra, chính *Pro-rô-lê-cun* thần thánh hóa vô sản, rồi lấy đây làm nhãn hiệu dán vào những sản phẩm của mình hòng đánh bật mọi cống hiến khác của những người trí thức và văn nghệ sĩ cũ đã đứng vào hàng ngũ cách mạng, hòng làm cho vô sản vui lòng nhận một thứ văn hóa giả tạo tách rời thực tế xã hội, tách rời cuộc sống, trái ngược với nhu cầu và sở thích của họ, chính *Pro-rô-lê-cun* mới thực là khinh thường vô sản.

Còn đối với Lê-nin và những người cộng sản chân chính, bao giờ họ cũng tin tưởng ở khả năng sáng tạo văn hóa của vô sản, nhưng sự sáng tạo đó phải có thời gian, phải có điều kiện do kiến thiết chủ nghĩa xã hội thành công dần dần đem lại chứ không thể nào đột xuất như từ trên trời rơi xuống hoặc ngay trong vòng năm mười năm sau khi cướp được chính quyền.

Cái tả khuynh thứ ba của *Pro-rô-lê-cun* là *coi nghệ thuật như ngành sản xuất*. Họ coi tác phẩm như một vật dụng thiết thực trong sinh hoạt vật chất hàng ngày, có lẽ họ thành thật tin rằng một bức tranh, một bài thơ, một bản nhạc được xếp ngang hàng với quần áo và thức ăn là một vinh dự lớn. Sáng tác? Thì cũng là chế tạo trong một nghề như trăm nghìn nghề khác! Nghệ sĩ? Thì cũng là một thợ thủ công xuất sắc mà giỏi ra thì cũng giống như một nhà kỹ thuật, một nhà chuyên môn! Cá tính? Không thành vấn đề! Cá tính sẽ hòa tan vào tập thể! Họ không biết đến nhận định sâu sắc của Mác về cái đặc tính vô song của sự lao động nghệ thuật và về cái bản chất rất khác thường của con người nghệ sĩ. Những đoạn văn của một nhà lý luận *Pro-rô-lê-cun* để lại cho chúng ta biết họ say sưa tưởng tượng cái ngày mà "*nghệ thuật ăn khớp một cách cơ thể với lao động sản xuất*", cái ngày có những họa sĩ thợ mộc, nhạc sĩ thợ nề, v.v... vừa là bạn vừa là cộng tác viên của các viện hàn lâm đồng thời cũng là công đoàn.

Nói tóm lại một câu, xu hướng văn hóa vô sản kiểu *Pro-rô-lê-cun* là cái ý muốn văn hoá là độc quyền của giai cấp công nhân, hoàn toàn tự phát từ con số không và hằng ngày sản xuất đều đều những "đồ vật tinh thần" đúng với nhịp máy chạy.

Cũng may mà Lê-nin sớm nhận thấy cái nguy hại của xu hướng ấy và nắn uốn kịp thời. Rốt cuộc, vì chẳng phát minh, sáng tạo được gì tốt và bị quần chúng chán ghét, *Pro-rô-lê-cun* tan rã về mặt tổ chức vào năm 1923. Tuy vậy cái nọc độc của nó cũng vẫn còn dây rết một vài lần nữa: năm 1925, nhóm *Mặt trận phe tả* đòi quyền độc tôn cho những nhà văn vô sản tự nhận là chính thống; năm 1928 nhóm *Mặt trận phe tả mới* đòi thanh toán hội họa, kịch và văn học cổ truyền bị coi như những sản phẩm tồn tại của giai cấp bóc lột cũ; và cuối cùng, nhóm R.A.P.P. chủ trương rằng thơ trữ tình, thơ đả kích và bi kịch sẽ phải tự tiêu cũng vì đó là những tàn tích của giai cấp bóc lột.

Những điều quái gở kể trên chứng tỏ trong những năm đầu của chế độ xô-viết Đảng Cộng sản Liên-Xô đã phải đấu tranh khó nhọc thế nào để chống bệnh tả khuynh hẹp hòi trong các trào lưu văn hóa do trình độ lý luận non kém và chắc cũng còn do cả bệnh bè phái cơ hội nữa.

Lê-nin mất đi rồi, Đảng họp Đại hội lần thứ XII, nghị quyết (ngày 1-7-1925) một chính sách

văn học theo tinh thần rộng rãi của Lê-nin, trong đó có một điểm đáng cho chúng ta nghiên cứu đặc biệt kỹ lúc này:

14. *Đảng phải dứt khoát tán thành việc thi đua tự do giữa các nhóm và các xu hướng... Người ta không thể để cho một sắc lệnh hay một quyết định của Đảng trao độc quyền hợp pháp trong văn học và xuất bản cho một nhóm hay một tổ chức văn học nào. Ủng hộ vật chất và tinh thần nền văn học vô sản và nông dân, giúp đỡ nhóm "Bạn đường", v.v... Đảng không vì thế mà trao độc quyền cho nhóm nào, dù nhóm ấy có là vô sản nhất về tư tưởng đi nữa; vì làm như thế có nghĩa là tàn phá nền văn học vô sản trước tiên.*

Điểm nghị quyết trên này phải là một bài học lớn cho chúng ta để xúc tiến thực hiện đường lối "trăm hoa đua nở".

Sự thất bại của Pơ-rô-lê-cun, thái độ sáng suốt của Lê-nin và chính sách rõ ràng của Đảng Cộng sản Liên-Xô trong vấn đề này ở hoàn cảnh một nước mà chính quyền cách mạng và tuyệt đại đa số nhân dân đã một lòng đi theo Đảng để tiến lên chủ nghĩa xã hội là một câu trả lời đanh thép cho những ai cứ muốn lặp lại một cách giáo điều những ý kiến của Lê-nin phát biểu về vấn đề văn học Đảng ở hoàn cảnh hoạt động cách mạng bí mật, – họ lặp lại với dụng ý hạn chế "trăm hoa đua nở" ở nước ta ngày nay.

II. Bản chất của trí tuệ vốn là tiến bộ

Trong bài trước ^[1] tôi đã trình bày qua loa nội dung xu hướng Pơ-rô-lê-cun ^[2], và sự thất bại của xu hướng ấy. Pơ-rô-lê-cun tan rã từ lâu rồi, nhưng xu hướng văn hóa tả khuynh hẹp hòi chưa hết hẳn. Không phải do Pơ-rô-lê-cun để lại mà chính là do trình độ lý luận thấp kém bao giờ cũng có ở nơi này nơi khác trong hàng ngũ Cách mạng thế giới gây ra. Văn nghệ "công nông binh" của Mao Trạch Đông đề ra thường cũng bị hiểu đơn giản ra nghĩa gần như Pơ-rô-lê-cun. Văn nghệ "nhân dân" của ta trước đây, trong sự thực hiện lệch lạc, cũng phảng phất tinh thần Pơ-rô-lê-cun. Cho đến bây giờ nữa, những e ngại đối với đường lối "trăm hoa đua nở, trăm nhà đua nói" cũng không phải không có họ xa với Pơ-rô-lê-cun.

Tôi cho rằng tất cả những biểu hiện tiềm thức Pơ-rô-lê-cun ấy có chung một nguyên nhân sâu xa. Đó là cái nhận thức về *bản chất trí tuệ nói chung và nghệ thuật nói riêng* chưa được rõ ràng dứt khoát. Chuyện này có liên quan tới tình hình nghiên cứu và áp dụng chủ nghĩa Mác.

Từ sau Chiến tranh Thế giới lần thứ II sự sưu tầm và minh giải nhiều văn bản của Mác và Ăng-ghe-n đã tiến thêm được một bước đáng kể. Mặt khác, những kinh nghiệm phong phú của cuộc kiến thiết chủ nghĩa xã hội trên một phần ba trái đất (hoàn cảnh mới, vấn đề mới, giải pháp mới) đã được đúc kết và dựng lên thành lý luận.

Nhờ hai sự kiện trên, chủ nghĩa Mác đã được soi sáng thêm và về vấn đề trí thức, trong số những quan điểm mới (được phổ biến từ sau 1950), người ta có thể ghi:

Bản chất trí tuệ vốn là tiến bộ, giai cấp tính phản động có thể lặn át nhất thời hay ở từng bộ phận nhưng cuối cùng tư tưởng và nghệ thuật vẫn tự nhiên nảy nở theo hướng tốt.

Trong bài này tôi trình bày một vài ý kiến về điểm đó vì nó trực tiếp góp phần xây dựng đường lối "trăm hoa đua nở, trăm nhà đua tiếng nói".

Theo quan điểm Mác-xít thông thường, trước đây, những người trí thức và văn nghệ trong xã hội có người bóc lột người chia ra làm ba loại: một loại bản thân thuộc giai cấp thống trị hay giai cấp cách mạng, căn bản là chỉ phục vụ giai cấp mình và chống lại giai cấp thù địch, không thể nào khác được. Một hạng thuộc giai cấp trung lưu dễ ngã nghiêng, bị dày xéo nhiều và tinh táo thì đi theo nhân dân cách mạng, bị mua chuộc hay mê hoặc thì đi theo bọn thống trị chống lại nhân dân cách mạng. Sau cùng một loại thuộc giai cấp thống trị hoặc vì bị sự tan rã của giai cấp mình đẩy xuống hàng ngũ nhân dân lao động, hoặc vì sớm nhìn thấy được bước tiến của lịch sử mà tự ý đi theo cách mạng.

Nhận định trên này, xét về nét lớn thì lúc nào cũng vẫn là đúng. Nhưng nếu đi sâu vào chi tiết thì ta thấy cho đến trước Chiến tranh Thế giới lần thứ II, trong thực tế, nó dè dặt đối với sự tham gia cách mạng của những người trí thức và văn nghệ tiến bộ thuộc các giai cấp tiểu tư sản và tư sản, nhất là tư sản, mặc dầu từ năm 1936 Quốc tế Cộng sản đã đề ra chính sách mặt trận. Ở giai đoạn lịch sử ấy, đặc biệt là ở các nước tư bản đế quốc hay bán thuộc địa, cái chính nghĩa và sự thắng lợi của chủ nghĩa cộng sản chưa tỏ rõ, công tác giáo dục cải tạo những người trí thức và văn nghệ cũ bị đầu độc chưa làm được bao nhiêu, sự dè dặt đó còn có lý phần nào. Nhưng từ sau Chiến tranh Thế giới lần thứ II, ở các nước dân chủ mới chính quyền đã về tay công nông, tuyệt đại đa số nhân dân đã nhận sự lãnh đạo của giai cấp thợ và Đảng Cộng sản, sự dè dặt đó phải gạt bỏ đi mới phải. Đã lâu quá rồi, chúng ta phải chứng kiến một cảnh trái ngược: một bên là thái độ, lập trường của phần lớn những người trí thức và văn nghệ cũ đã thay đổi hẳn hay ít ra cũng đã chuyển hướng, một bên là đường lối văn hóa của cách mạng vẫn còn e dè nhiều quá.

Hình như người ta quá câu nệ những ý kiến của Mác và Ăng-ghen trình bày trong tập *Tư tưởng Đứckhi* nói về thái độ của những phần tử trí thức trong giai cấp thống trị:

"Tuy nội bộ giai cấp đó (giai cấp thống trị), sự chia rẽ (giữa những phần tử trí thức và phần tử khai thác kinh tế) có thể đưa đến hai bên đối lập và thù ghét nhau ít nhiều. Nhưng tới khi nổ ra một cuộc xung đột thực tế nào làm cho tất cả giai cấp bị đe dọa, thì sự đối lập tự dung rơi tan đi, và người ta cũng thấy bay biến đi cái ảo tưởng cho rằng những tư tưởng thống trị không phải là của giai cấp thống trị mà có một quyền lực biệt lập đối với quyền lực của giai cấp đó".

Nhưng trong những nước mà cách mạng đã nắm được chính quyền và đang kiến thiết chủ nghĩa xã hội, các giai cấp thống trị cũ đã bị lật đổ rồi tuy chưa tiêu diệt hẳn, hiện tượng này có còn là hiện tượng đáng kể nữa đâu! Và theo ông Trần Đức Thảo thì cũng không nên quên rằng tập *Tư tưởng Đức* viết vào năm 1845 là thời kỳ chủ nghĩa Mác tuy không phải là phôi thai, nhưng cũng chưa thực đầy đủ; – trong tập ấy, Mác và Ăng-ghen chưa nói gì đến duy vật biện chứng, mới chỉ giới thiệu một thuyết duy vật lịch sử hầy còn sơ lược.

Ngay trong một nước tư bản đế quốc, hiện tượng trên cũng mới chỉ là một mặt của vấn đề. Còn mặt khác, Mác và Ăng-ghen đã nói rõ trong bản *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* viết năm 1848 là thời kỳ chủ nghĩa Mác đã trưởng thành:

"Cũng như xưa kia một bộ phận quý tộc chạy sang giai cấp tư sản, bây giờ một bộ phận giai cấp tư sản chạy sang giai cấp vô sản, và đáng kể nhất là bộ phận những nhà tư tưởng tư sản đã tiến tới nhận thức được lý luận của toàn bộ quá trình vận động lịch sử" ^[3] .

Như vậy là trong hiện tượng phân hóa giai cấp, những phần tử trí thức có khác với những phần tử khai thác kinh tế. Khác ở chỗ họ mang trong người một cái *khả năng tiến bộ đặc*

biệt giúp cho họ chủ động trong việc đi theo cách mạng. Cho nên bốn tiếng "đầu hàng giai cấp" mà nhiều người thiếu suy nghĩ cứ thích nói đến một cách khiếm nhã vô tội vạ, đối với họ chẳng lấy gì làm đúng lắm. Họ đi theo cách mạng thường thường là vì mục đích của cách mạng phù hợp với lý tưởng của họ chứ ít khi vì bị cái nguy cơ nào dồn ép.

Trong đời sống nhân loại họ như đã chịu một sự phân công – sự phân công xã hội bao giờ cũng có tính chất tất yếu – do cái trí tuệ mình sẵn mà họ có, là tiếp thu kiến thức và khát vọng của đồng loại, rồi tổng kết để cuối cùng đem phổ biến. Công việc đó đối với họ là một nhu cầu cơ thể giống như cái "bản năng làm mẹ" nó thôi thúc người phụ nữ (và các con vật cái). Bởi vậy hướng đi bình thường của họ phải là về phía chân, thiện và mỹ.

Cổ nhiên bên cạnh cái trí tuệ tính đó, họ còn mang cái giai cấp tính nữa. Nếu bản thân họ thuộc giai cấp cách mạng thì hướng đi của họ được cả hai cái "tính" phục vụ cho. Trái lại, họ mà thuộc giai cấp thống trị thì hai cái "tính" xung đột nhau. Rốt cuộc, thắng bại về phía nào phải do bản lĩnh của cá nhân và hoàn cảnh xã hội đương thời quyết định. Lê-ông Tôn-stôi và Ban-dắc là những người mà bản lĩnh cá nhân và ảnh hưởng của phong trào đấu tranh xã hội đã giúp cho xu hướng trí tuệ (tiến bộ) thắng xu hướng giai cấp (phản động). Đây cũng là trường hợp của hầu hết các bậc thiên tài trong lịch sử trước chủ nghĩa xã hội.

Còn những trường hợp mà cái xu hướng trí tuệ thua thì nhân loại phải đánh giá đúng mức, không thể vì thế mà bi quan, nghi ngờ. Những trận thua đó chỉ nhất thời làm vướn bánh xe lịch sử. Nhân loại nhớ những lúc trí tuệ mình bị xô đẩy, đánh đập, đầu độc, sỉ nhục nhưng không bao giờ thấy trí tuệ mình tự ý thụt lùi mà trái lại chỉ thấy nó có một tiềm lực tự phát, một bản chất tiến bộ không ngừng: nó từ tấm bé, ngây dại, bầy bót lớn lên, khôn lên, khỏe lên. Cuối cùng, thắng to, thua nhỏ, thắng nhiều, thua ít, hàng ngũ của trí tuệ con người càng ngày càng đông đảo, trình độ của trí tuệ con người càng ngày càng vươn cao và tác động của trí tuệ con người càng ngày càng mãnh liệt nhờ cái hạ tầng cơ sở kinh tế của xã hội càng ngày càng phát triển, nhờ cái ảnh hưởng của phong trào quần chúng nhân dân càng ngày càng ý thức. Nó đã và sẽ làm tròn nhiệm vụ bằng sự thực hiện cho loài người một *chủ nghĩa nhân văn* và một *chủ nghĩa hiện thực* càng ngày càng rực rỡ. Dưới chế độ dân chủ nhân dân hay xã hội chủ nghĩa, sự nghiệp đó càng dễ dàng hơn, to lớn hơn.

Tôi rất đồng ý với ông Trương Tửu khi ông muốn chứng minh trong *Giai phẩm mùa Thu tập III* rằng qua các thời đại ý nghĩa của văn nghệ đáng gọi là văn nghệ bao giờ cũng là vì tiến bộ của xã hội và hạnh phúc của con người. Tôi xin nói thêm: khi chưa có ánh sáng của lý luận cách mạng nó đã làm được thì khi có thêm ánh sáng của lý luận cách mạng soi đường nữa nhất định nó phải thành công về vang gấp bội.

Cũng lạc quan như thế, thi sĩ A-ra-gông cả quyết những lúc văn hóa đòi bại bao giờ cũng là do bạo lực gây nên. Những lúc ấy trí tuệ bị kìm hãm, tàn phá (khủng bố, ép buộc, mua chuộc, truy lạc hóa đều là sự tàn phá của bạo lực cả), và nếu nó đã đẻ ra tư tưởng xấu, nghệ thuật xấu, trái ngược với ích lợi nhân dân, trái ngược với tiến hóa xã hội, trong những trường hợp đó thì ta phải coi những đứa con "bất thành nhân" kia là những quái vật, kết quả của cưỡng dâm chứ không phải của tình yêu.

Chuyện bạo lực tàn phá, áp bức và truy lạc hóa trí tuệ để tạo ra tư tưởng xấu, nghệ thuật xấu là chuyện không thể xảy ra trong chế độ của chúng ta, thì tại sao lại không dám phóng tay cho "trăm hoa đua nở, trăm nhà đua nói"? Hay là không tin cái xu hướng chân, thiện, mỹ của những người trí thức, văn nghệ đã đi theo cách mạng bao năm và đồng thời cũng không tin cả cái hoàn cảnh thuận tiện là chế độ ta?

Nói thế không có nghĩa là trong chế độ xã hội chủ nghĩa hay dân chủ nhân dân tuyệt đối không thể có sản phẩm tinh thần xấu của nọc độc xã hội cũ còn sót lại mà chỉ có nghĩa là sản phẩm đó rất ít và cũng dễ giải quyết.

Giải quyết bằng cách nào? Có lẽ là không phải bằng phương pháp độc đoán là hạn chế, ngăn cấm, mà phải bằng phương pháp dân chủ là bàn bạc, tranh luận, thi đua. Cho nên nếu không để cho trăm hoa được tự do nảy nở thì không thể biết cần nắn uốn, bồi bổ ở chỗ nào.

(Nguồn: báo *Văn nghệ*, Hà Nội, s. 147, ngày 16.11.1956, tr. 3)

III. Một đường lối văn nghệ thích hợp với giai đoạn cách mạng hiện nay

Một đặc điểm của giai đoạn cách mạng hiện nay trên thế giới là cái chính nghĩa và sự thắng lợi của chủ nghĩa xã hội đã tỏ rõ. Tuyệt đại đa số nhân loại quay nhìn cả về phía lá cờ đầu của Đảng Cộng sản mà hy vọng. Ở chỗ nào cũng có những người trí thức và văn nghệ tiến bộ tích cực đấu tranh cho hòa bình và dân chủ. Những tinh hoa của trí tuệ đã thực sự nảy nở trong hàng ngũ công, nông. Những xu hướng văn hóa đối lập với hạnh phúc nhân dân hoặc tách rời khỏi chính trị đã suy yếu.

Riêng trong các nước dân chủ nhân dân (mà nước ta là một), trên cơ sở kinh tế Nhà nước lãnh đạo kinh tế tư nhân và Đảng của giai cấp vô sản lãnh đạo mặt trận dân tộc, chúng ta thấy tư tưởng Mác-Lê-nin và nghệ thuật hiện thực xã hội chủ nghĩa lãnh đạo mọi hoạt động văn hóa.

Nhưng không phải vì thế mà các xu hướng văn nghệ đã thu gọn lại thành một dòng duy nhất. Chẳng những trong hoàn cảnh chế độ dân chủ nhân dân còn kinh tế phức tạp, còn giai cấp đấu tranh, mà ngay trong hoàn cảnh chế độ xã hội chủ nghĩa hay cộng sản triệt để đi nữa, hiện tượng đó cũng không thể diễn ra một cách bình thường. Chưa nói gì nhiều, nguyên một điều mỗi sáng tác phẩm tốt đều có mang cá tính riêng biệt của con người sáng tác, mà chế độ xã hội càng lên cao thì cá tính riêng biệt của con người càng phát triển. Gò bó xu hướng văn nghệ vào một dòng là trái với tư tưởng Mác – Lê-nin, trái với qui luật tiến hóa.

Và lại nghệ thuật hiện thực và xã hội chủ nghĩa về cả hai mặt lý luận và thực hành đều chưa phải là một cái gì đã đầy đủ, trưởng thành – không bao giờ nên nói hoàn mỹ – để có thể đưa ra một cách tuyệt đối, làm khuôn vàng thước ngọc cho người ta theo từng li từng tí.

Mặc dầu ở Liên-Xô và các nước bạn đã có những cố gắng thành công ở mặt này hay mặt khác chứng tỏ nghệ thuật đó có nhiều hứa hẹn tốt, nó vẫn hãy còn là một "phác thảo" để tìm tòi, thí nghiệm và bổ sung. Gần đây, không phải không có những văn nghệ sĩ tiến bộ có chân tài cả quyết rằng ngoài hiện thực xã hội chủ nghĩa còn có những đường lối khác chưa chắc đã kém giá trị.

Ở đây tôi không đi sâu vào vấn đề trên. Tôi chỉ đặt một câu hỏi thực tiễn như ở cuối bài trước:

Trong hoàn cảnh miền Bắc ta, đế quốc và phong kiến đã bị đánh đổ, chính quyền đã về tay công nông, tư sản không còn là thống trị mà đã trở thành một bộ phận của nhân dân và bị "tiết chế" trong kinh doanh, hầu hết các người trí thức và văn nghệ đều đi theo cách mạng, nếu còn những tàn tích của xã hội cũ trong văn nghệ thì giải quyết bằng cách nào? Bằng phương pháp độc đoán là ngăn cấm, đàn áp hay bằng phương pháp dân chủ là bàn bạc,

tranh luận và thi đua?

Hình như ông Lục Định Nhất, Bộ trưởng Bộ Tuyên truyền Trung ương của Đảng Cộng sản Trung Hoa đã trả lời:

Chúng ta còn cần thấy rằng văn học, nghệ thuật và nghiên cứu khoa học, tuy quan hệ chặt chẽ với đấu tranh giai cấp, nhưng rốt cuộc nó vẫn không hoàn toàn giống với chính trị. Đấu tranh chính trị là hình thức biểu hiện trực tiếp của đấu tranh giai cấp; văn nghệ và khoa học xã hội có thể biểu hiện đấu tranh giai cấp một cách trực tiếp, mà cũng có thể biểu hiện đấu tranh giai cấp tương đối quanh co. Cho rằng văn nghệ và khoa học không liên quan với chính trị, có thể "nghệ thuật vị nghệ thuật", "khoa học vị khoa học", đó là một lối nhìn phiến diện hữu khuynh, đó là sai lầm. Trái lại, coi văn nghệ và khoa học hoàn toàn như chính trị thì sẽ dẫn tới một lối nhìn phiến diện khác, sẽ phạm sai lầm đơn giản "tả khuynh".

Chúng ta chủ trương "trăm hoa đua nở, trăm nhà đua nói" tức là chủ trương trong công tác văn học, nghệ thuật và công tác nghiên cứu khoa học có tự do suy nghĩ độc lập, có tự do biện luận, có tự do sáng tác và phê bình, có tự do kiên trì ý kiến của mình và có giữ ý kiến của mình.

Cái tự do đó là tự do không giới hạn, hay nói đúng hơn: chỉ có giới hạn là không vượt ra ngoài địa hạt khoa học, văn nghệ.

Ai cũng biết, không thể quan niệm một thứ tự do như thế trong địa hạt chính trị. Nhưng cũng phải hiểu ngay rằng cái chính trị *bất khả xâm phạm* nói đây là *chế độ* đã được cụ thể hóa bằng *Hiến pháp* chứ không bao gồm tất cả những vấn đề bản thân không phải là luật pháp hay chính sách mà chỉ có liên quan đến chính trị. Ở Trung Hoa bây giờ, một nhà học giả có quyền công khai bài bác những ý kiến của cụ Mao Trạch Đông về lý luận cách mạng (kinh tế, chính trị, văn hóa) mà nếu có kẻ nào "chụp mũ" ông ta là tay sai của Tưởng Giới Thạch, có manh tâm đả kích vào uy tín của lãnh tụ, của Đảng, v.v. thì kẻ đó sẽ bị kiện trước tòa án về tội vu cáo chính trị.

Trở lại cái tự do trăm hoa đua nở trong văn nghệ.

Tôi bỏ qua những khái niệm thuần túy lý luận về tự do tư sản và tự do vô sản, về dân chủ và chuyên chính mà chúng ta mong sẽ có dịp trao đổi kỹ. Tôi thử đi thẳng ngay vào những thắc mắc thực tiễn, cụ thể.

Có bạn tỏ ra thận trọng:

"Thì cũng phải phân biệt hoa 'khôn' với hoa 'dại' chứ?"

Có! Cần phân biệt lắm. Nhưng ai đứng ra để phân biệt? Chính phủ và các đảng phái sẽ không tự giành lấy độc quyền phân biệt và chọn lọc bằng một hình thức kiểm duyệt trực tiếp hay gián tiếp nào đó. Các Ban chấp hành các Hội văn nghệ cũng sẽ không tự giành lấy độc quyền phân biệt và chọn lọc bằng sự đánh giá chủ quan của mười lăm người. Thẩm quyền phân biệt và quyết định tối hậu hoàn toàn để cho quảng đại quần chúng nhân dân. Như người ta thường nói: tác phẩm tốt hay xấu, xin các ngài cứ nhận xét, phê bình, nhưng cuối cùng thời gian sẽ trả lời dứt khoát.

Lại có bạn lo xa:

“Chờ được đến lúc thời gian trả lời dứt khoát thì tác phẩm xấu đã làm hại nhân dân nhiều rồi.”

Tôi không phải là hạng người quần chúng chủ nghĩa, phỉ bình quần chúng, nhưng tôi cũng nghĩ rằng lo như thế cũng có ít nhiều không tin ở trí sáng suốt của quần chúng. Trí sáng suốt ấy lại được sự giúp đỡ của những cuộc phê bình, tranh luận trong giới văn nghệ chuyên nghiệp mở rộng cho quần chúng tham gia, chắc cũng không đến nỗi xảy ra tình trạng bỏ vàng chọn thau, chêm cơm dẻo canh ngọt để ngốn ngấu thuốc độc.

Vẫn còn có bạn chưa yên tâm:

“Thế vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản trong sự phát triển văn hóa có còn nữa không?”

Còn lắm. Đảng chủ trương "trăm hoa đua nở, trăm nhà đua nói" chính là Đảng mở ra một con đường rộng thênh thang cho người ta đi. Những người trí thức và văn nghệ nỡ nức đi vào con đường đó là đi theo Đảng chứ còn theo ai? Chỉ có những kẻ "bảo hoàng hơn vua", cứ muốn gò bó trong khi Đảng cởi mở, mới đích thực là bất chấp cả sự lãnh đạo của Đảng.

Vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản còn rất thiết thực ở trong việc sáng tác, phê bình, tranh luận mà Đảng trao trách nhiệm và giúp đỡ cho các nhà trí thức và văn nghệ sĩ là đảng viên làm. Tiến hành một cách *kiên trì, bình đẳng* và thân ái công tác phê bình, tranh luận của các đảng viên sẽ không làm hại đoàn kết, không hạn chế tự do tư tưởng, tự do sáng tác, mà vẫn bảo đảm được tác dụng lãnh đạo. Người ta e ngại là e ngại cái thái độ trịch thượng, dựa vào uy thế của Đảng tiên phong để bẻ phái "cả vú lấp miệng em" hoặc ra oai "đánh một gậy chết tươi", chứ thực hiện đúng dân chủ thì có ai e ngại!

Sau hết, có những bạn băn khoăn không biết trăm hoa đua nở có cần phải trên cùng một miếng đất và mang cùng một tính chất nào không? Ý các bạn đó muốn đặt vấn đề *lập trường giai cấp và Đảng tính*.

Ở chỗ này tôi thấy cần phải chặt một nhát cho dứt đầu con yêu quái *công nông chủ nghĩa* hay hiện hình giả làm *lập trường cách mạng*.

Trong sự nghiệp cách mạng chung của các tầng lớp nhân dân (gồm công nhân, nông dân, tiểu tư sản và tư sản dân tộc) nếu những người trí thức và văn nghệ đã tích cực đấu tranh đánh đổ đế quốc và địa chủ, đồng thời lại công nhận vai trò lãnh đạo của giai cấp vô sản, công nhận cả chiều hướng tiến lên chủ nghĩa xã hội thì *căn bản là họ đã đứng vào chỗ đứng của giai cấp vô sản rồi*.

Như tôi đã trình bày trong bài trước, họ mang cái bản chất tiến bộ của trí tuệ, lại được thực tế đấu tranh bồi dưỡng, lý luận Mác – Lê-nin soi đường và hoàn cảnh thuận lợi của chế độ hun đúc thì lập trường của họ, lấy đa số mà nói, nếu chưa hẳn là lập trường của người vô sản thì cũng rất gần với lập trường đó. Dù họ chỉ muốn đứng trên một thứ lập trường chung chung là "lập trường nhân dân", "lập trường nhân đạo", "lập trường tiến hóa", "lập trường chân, thiện, mỹ"... hay lập trường gì gì đi nữa thì giai cấp vô sản cũng đều hoan nghênh. Trừ khi họ đứng nhằm trên *lập trường của các giai cấp bóc lột cũ* – trường hợp này chắc cũng hiếm – thì ta sẽ phản đối, mà cũng chỉ phản đối bằng phê bình, tranh luận một cách kiên trì, bình đẳng và thân ái.

Còn Đảng tính, nếu chúng ta hiểu theo nghĩa "công nhiên phục vụ nhân dân" như I-va-nốp

nói trong tạp chí *Người cộng sản* (số tháng 4-1956) thì phỏng có gì đáng lo? 99% những người trí thức và văn nghệ miền Bắc đã có cái đảng tính ấy từ lâu rồi.

*

Trước khi chấm hết bài này, tôi muốn cùng các bạn xác định xem cái trường hợp hạn chế không cho hoa nở mà ông Lục Định Nhất nói đến là trường hợp nào. Ông Lục Định Nhất đề xướng tự do vô điều kiện trong đường lối "trăm hoa đua nở, trăm nhà đua nói" cho tất cả mọi công dân "*miễn không phải là phần tử phản cách mạng*".

Tôi đoán có lẽ ông Lục Định Nhất nói trường hợp của những tên phản cách mạng đã bị tòa án xử rồi. Nếu không thì chỉ là nêu ra một vấn đề cảnh giác thiếu căn cứ làm bối rối những người có trách nhiệm trong các việc xuất bản, báo chí hoặc tổ chức nghiên cứu, thảo luận. Thí dụ nay Nhà xuất bản Văn nghệ nhận được bản thảo một cuốn tiểu thuyết ký tên chưa quen biết thì có lẽ họ phải nhờ công an, hộ khẩu điều tra lý lịch tác giả rồi mới xuất bản chẳng?

Tôi không tin rằng văn nghệ muốn "trăm hoa đua nở", lại cần phải có công an, hộ khẩu can thiệp vào.

Tư tưởng phản cách mạng xuất hiện ở chỗ nào thì ta đem quan điểm cách mạng chân chính ra mà đấu tranh ở chỗ ấy – đấu tranh bằng những phương tiện văn hóa. Còn những người trí thức hay văn nghệ có hành động chính trị phản cách mạng hoặc tham gia tổ chức chính trị phản cách mạng thì công an, hộ khẩu cứ theo dõi, khám phá và đưa ra tòa án truy tố. Đó là công tác của ngành khác. Đó là vấn đề pháp trị, không phải là vấn đề văn hóa.

[1] Xem *Văn nghệ* số 145 (nguyên chú của Nguyễn Hữu Đang).

[2] *Proletkult*, kỳ trước chúng tôi phiên âm theo cách đọc tiếng Pháp là *Pờ-rô-lê-kuyn*, nay đổi lại theo cách đọc tiếng Nga là *Pơ-rô-lê-cun* cho được đúng hơn (nguyên chú của Nguyễn Hữu Đang).

[3] Tôi cho in chữ đậm đoạn cuối để nhấn mạnh (nguyên chú của Nguyễn Hữu Đang).

Nguồn: Báo *Văn nghệ*, Hà Nội, s. 145 (2.11.1956), tr. 2, 11; s. 147 (9.11.1956), tr. 3; s. 148 (23.11.1956), tr. 3. Lại Nguyên Ân biên soạn.

Phụ đính I :

Nguyễn Hữu Đang

Tô Hoài

(...trích *Cát Bụi Chân Ai*)

Trước bước kiểm thảo, chúng tôi được nghiên cứu và phổ biến lại vấn đề Nhân Văn đã xảy ra năm trước. Sự việc ấy phức tạp cả trong nhiều tầng lớp xã hội ở thành phố, không phải chỉ có mấy cái truyện ngắn, bài thơ trên báo là tất cả. Trong những người dính líu không phải ai cũng đều biết tác động nhuộm màu chính trị lan truyền trong hoạt động đảng xã hội Pháp cũ (Sfio) và những người đang lo lắng lên tư sản hay những người liên quan, con cái và địa chủ các nơi lên về ẩn náu. Lại có ông tùy viên văn hóa Đuy rằng con, tay chơi đồ cổ có hạng, nói tiếng Việt như ta, lại có thư luân lưu tổng giám mục Đuy lấy địa phận Hà Nội dạy dỗ giáo dân sống với quỷ ác, biết nhẫn nhục, ép mình, thư luân lưu lan đến những vùng công giáo cơ sở du kích cũ ở Hà Nam - vẫn địa phận Hà Nội của bên đạo. Các nơi ấy, chín năm kháng chiến không có lễ

cho người chết cho trẻ sơ sinh, cho các đám cưới, bây giờ cha cố về làm lễ dòng đã mấy tháng qua các làng chưa hết. Cái họ đạo xôi đỗ làng du kích Đại Hoàng của Nam Cao cũng trải những việc đạo việc đòi nhiều khê thế. Những người nước ngoài vi phạm an ninh của đất nước đã bị trục xuất. Người có quan hệ với họ, Thụy An và Nguyễn Hữu Đăng, Trần Thiếu Bảo trên đường xuống Hải Phòng bị bắt ở ga Phú Thái. ở hội trường, được phổ biến thế.

Tiếng vỗ tay rào rào. Tôi ngồi im. Tôi ngậm ngùi nhớ hơn mười năm trước, tổ văn hoá cứu quốc chúng tôi bị giải xuống Nam Định. Mật thám đã xong cung, còn nằm nhà giam đợi ra toà. Dối dãi, cả ngày chuyện tào lao, Nguyễn Hữu Đăng có một nhận xét chua chát về đàn bà:

- Những thằng ăn nói lém lỉnh như tao, đàn bà không thích. Chúng nó ưa những đứa lờ ngờ một chút, dễ sai bảo. Tao có kinh nghiệm thế rồi.

Nguyễn Hữu Đăng ngâm thơ giọng thủ thi rất buồn: Nào những ai bầy thước thân nam tử. Bốn bề chí tang bồng... Ngàn mây bay bồng...

Lê Đạt nhớ bạn



Ảnh Nguyễn Đình Toán

Đám tang Nguyễn Hữu Đăng

Thụy Khuê: *Trước hết, thưa anh Lê Đạt, anh với anh Đăng, mặc dù tuổi tác khác nhau nhưng lại rất thân nhau, vậy xin anh cho biết về con người của anh Đăng.*

Lê Đạt: Tôi biết tiếng anh Đăng đã lâu rồi, nhưng khi anh Đăng ở Khu IV, thì tôi lại ở trên Việt Bắc. Đến khoảng trước năm 54, thì anh Đăng về làm biên tập tờ Văn Nghệ với tôi, và sau báo Văn Nghệ, thì lại tiếp tục làm tờ Nhân Văn với nhau; trong thời gian ấy, chúng tôi rất thân nhau vì anh Đăng sống một mình cho nên hai anh em có thể gặp nhau ngày đêm bất kể lúc nào để bàn luận công việc. Anh Đăng rất trực tính, cái gì cũng nói thẳng với nhau được. Tôi kể một chuyện này để chị thấy: thời kỳ tôi mới vào báo Văn Nghệ, anh Xuân Diệu cũng ở trong báo Văn Nghệ. Lúc ấy anh Xuân Diệu đang làm thư ký toà soạn thì bị bệnh vào nằm bệnh viện, tôi làm thay. Anh Xuân Diệu rất khó chịu với tôi, anh ấy nói với anh Tường (Nguyễn Huy Tường) là không nên để Lê Đạt làm, vì nó chủ quan lắm, bài của mình cũng bị nó gạt luôn, Lê Đạt còn quá trẻ để làm việc ấy. Anh Tường hỏi: Thế thì để ai làm? Anh Diệu bảo việc ấy để Đăng làm. Anh Tường rất nể anh Đăng, nhưng khi anh Tường vừa nói là không để tôi làm thì anh Đăng mắng luôn: Sao cậu phong kiến thế, để nó làm. Nó làm hơn tớ

nhieu. Tôi không làm đâu. Anh Đang rất ủng hộ tôi, mà anh em đối với nhau rất vui vẻ. Anh Đang là người rất nghệ sĩ, có vẻ hắc thể thôi nhưng rất nghệ sĩ, bề ngoài là người cứng rắn nhưng tâm hồn rất mềm yếu. Tôi đã trông thấy anh Đang nhìn một em bé chơi dưới nắng trong nửa tiếng đồng hồ, một cách rất say mê. Về văn nghệ ý kiến của anh ấy rất xác đáng và nhất là về hội họa, anh rất tinh. Chỉ có là anh ấy chưa làm thơ thôi, chứ anh ấy rất hiểu văn nghệ.

T.K.: *Thưa anh, trong suốt thời gian từ 1973 sau khi ra tù, rồi bị quản thúc ở Thái Bình cho đến sau này, anh Đang có viết được nhiều không ạ?*

L.Đ.: Anh Đang lúc ấy có một việc rất hay mà tôi tiếc là anh đã không làm được: anh có ý muốn xem lại Nam Hoa Kinh của Trang Tử. Một người như anh Đang, làm cách mạng, sau khi bị tù đầy mà nghiên cứu Nam Hoa Kinh, tôi chắc là sẽ có nhiều điểm hay lắm. Nhưng thời kỳ ở Thái Bình, anh quá khổ, thời kỳ giun đẻ mà Quán (Phùng Quán) nói đó, quá khổ. Người ta phải có điều kiện vật chất tối thiểu thì mới có thể đọc sách, nghiên cứu được chị ạ. Sau khi anh Đang được trở về Hà Nội, tôi rất hy vọng là anh Đang sẽ làm được chuyện ấy. Nhưng lúc đó thì lại có một việc khác xảy ra là người này, người kia mời. Cho nên anh mất rất nhiều thì giờ giao tiếp, tôi có nhắc anh một vài lần, rồi sau cũng không dám nhắc nữa, vì mình cũng phải thông cảm với cái khổ của anh. Anh có viết được không? Tôi không rõ, nhưng nếu anh viết chắc là có nhiều ý kiến độc đáo lắm. Bởi vì những lúc nói chuyện với nhau, tôi đã thấy anh có những ý kiến rất đặc biệt. Một người đi từ chủ nghĩa Cộng sản, sang Lão Tử, Trang Tử, thì tôi chắc phải có nhiều cái hay lắm, nhất là anh Đang là người có nhiều ý kiến độc đáo. Nhưng làm thế nào được, đó là cuộc đời.

T.K.: *Thưa anh, nếu sau này giới trẻ muốn tìm hiểu về anh Đang thì nên giữ lại hình ảnh gì của anh Đang?*

L.Đ.: Cuộc đời anh Đang là cuộc đời khổ sở. Anh Đang bị nhiều thiệt thòi, lúc trẻ anh bận công tác cho văn hóa, công tác tổ chức, công tác cách mạng, cho nên anh không viết được nhiều. Sau này khổ sở, rồi cuộc đời đưa đẩy, anh không viết được, cho nên cái viết của anh hầu như không để lại gì nhiều. Đó là điều rất đáng tiếc. Thế hệ sau khó biết Nguyễn Hữu Đang, khó hiểu Nguyễn Hữu Đang, bởi vì khi đã chết đi, người ta chỉ có thể quen nhau qua trước tác thôi, qua tác phẩm thôi, mà anh Đang viết rất ít. Nhưng tôi vẫn tin là người ta không quên được anh Đang, một người hoạt động văn hóa xuất sắc, tận tâm. Anh Đang có công rất nhiều trong việc Truyền bá quốc ngữ, tôi cho đó là điểm phải đề cao về anh Đang. Tôi tin rằng khi nói đến tiếng Việt, người ta không thể quên được Nguyễn Hữu Đang.

T.K.: *Xin thành thật cảm ơn nhà thơ Lê Đạt.*

Một bài thơ không thành

(...trích Nhật Ký Của Nhà Văn Nguyễn Huy Tưởng)

Được tin bác Nguyễn Hữu Đang qua đời, tôi bảo với vợ tôi: «Thế nào mình cũng thay mặt gia đình đến viếng bác». Với ai tôi còn thế, huống nữa là với bác Nguyễn Hữu Đang. Bác là một người bạn thân của cha tôi. Một người bạn chiến đấu, có thể nói, ít nhất là trong những năm tháng hai ông hoạt động cách mạng sôi nổi ở Hải Phòng rồi Hà Nội. Riêng với tôi, bác đã để lại những ấn tượng thật đặc biệt, chỉ qua đôi ba lần bác đến thăm gia đình chúng tôi. Lần đầu, bác đến cho cuốn tạp chí điện ảnh, trong có bài đầu tiên bác được ký tên thật sau một thời gian bị mất quyền công dân. Ấy là bài bác kể lại việc dựng Lê đài để Hồ Chủ tịch đọc Tuyên ngôn Độc lập ngày 2-9-1945. Lần khác, bác đến thắp hương cho cha tôi và làm rằm khấn: «Hôm nay tôi đến tưởng niệm anh trước bàn thờ. Tưởng niệm anh là tưởng niệm một nhà văn có tài đã đành, nhưng trước hết là tưởng niệm một con người lương thiện... Nếu cái

trung của anh ai cũng thấy rõ thì cái trực của anh chỉ một số người nào biết đến mà cũng chỉ mới biết một phần nhỏ. Bởi vì anh vốn là người khiêm tốn, điềm đạm, sống nội tâm nhiều hơn bộc lộ» (bác đã cẩn thận viết ra giấy những dòng này và để lại cho gia đình chúng tôi). Hôm ấy, ra về, bác còn cầm theo đúng ba quả táo xanh để làm quà. Bác không có gia đình riêng, nhưng đi đâu cũng nhớ mang quà về cho ba người già, trẻ trong gia đình người cháu mà bác ở cùng...

Dẫu vẫn biết bác là người có «vấn đề», nhưng một người đã thuộc về lịch sử như bác Nguyễn Hữu Đang, tôi tin chắc chắn đám tang của bác sẽ được tổ chức trọng thể và đưa tin rộng rãi. Thế nào rồi mình cũng sẽ biết mà đến viếng. Nào ngờ mọi cái đã diễn ra lặng lẽ và tôi thì chỉ còn biết trách mình đã lỗi hẹn với người thiên cổ. Sinh thời, cha tôi từng có lúc «muốn làm một bài thơ» tặng bác, với những cảm xúc trước sự xả thân của bạn khi đến với phong trào Truyền bá quốc ngữ ở Hải Phòng. Có thể vì lý do nào đó, bài thơ đã không thành, nhưng những dòng nhật ký của cha tôi về bác Nguyễn Hữu Đang thì còn đó. Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.

Nguyễn Huy Thắng

Tập hợp và giới thiệu

16-6-1942

Anh Nguyễn Hữu Đang xuống làm việc cho Truyền bá quốc ngữ từ hơn hai tháng nay. Anh xin nghỉ ở sở Tài chính [Hà Nội] xuống đây làm việc nghĩa. Đức hi sinh của anh thực không thể nào tả được. Nhờ anh mà phong trào quốc ngữ ở Hải Phòng chết đi nay sống lại. Anh như một ông tướng khuyến khích được cả một đạo quân chiến bại. Muốn làm một bài thơ tặng anh ấy.

30-7-1942

Anh [Lưu Văn] Lợi thiết tiệc anh Đang. Mình cũng đến. Nghe Đang nói chuyện, tự thẹn. Anh đã biểu lộ ngay từ bé một tính cách đặc biệt, hùng hổ và ngang tàng. Không sợ, khinh quyền thế, biến báo giỏi, biết thân phận mình, tin ở tài mình, đó là những tính cách của một người giỏi.

Nhà nghèo. Anh đi đến đâu là làm bật nổi một phong trào. Tưởng như anh toàn là lửa. Muốn làm một bài thơ, nói anh như một vầng sáng, toàn thân sáng tỏa, thoát hiện, thoát ẩn. Một bài thơ tiễn biệt.

Đêm nói chuyện đến 2 giờ sáng, không biết mỏi.

12-4-1943

Trời mưa rầm. Nghĩ đến mẹ. Chua xót. Nghĩ đến lúc trên giường bệnh, mẹ rên rỉ, se se: «Tôi khổ lắm.» Nghĩ đến khi, những lúc còn tưởng không chết, mẹ nói: «Phen này sống thì dù ăn rau ăn cháo cũng sướng.» Ôi lòng tha thiết sống, mà bị hành hạ bao nhiêu cũng không được sống.

Tuất, Nam, Đang viết thư chia buồn. Đang nói muốn báo hiếu, chỉ có cách là làm việc cho xuất chúng để xứng đáng với tinh thần mẹ.

15-5-1943

Xem Dương Đức Hiền và Đặng Ngọc Tốt diễn thuyết. Tốt nói có lửa, ca tụng những sức mạnh của non sông, nhắc lại những anh hùng, kêu gọi thanh niên: hùng hồn lắm.

Ăn cơm nhà [Quần Xuân] Nam. Uống rượu say. Phong trào sắp tới lớn lao, định đoạt số phận nước mình. Nghe các anh Nam, Đang bàn định những chương trình cứu nước, mình cũng bồng bột, nhưng lại sợ nguy hiểm và lo cho bản thân. Ôi khổ nạn!

14-7-1943

Cùng Đàng đi chơi. 14 Juillet (14-7, Quốc khánh Pháp - BT). Đàng nói anh cũng là người dâm. Nhưng không coi ái tình làm trọng vì nó mất thì giờ. Không bao giờ viết thư cho gái.

24-2-1944

Đàng viết thư vay Nguyễn Sơn Hà tiền. Hà giới thiệu với một sở làm guốc, và hứa sẽ bỏ ra 5000 đồng giúp Đàng. Mới đây, Đàng đã trả nời là vay để tiêu, chứ không có ý kinh doanh làm giàu, và kết luận: Nếu cả nước ai cũng mong làm giàu thì kết quả là nước không giàu mà trái lại.

Từ 15 Mars (tháng 3-1944)

Đàng ốm nặng, phải vào nhà thương, nhức đầu không chịu được, nhiều triệu chứng chết. Đêm vào thăm bạn ở nhà thương: nắm bóp cho bạn.

Lòng lo khôn xiết, vì Đàng là một người tài trí, nếu có mệnh hệ nào thì bao nhiêu công việc đình trệ. Nghĩ đến cảnh đọc điệu văn bạn. Dự định nếu bạn khỏi thì thết tiệc mời anh em đến mừng bạn.

Nhưng may, Đàng đã đỡ và đã gần bình phục.

Vào dự hội nghị Ban kịch Hà Nội. Có thiếu Đàng mới biết anh ta cần. Trong cuộc tranh luận, không có ai đủ tài trấn áp được những hỗn độn.

11-7-1944

Nguyễn Hữu Đàng bình phẩm về *An Tư*. Sau *Đêm hội Long Trì*, tôi tưởng anh có thay đổi lối viết, vì *Đêm hội Long Trì* là cuốn đầu tiên, không nói làm gì.

Anh vẫn ít tả cảnh, mà chịu khó làm cho câu văn linh động. Anh thiên về kể chuyện, nhưng một cách tầm thường (plat). Tựu trung có mấy điều này.

- Không nên để cho nhân vật tiểu thuyết nói những lời của tác giả, vì thế không nên có những câu dài, mà nói có vẻ tuồng. Phải xen vào những lời, những nét của đối phương người nói để rút ngắn đoạn nói ấy đi.

- Phải chịu khó tìm những tình, những cảnh (ngoại vật), nét mặt, dáng đi, cảnh chung quanh, để làm bật tình cảnh, chứ đừng nói mà sinh nhạt nhẽo, như mình vẫn thường làm. Nghĩa là phải tả, chứ không ghi một cách vội vã, tầm thường.

Thực là những nời vàng ngọc. Mình viết thực cầu thả, trong khi hành văn, cố tìm cho câu văn kênh kiệu, chứ không nghĩ đến sự làm cho nó linh động. Thậm chí trong lời nói của các nhân vật, cũng gọt giũa, trong khi lời nói ấy cần phải tự nhiên, hàm hồ, lúng cụng, chứ không kiểu sứt, và tuồng.

Sẽ thay đổi cách viết, và viết thận trọng. Mà viết ít thôi, cố làm sống, chứ không cố văn hay.

17-8-1944

Đàng ngồi trong sở thì có dây nói gọi. Lê Văn Mai nói Nguyễn Hữu Đàng đã bị bắt: «Nó bắt thẳng ấy rồi, trưa đừng về nhà nữa.»

Lòng buồn rười rượi. Đi báo tin cho mấy người bạn. Về phố Lê Lợi, vào nhà mẹ Lê Văn Mai xem bạn có đầy không. Con nuôi Mai nói có khám ở nhà. Giật mình lo sợ. Vì trong ấy có sách của mình, nhất là bản thảo *An Tư*. Sao mà tập tiểu thuyết ấy nhiều phiêu lưu thế.

Vừa lo, vừa chán, vừa tiếc bản thảo *An Tư*. Chiều báo động, vào nhà dì. Nói chuyện huyền thuyên, cười cợt, nhưng trong lòng não như tương, tơi bời như vờn gió. Định ở đến tối, nhưng sốt ruột lại lên xe đi dạo phố. Tìm Siêu mấy lần mới gặp. Siêu nói bây giờ không nên

trốn, mà cứ đường hoàng về, sự đã đến thế, đành vậy. Biết đâu, mình sẽ kinh nghiệm thêm về việc đời, và nếu phải tù thì chịu. Biết đâu sự không may ấy không làm mình thay đổi thái độ, và khiến mình quả quyết về một con đường chưa định.

Lê Văn Siêu lại có ý chỉ trích công việc làm của Nguyễn Hữu Đang, vì không tính đến cái rapport des forces (*tương quan lực lượng*). Khi nào sức mạnh của dân chúng đã đủ chống với chính phủ thì mới hành động được, chứ như bây giờ, sức mạnh của chính phủ áp đảo được một cách dồi dào, thì làm những công việc ấy chỉ vô ích mà uổng công lao.

Sáng hôm 18, đi làm. Vào sở không thiết làm một việc gì. Nhật ký, tập khởi thảo *Tính cách xã hội trong thơ Đỗ Phủ* đã giấu đi từ ngay khi biết tin Đang bị bắt. Làm cho khuây khỏa.

Ngồi trong sở trông ô-tô chỉ sợ mật thám đến bắt.

Chiều đi hỏi lung tung. Đội mưa về. Đến nhà thấy Lê Văn Mai đang quét nhà, bắt tay nhau, buồn cười và cảnh khô hài. Một chút yên tâm: Nguyên Hồng cùng bị bắt với Nguyễn Hữu Đang, Như Phong, Tô Hoài, Nguyễn Đình Thi đã được tha về. Hồng nói bọn bốn người đã bị giải đi Nam Định để đối chất rồi.

Anh em cười nói. Nghĩ thương Đang ốm yếu, từ hôm bị bắt chưa được ăn một miếng cơm nào. Sáng hôm qua, họ cho một nắm cơm, nhưng không ai ăn.

19-8-1944

Chiều thứ bảy, trời u ám, lên phố Tràng Tiền tìm Khái để hỏi thăm tin tức Nguyễn Hữu Đang. Nhớ đến tiếng cười tiếng nói, buồn vì nỗi hiu quạnh, cô đơn, nhớ bạn, muốn khóc.

Đáng nhẽ mình sẽ nói chuyện ở lớp huấn luyện [Truyền bá quốc ngữ] miền Bưởi. Nhưng sau khi Đang bị bắt, Nguyễn Quý Khôi, tức Trưởng miền Bưởi, lại thay đổi chương trình, không cho mình nói: viện cớ rằng mình có Đang làm hậu thuẫn thì mới hùng.

Sự khinh miệt ấy làm cho mình đau đớn và kích thích.

Nhận thấy cần phải hoạt động để:

- 1/ tỏ rằng mình có tài;
- 2/ bù vào chỗ thiếu Đang.

1-9-1944

Tin Đang được tha bổng. Vừa mừng cho bạn, vừa lo cho mình. Vì không có Đang mình sẽ bật nổi được mà có Đang thì mình rất dễ lu mờ. Nghiệm thấy trong thời kỳ Đang bị bắt, mình hoạt động, anh em nhiều người hỏi ý kiến, lại dám đứng trước công chúng nói (nghe chùng chùng không kém lắm).

14-10-1944

Trưa yên tĩnh. Trời mát dịu. Trước hồ Hoàn Kiếm, nước như gương. Cùng đi với Nguyễn Hữu Đang, xem ba ba nổi trên tháp rùa. Cảnh đẹp và khêu gợi.

15-10-1944

Dự buổi họp với các bạn văn: Tô Hoài, Trần Huyền Trân, Nguyên Hồng, Như Phong, Nguyễn Hữu Đang với Đỗ Xuân Dũng, tại nhà xuất bản Người Bón Phương.

Tự nhận thấy trách nhiệm. Vui sướng.

5-3-1945

Về tờ báo mà Đang chủ trương, anh ta yêu cầu mình giữ mục Revue de la presse (*Điểm báo*). Lượm những tin cũ ở các báo, đối chiếu với những ngôn luận bây giờ.

Không làm được. Đang có ý giận. Nói phải chịu khó, không có công việc gì to mà lại không làm việc một cách tận lực: bỏ bữa cơm, thức suốt đêm, quên hết.

Mình có ý thẹn. Chính mình là hạng người ấy. Không làm việc gì một cách say mê. Nghĩ đến mình quá! Vụ lợi nhiều!

9-3-1945

Có tin Nhật sắp diệt Pháp. Tám giờ đến nhà Nguyễn Hữu Đang. Qua một góc phố, thấy một sĩ quan (hay hạ sĩ quan) Nhật dặn dò mấy chú lính Nhật, như cất đặt công việc khởi sự. Ngồi trên gác số 73 Hàng Quạt. Đang nói chuyện thì nghe tiếng tành tạch. Mấy bác thợ thêu ngơ ngẩn. Đã biết trước, nhưng vì người Nhật rập rình từ bao nhiêu lâu không dám hành động, nên vẫn hoài nghi. Đến lúc tiếng súng đi, tiếng súng lại, mới biết là sự thực. Không ngờ họ khởi sự sớm thế.

Nguyễn Hữu Đang ở ngoài chạy xô vào, bắt đóng kín các cửa lại. Tiếng súng nổ mỗi lúc một đều, tuy không rền. Có tiếng còi đội xếp (họ tưởng là báo động). Người ngoài phố chạy một cách ngầy thơ. Có tiếng súng thần công ở bên. Nhà bên cạnh thấy nhà mình vẫn thấp đèn, chửi rầm lên. Lão chủ nhà và mẹ chủ nhà chạy lên hỏi làm thế nào, trách Đang không nói rõ (Đang chỉ đưa cho mấy nghìn bạc để đóng gạo). Nhà hôm ấy nấu bánh chưng. Có cảm tưởng như đêm 30 Tết với tiếng pháo tép và tiếng pháo đùng. Một ngày lịch sử và quyết liệt cho vận mệnh nước nhà, mình lắm bầm và thảm thán phục những dự đoán của anh em, thế nào Nhật Pháp cũng phải có phen tự diệt.

Nằm lo cho tiền đồ quốc gia. Một phần chương trình đã thực hiện rồi đây. Rồi ra phải thế nào? Thái độ của mình phải thế nào? Nằm không ngủ được. Đang, anh chàng đầy sáng kiến cũng trùm chăn ngủ, nhưng chắc đang nghĩ gì đây. Trưa hôm ấy, anh ta báo tin cho mình biết, và đã bàn bạc với Như Phong xem bốn phận của anh em trong nhóm Văn hóa phải như thế nào.

10-3-1945

Trở dậy. Mặc quần áo. Đang cũng mặc quần áo, bảo mình viết cho một mảnh giấy nói là đi ra lệnh cho các công chức cứ làm việc như thường. Rồi anh chàng đi tìm Thẩm Hoàng Tín và Mai Văn Hàm để lấy tiền tiêu, nhất là để dùng nếu muốn trốn đi. Trưa hôm qua, sau khi đưa cho mình 20 đồng, có cho mình mấy cái địa chỉ chỗ anh ta trốn đi. Giờ phút sao mà nặng nề, đá màu thiêng liêng như thế!

Đi thăm phố. Ra xem lính Nhật đánh thành cửa Đông. Trong thành súng vẫn bắn ra. Hai bên thành cầu, lính Nhật nấp, lưới lê dựng ngược. Vài quân cảm tử đã vào gầm cầu: trông chòm chòm như chó giả tiền rồi. Gọn thon lỏn, và lùn nực cười.

Chiều về nhà Đang ăn cơm. Nói chuyện về thời sự. Đang thích nghĩ về công việc của người Nhật: một sự liêu, và một công việc có tính cách binh bị, không có chút tính cách chính trị nào. Vì thế những người chính khách như Trần Trọng Kim, Ngô Đình Diệm không chịu nhúng tay làm. Sau việc khởi sự, quân đội Nhật mới «xùy» ra một lũ bù nhìn. Họ lúng túng không sao lập được một chính phủ. Anh em thanh niên đến nhà Đang đông như mắc cửi để bàn về thời sự.

11-3-1945

Bốn giờ rưỡi lại Đang. Đang cho Nghĩa những huấn lệnh để cổ động anh em sinh viên đừng mù quáng tin theo phong trào Đại Việt.

Chiều tối, lại nhà Lê Văn Mai ăn tiệc. Ăn khỏe quá. Và nói cũng khá, không đến nỗi lì xì. Thuyết về chỗ người Pháp không ở lại nữa, và hôm 9-3 là ngày họ hết uy quyền ở Đông Dương. Pháp đã bị gạt ra, Nhật đương phải sửa soạn đánh Anh - Mỹ. Giữa lúc ấy, một đảng chân chính xuất hiện và sẽ giao thiệp thẳng với các nước mà đòi quyền độc lập cho giang sơn.

Nói có lẽ. Cử tọa có vẻ phục mình lắm. Biết đâu, phần nhiều là lấy lại những lời của Nguyễn Hữu Đang cả. Nhưng rất là hùng biện.

15-3-1945

Gặp Nam Cao. Mở cặp của Nguyễn Hữu Đang thấy có *Cột đồng Mã Viện* của mình. Nói, thôi còn cần gì nữa. Xếp bút nghiên thôi.

Lòng bỗng ân hận, vì chưa thành một tác phẩm gì. Dẫu sao, cũng phải nhất định đi vào con đường văn sĩ. Khởi đầu mãi mãi.

Chính trị xong, nhất định lại trở lại văn chương. Rất nhiều hi vọng.

16 - 19-7-1945

Dự bộ biên tập T.P. (Tiên Phong). Chị dâu có ý sợ. Con trai, con rể hoảng hốt. Sinh - Thái - Như Phong - Trang(1) - mình.

Càng ngày càng quý Sinh - Thái: chỉ đặt quyền lợi đoàn thể lên trên mọi thứ.

(1) Thái: bí danh của bác Nguyễn Hữu Đang (Phạm Đình Thái); Sinh: bí danh của đồng chí Khuất Duy Tiến; Trang: bí danh của đồng chí Mười Hương, tức Trần Quốc Hương.

15-11-1947

Chuyện Tham Ý(1). Phục các cán bộ Việt Minh. Trong khi nói chuyện, thỉnh thoảng lại hỏi: Sao anh Tường, anh Lợi bây giờ lên to thế? To quá nhỉ. Phục Đang. Hỏi thăm một người: Có phải là cánh tay phải của Cụ Hồ không? Băn khoăn không biết bây giờ Đang về khu này thì phải vào chức gì cho xứng? Theo ý anh tham biện ấy, thì ở đây không có một chức gì cao hơn để Đang làm cả, vì Đang trên cả ủy ban kháng chiến.

(1) Một người bạn cũ của nhà văn Nguyễn Huy Tường trước Cách mạng.

21-4-1955

Chung quanh vấn đề tranh luận thơ Việt Bắc. Lê Đạt, Trần Dần, Hoàng Cầm tụ tập nhau. Bè phái trong văn nghệ.

Nguyễn Hữu Đang tiêu cực. Ở đâu cũng thấy không vừa ý. Người có caractère (cá tính), ở đâu cũng có ảnh hưởng đến anh em. Anh em Tòa soạn khen là chí công vô tư, nhưng tư tưởng rất là nguy hiểm. Một điển hình của một chiến sĩ làm cách mạng bất mãn

.

24-4-1955

Đầu óc nặng vì bài Đang công kích thuế. Hữu khuynh. Trách nhiệm với nhân dân tổ quốc.

3 - 23-6-1955

Học tập tình hình và nhiệm vụ.

Nguyễn Hữu Đang không học tập. Đúng hôm góp ý kiến cho Tiểu ban thì đến. Đặc biệt đả kích mình: in *Gốc đa* v.v..

.

21-8-1956

Từ khi ở Lào Kay về, những tin tức chung quanh không lấy gì làm tốt, làm cho mình băn khoăn, lo nghĩ, rồi những việc văn nghệ sĩ phê bình lãnh đạo văn nghệ làm cho không ngủ được. Không muốn ăn, ăn muốn nôn. Người suy nhược.

Trương Tửu đến họp ban giải thưởng, có vẻ khuyên bọn mình kiểm điểm thì chỉ có lợi cho uy tín. Phan Khôi: Chúng tôi làm cách mạng, không làm cải lương. Hoặc tôi có công to, hoặc là tội to. Các anh là melchevik (*thiếu số*), chúng tôi là bolchevik (*đa số*). Nguyễn Hữu Đang nổi lên. Tiếc rằng kéo anh ta về văn nghệ để làm rầy rà mình. Chính người chủ mình nhất là Nguyễn Hữu Đang.

26-8-1956

Tổng kết lớp lý luận. Nguyễn Hữu Đang có quần chúng ủng hộ. Lời phát biểu của Tố Hữu không được anh em lấy làm thỏa mãn.

Nói chuyện với Nguyễn Hữu Đang. Đang đã chán, vì những ý kiến của mình không có ai nghe. Nay có quần chúng, nên lao vào việc đấu tranh trong văn nghệ. Trước đây, Đang không muốn làm gì, vì đã làm là phải đem hết cả cái thân mình vào công việc, mà đã không làm là không làm. Thà về nuôi các cháu, sống đời điền viên còn hơn. Nhưng từ khi có Đại hội 20 Đảng Cộng sản Liên Xô thấy phấn khởi, đang ở cái cách ruộng đất muốn về ngay Hà Nội hoạt động như thời «beau vieux temps» (thời xa xưa tươi đẹp). Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ 9 lại làm cho Đang chán nản. Kể chuyện một bà bác. Có rất nhiều uy tín trong làng, cư mang hết cả mọi người. Hội phát động quần chúng giảm tô, bà thách ai gọi bà là nó. Nhưng đến cái cách ruộng đất, bị đấu. Thăng cháu giằng cơm của bà, tát bà. Bà ta chết. Không có gì vô nhân đạo hơn.

23-9-1956

Gặp Đang. Giữa lúc gay go. Đang nói lãnh đạo ngoan cố nên anh em phần nộ, chính lãnh đạo dồn họ vào thế bí. [Báo] *Nhân văn* là con bài cuối cùng. Nếu không ra được, đấy là chứng tỏ không có tự do. Và họ sẽ xin ra nước ngoài (Mỹ Diệm thì họ không chơi rồi), dù là phải hành khất. Họ vừa gặp báo vừa nói thế. Vấn đề giải quyết cũng không khó gì. Lãnh đạo tự kiểm điểm. Giải quyết những yêu cầu của anh em. Đoàn kết lại trở lại như thường. Vấn đề của Đang, một trí thức tiểu tư sản khi vào Đảng là muốn đem trí tuệ của mình phục vụ, đóng góp cho Đảng, không phải là vấn đề thừa hành một cách ngoan ngoãn. Muốn bảo vệ chế độ này, phải phát huy dân chủ, làm cho Đảng liên hệ mật thiết với quần chúng. Nói xấu và đả kích chế độ, nhất định là có hại, nhưng cũng như Đảng Cộng sản Liên Xô dám đem việc Staline ra cũng biết là có hại, Mỹ sẽ phản tuyên truyền, nhưng cái lợi thì lớn hơn. Ấy là Đảng lớn lên. Con người lớn lên. Đối với Đang, có phải là vấn đề sung sướng cho riêng mình đâu. Nếu không phải là một homme de coeur (người tâm huyết), thì chẳng cần gì cả. Làm thủ tướng một nước mà có những sai lầm lớn thế này thật không đáng vui gì.

9-12-1956

Sau khi có nghị quyết của Bộ Chính trị mà do Tố Hữu truyền đạt, ở các cơ quan đã có những hiện tượng đả nhau. Một anh công đoàn ghi: «Nguyên văn», chứng tỏ anh ta chẳng biết *Nhân văn* là cái gì. Thế mà là những người đấu *Nhân văn* đấy. Viết thư cho ông Trường Chinh phản đối biện pháp đối với *Nhân văn*. Chẳng biết ông ấy nghĩ sao!

11 - 12-12-1956

Anh em *Nhân văn*(1) họp để nhận định tình hình. Có người nói nên thôi đi, để các ông ấy đánh vào chỗ không người, nhưng cũng có người nói thôi thì có hại, trong Nam nó sẽ tuyên truyền là miền Bắc bóp nghẹt dân chủ, nên cứ ra dù có thể có người đến đánh. (Trần Hữu Thung khuyên Hoàng Cầm nhà có súng, có dao thì cất đi, kéo dể xảy ra án mạng). Nghĩ thương cho anh em *Nhân văn*, thương Đang, Lê Đạt, Hoàng Cầm, v.v...

(1) Những người làm báo hoặc viết cho báo *Nhân văn* (chỉ ra được 5 số từ 15-9 đến 20-11-1956 do Phan Khôi làm chủ nhiệm), sau được gọi chung là nhóm *Nhân văn*.

13-12-1956

Gặp đồng chí T.C. Khi mình nói không nên có thành kiến với Nguyễn Hữu Đang, thì thiếu bình tĩnh ngay. Rồi quay ra vạch: Sao anh chỉ trách Đảng mà không trách bọn họ? Họp Đảng đoàn kiểm điểm. (...) buộc tội Trần Duy, Nguyễn Hữu Đang là khuynh hướng địch. Vẫn chẳng hiểu gì về Đang. Đang đưa ra các vấn đề cũng chỉ là để đi đến vấn đề tự do dân chủ, trăm hoa đua nở, phát triển văn học nghệ thuật. Làm sao cho không khí văn nghệ đỡ ngột ngạt. Thế thôi. Mắc một cái oan nặng. Sự thật chỉ là do dự lớp văn nghệ, rồi anh em tin

nhệm, rồi lao đầu một cách vô tư vào công việc, đấu tranh cho quyền lợi chung của văn nghệ, chứ chẳng mưu đồ mục đích riêng tây nào. Ta để cho việc này trôi đi ư? Tin vào nhiều điều dựng đứng do những báo cáo không đúng, hoàn toàn bịa của các cấp gửi Trung ương ư? Đã bao nhiêu người oan uổng vì những báo cáo không xác thực này! Nguyễn Hữu Đang đứng cảm, vô tội, trở thành một người phản Đảng. Những thành kiến đi đến giết người!

14-12-1956

Buổi trưa, Đang đến. Mặt hốc hác, không vui. Thực ra, Đang đã phân trần rằng anh ta không phải là chủ chốt, mà vẫn là ý kiến số đông quyết định. Nhưng các vị đã quá nghi ngờ như Tào Tháo rồi, tin chỗ ấy thế nào được. Lại suy diễn câu nói trong bài của Đang, sẽ đăng trên số sáu Nhân văn, chưa in. Đây là câu: Nếu nhân dân Hung ga ri biết sớm nổi lên lật đổ tập đoàn Rakosi và Ghêrô(1) thì không xảy ra vụ 23/10(2). Và: Hiến pháp Trung Quốc quy định quyền biểu tình chĩa ngay vào Chính phủ. Thế là các vị từ một bài lý luận, mà cũng chưa in, suy luận rằng Đang hô hào lật đổ Trung ương và Chính phủ.

(1) Mátyás Rákosi (1892-1971): Nhà hoạt động chính trị Hungari, Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Hungari từ 1945 đến tháng 6-1956, khi Erno Gero lên thay; Ghêrô: phiên âm tên của Gero, người lên thay thế Rákosi trong một thời gian ngắn, cho đến khi xảy ra cuộc chính biến ở Hungari.

(2) Tức là cuộc chính biến, nổ ra vào ngày 23-10-1956, khi hàng trăm ngàn người dân Hungari nổi dậy chống lại Chính phủ.

Gặp Trần Lê Văn, Lê Đại Thanh, Quang Dũng. Họ nói thật chẳng khác mấy đứa con làm chuồng gà, mà bỏ giận đánh thậm tệ, không còn biết chạy đi đâu. Họ không gặp nhau, nhưng lúc này họ xiết chặt lấy nhau, ôn lại những ngày làm việc với nhau, một cách rất nghệ sĩ, chẳng có chủ trương, đường lối gì, mạnh ai nấy viết. Việc quản lý thì không hề biết đến. Bây giờ họ họp nhau, chỉ để bàn cách trang trải số nợ với các đại lý. Vì công đoàn vận động công nhân không in, báo không được ra, phải trả [lại] tiền đại lý. Có người đã đến cửa nhà Nguyễn Hữu Đang đòi. Bàn xem lấy tiền đâu. Đóng góp thì ít có tiền. Vay tư sản thì họ giữ kẽ. Họ đến gặp nhau, để chia xẻ bù ngọt với nhau. Người nào cũng hốc hác, không ngủ được. Phan Khôi khuyên mọi người: bình tĩnh. Và khôi hài: họp ba người thôi. Rồi lại nhìn sang nhà bên cạnh có công an rình. Họ khổ nhất là đường đường những người kháng chiến, nay mắc những tiếng là phản động.

Anh em lo nhất cho Nguyễn Hữu Đang. Mấy hôm nay gày guộc. Lo trang trải công nợ, không thể đi đâu được, không trả thì sẽ bị kết tội là bội tín: cũng ra trước pháp luật. Lo cho Đang sẽ phải ra tòa. Lo nhất là có thể bị đánh, vì Nguyễn Hữu Đang là người nhiều người biết.

Thương hại cho Đang mà anh em ai cũng thương yêu, thực sự là người săn sóc cho anh em, đấu tranh, lo liệu. Ngao ngán những ngày vui chiến đấu, tự nhận là majorité, bolchevik (đa số) để bây giờ đi đến những tan rã như thế này. Vinh và nhục đi liền. Mấy hôm nay, Trần Lê Văn ngao ngán. Lo cho mình thì ít, nhưng lo cho Đang thì nhiều. Tiền nong cho gia đình thì thiếu, con lên sởi, lo vì công việc, lo cho bạn, không sao ngủ được. Cái nhóm: Trần Lê Văn, Quang Dũng, Hữu Loan, Lê Đại Thanh, Thanh Châu vắng vẻ chuyện trò.

Đang liều quá, định đưa báo in ở Terexa! Vẫn là anh chàng: Tất cả để đạt được mục đích. Thậm chí nói: Biết con mẹ Thụy An là đứa có vấn đề chính trị, nhưng nó là một người bất mãn đối với lãnh đạo thì cũng cứ dùng. Đúng là một tay thủ đoạn dùng đủ mọi khía cạnh để đánh thắng. Nhưng mặt khác lại có những điểm rất đáng yêu: Để giả nợ nhà in, bán quần áo đi để lấy tiền. Anh em Nhân văn cảm động về cái cử chỉ viết giấy: Tôi, Nguyễn Hữu Đang, nhận bán cho ông... bộ quần áo này, v.v... Nhớ lại câu nói: Trước không có ai nghe, nhưng nay nói có người nghe, thì ra hoạt động.

15-12-1956

Họp Chi bộ Văn nghệ để thảo luận về Nhân văn. Chị Nhị sỉ vả, nói muốn ăn gan nuốt sống bọn nó. Võ Huy Tâm cường điệu về giai cấp công nhân. Lê Đạt bênh vực Đảng. P.K.A. mạt sát Lê Đạt gọi là hèn nhát. Huy Phương nói về công tâm con người đảng viên trong vụ này. Mình tỏ ý thương anh em Nhân văn (chúé quá. Điều nhíu lông mày. Thi không đồng ý). Bổng đề nghị có biện pháp cho anh em an tâm. Thi gạt đi một cách cương quyết (Trường Chinh không gặp Phan Khôi - Nguyễn Hữu Đang không được gặp Xuân Thủy). Chắc là có chủ trương kiên quyết.

Đọc nghị quyết Trung ương. Không khí nặng nề. Kim Lân mừng không phải giơ tay. Không phải ký kiến nghị phản đối báo Nhân văn.

Buổi tối, [Nguyễn] Tuân đến nói không nên siu đi. Lúc này càng phải hăng hái. Thực ra thì mình cũng đang sút tinh thần. Bộ máy của cách mạng mở chạy, nó thật tàn nhẫn cho tình cảm con người. Bảo vệ tổ chức: nhiều trường hợp khó khăn như thế này, chỉ còn một cách là dựa vào tổ chức. Buồn là có khi bảo vệ cái tổ chức làm sai, trái với lòng mình!

20-12-1956

Đến chơi Nguyễn Hữu Đang. Anh ta bình tĩnh. Phàn nàn rằng càng ngày càng thấy mình làm đúng. [Nhưng người ta] lấp việc nọ sang việc kia để kết luận một cách hồ đồ. Ví dụ việc đưa báo in ở Terexa là khi mới bắt đầu ra Nhân văn số 1 chứ không phải là số 6, thì lại nói là không in được ở Xuân thu thì đưa lại Terexa...

Mấy anh em Nhân văn buồn. Quang Dũng nói dù có hoang mang, nhưng lòng trong trắng nên vẫn bình thản. Đang khoe mua được lọ hoa đẹp. Đêm Noël đi chơi. Điều này chứng tỏ anh em không làm điều gì lương tâm cắn rứt, mới thản nhiên như thế được.

Nói chuyện với Nguyễn Hữu Đang

Thụy Khuê: *Thưa ông Nguyễn Hữu Đang, 50 năm sau ngày mừng 2 tháng 9 năm 1945, có lẽ hiện nay không ai có thẩm quyền hơn ông để nói về ý nghĩa của ngày lễ này vì chính ông là trưởng ban tổ chức ngày lễ Độc lập mừng 2 tháng 9.*

Nguyễn Hữu Đang: Thưa bà, khi tôi được chủ tịch Hồ Chí Minh trao nhiệm vụ tổ chức ngày này, lúc bấy giờ chủ tịch cũng như Trung ương Đảng đề ra chỉ là một ngày lễ để Chính phủ lâm thời ra mắt quốc dân, đồng thời đọc một bản Tuyên ngôn độc lập đối với dân trong nước và đối với cả thế giới. Sau đó, tôi cùng với ban tổ chức trao đổi ý kiến, muốn nâng cao giá trị ngày lễ đó lên cho nên chúng tôi đã đặt tên nó là Ngày Độc Lập để nói lên ý nghĩa trọng đại của ngày hôm đó trong lịch sử Việt Nam. Ngày Độc Lập đó có bốn tính chất như thế này:

Một là tính chiến đấu của nó, hai là tính khấn trương của nó, ba là tính nhân dân của nó, thứ tư là tính độc đáo của nó. Tính chiến đấu của nó là do tình thế nghiêm trọng của nước Việt Nam lúc bấy giờ. Từ năm 1943, chính phủ lâm thời kháng chiến của Pháp thành lập ở Alger, tướng de Gaulle đứng đầu chính phủ, lập tức nghĩ ngay đến việc thu hồi lại thuộc địa đã mất, quyết tâm lấy lại Đông Dương bằng vũ lực. Chính phủ de Gaulle, khi đưa lực lượng vũ trang sang chuẩn bị lấy lại Đông Dương, phát cao ngọn cờ gọi là chính nghĩa của mình, đánh bọn "giặc cỏ phiến loạn". Điều đó làm cho nhân dân Pháp hiểu nhầm cách mạng Việt Nam.

Chúng tôi không được sự ủng hộ của nhân dân thế giới và nhân dân Pháp, cho nên vấn đề là phải chính thức hóa nhà nước mới, chính thức hóa Chính phủ lâm thời để thế giới trông vào, biết rằng chính nghĩa là thuộc về chúng tôi chứ không thuộc về thực dân Pháp. Chính thức hóa một nhà nước mới và một chính phủ được nhân dân ủng hộ. Tất cả hai điều đó, chúng tôi long trọng công bố trước nhân dân trong nước và cả thế giới.

Ngoài những khó khăn do phe thực dân gây ra còn có một cái khó khăn cực lớn của Trung quốc, chính phủ Tưởng Giới Thạch. Ngày mừng 9 tháng 8, chính phủ Trung quốc tuyên bố

sẽ đưa quân vào Đông Dương để giải giáp quân Nhật theo quyết định của Hội nghị Postdam tháng 7 năm 1945. Tiếp theo, ngày 27 tháng 8, quân Tàu Tưởng thuộc quyền chỉ huy của tướng Lư Hán, vượt biên giới Hoa Việt vào nước ta. Theo chân họ có các tổ chức Việt Nam Quốc dân đảng của Vũ Hồng Khanh, Nguyễn Tường Tam và Việt Nam Cách mạng đồng chí hội của Nguyễn Hải Thần. Quân của Lư Hán cùng với hai đảng chống Việt Minh, chống từ trước chứ không phải về sau đâu, không dự vào mặt trận đoàn kết, mặt trận đánh Pháp bao giờ cả. Hai đảng ấy chống Việt Minh đến cùng. Nguyên cuộc tấn công của phe thực dân Pháp đã là một mối đe dọa lớn với nền độc lập của chúng ta rồi, thêm vấn đề Trung quốc vào đây lại còn nguy hiểm hơn nữa. Tính chất khẩn trương là như thế. Tính chiến đấu đã nói rồi. Còn tính nhân dân thì cũng gọn thôi, vì sau khi chúng tôi đăng thông cáo, nhân dân ủng hộ, tham gia rất tích cực, người góp của, người góp công. Tất cả việc chúng tôi làm đều không có phương tiện của nhà nước, mà toàn là phương tiện của nhân dân đem đến cả. Đây là tính nhân dân. Tính thứ tư là tính độc đáo thì chúng tôi tổ chức một buổi mít-tinh huy động thành phố Hà Nội, huy động tất cả mọi người, không trừ một ai cả, coi như thành phố thiết quân luật, nhân dân đi mít-tinh, đi từ nửa đêm, cơm nắm muối vừng, đi từ sáng sớm cho đến tối đêm mới trở về nhà. Đó là một tính độc đáo mà sau này không ai làm như vậy cả.

T.K.: *Thưa ông, ông đã làm sao để có thể tổ chức một ngày lễ lớn như thế?*

N.H.Đ.: Vấn đề là chúng tôi bắt đầu việc tổ chức như thế nào. Hồ chủ tịch, khi giao như thế thì chỉ còn có 4 ngày nữa thôi. Bốn ngày mà làm việc lớn như thế, không phải là tổ chức ở Hà Nội đâu, mà tổ chức trong cả nước, thì bốn ngày làm sao đủ để làm được, nhất là lúc bấy giờ chúng tôi không có bộ máy gì cả. Ông cụ giao cho tôi một mình, về rồi tôi tập hợp một số anh em, phương tiện thì chỉ có hai bàn tay trắng, một đồng xu không có, một ki-lô gạo, ki-lô xi măng cũng không có thì làm thế nào bây giờ trong hoàn cảnh khó khăn quá như vậy. Tôi có nói là còn ít ngày nên khó quá thì cụ lại bảo có khó mới giao cho chú chứ. Qua câu đó tôi biết là khó cũng phải làm, mà làm ngay. Tôi hiểu không thể hoãn, không thể chậm được. Khi giao việc như thế, lúc bấy giờ cũng đã 10 giờ đêm rồi, tôi lập tức trở về bộ Tuyên truyền. Ở thời điểm đó chưa thành lập chính phủ, chỉ mới phân công bộ nọ bộ kia; lúc bấy giờ tôi tạm thời đảm nhiệm thứ trưởng bộ Tuyên truyền. Tôi chạy về bộ Tuyên truyền, gọi đây nói cho các tờ báo, tôi đọc ngay lập tức cho họ một thông cáo tôi viết vội, kêu gọi quốc dân ai có nhiệt tình với nền độc lập thì đến tham gia việc tổ chức ngày hôm nay. Nhân dân hưởng ứng rất mạnh mẽ. Tôi giao cho anh Trần Kim Xuyên là Đồng lý văn phòng bộ, liên lạc với các anh bạn ở trong ba tổ chức là hội Truyền bá quốc ngữ, hội Văn hóa cứu quốc và Hướng đạo sinh để thành lập ban tổ chức ngay tối hôm đó. Trước hết là chọn địa điểm. Địa điểm thì chọn ở đâu bây giờ? Đưa ra bãi đá bóng thì không long trọng. Có một khu rộng rãi bây giờ gọi là quảng trường, ngày xưa tiếng Pháp gọi là rond point, chẳng nhẽ lại bảo là mời đến cái rond point phủ Toàn quyền à? Nghe nó vô duyên và kịch cỡm thế nào đó. Chúng tôi cũng lợi dụng việc chính phủ Trần Trọng Kim đã đặt tên chỗ đó là Vườn hoa Ba Đình, chúng tôi bảo thế thì được, mời nhân dân đến Vườn hoa Ba Đình biểu tình. Số người hôm đó trên nửa triệu người.

T.K.: *Xin ông nói về vai trò của cụ Hồ. Giả sử nếu không có cụ Hồ thì Cách mạng tháng Tám có thể thành công được hay không, thưa ông?*

N.H.Đ.: Vai trò của Hồ chủ tịch rất quan trọng; Cụ có thành lập Mặt trận Việt Minh thì mới có Cách mạng tháng Tám. Nếu đảng Cộng sản đứng ra vận động cuộc Cách mạng tháng tám, tôi tin là không được kết quả như là Mặt trận Việt Minh, đó là một mặt trận gồm nhiều thành phần, nhiều tầng lớp tham gia cho nên phát triển mạnh, được nhân dân ta hưởng ứng hơn chứ còn nếu đảng Cộng sản đứng ra thì vẫn bị hạn chế đấy. Cho nên Hồ chủ tịch đã sáng suốt, thứ nhất là chủ trương Mặt trận dân tộc để thu hút quần chúng, thứ hai là cụ đã nhằm được đúng thời cơ, chiến tranh thế giới tạo ra, đưa đến đảo chính Nhật, rồi đưa đến Nhật

đầu hàng, đây là một thời cơ vô cùng quý giá. Nếu không có thời cơ đó thì Cách mạng tháng Tám cũng không làm gì được, dù có thiên binh vạn mã cũng không làm trò gì được. Đảng Cộng sản lúc bấy giờ có 5000 người chứ ăn thua gì đâu. Quần chúng tự khắc người ta nổi lên thành ra một làn sóng cách mạng đưa đến kết quả như vậy.

T.K.: Tại sao từ một khí thế của ngọn sóng toàn quốc kháng chiến những năm 45-46 lại đi đến chỗ đổ vỡ, bất bõ, và thủ tiêu những đảng phái đối lập những năm sau đó?

N.H.Đ.: Phải nói như thế này là những cuộc đấu tranh của nước nào cũng vậy, khi nó rộng rãi quá, ban đầu nó đoàn kết, về sau nó phân hóa. Nó có những mâu thuẫn vì trong xã hội các tầng lớp có phải nhất trí quyền lợi với nhau đâu; không nhất trí về quyền lợi, có khi còn không nhất trí về quan điểm với nhau nữa, đến lúc phân hóa thì do mâu thuẫn quan điểm, mâu thuẫn quyền lợi thì phải đấu tranh với nhau. Điều này chúng ta còn lạ gì nữa, về chính trị thì một mất một còn chứ còn có dung hòa gì được nữa, có phải là việc gia đình đâu. Cả hai đảng, chắc bà cũng nghĩ đến, là Quốc dân đảng và Cách mạng đồng minh hội không hề hợp tác với Mặt trận Việt Minh, lúc khởi nghĩa cướp chính quyền không hợp tác gì cả, nhưng sau khi đã có chính quyền rồi thì hai đảng đó dựa vào quân đội Tàu trở về nước, ý định là tranh quyền, cướp nước cho nên là hai bên đấu nhau. Nhưng rồi cuối cùng quân đội Tàu cũng thấy rằng không thể lật đổ chính quyền Việt Minh được, phải giàn xếp. Chúng tôi cũng rất mềm dẻo và đoàn kết với họ thành lập một chính phủ liên hiệp đấy. Thành lập chính phủ liên hiệp rồi vẫn không hết mâu thuẫn cho nên sau cũng đi đến đổ vỡ thôi.

T.K.: Ông vừa nói đến những đảng phái đối lập, nhưng đối với nội bộ đảng cộng sản cũng có những đổ vỡ. Tại sao từ một khí thế đoàn kết năm 45, 10 năm sau đó dẫn đến cuộc Cải cách ruộng đất và những vụ thanh trừng khác?

N.H.Đ.: Có thể hiểu việc đó như thế này: Ngay trong cương lĩnh của đảng Cộng sản Đông dương cũng ghi rõ là làm cách mạng để tiến tới cách mạng xã hội chủ nghĩa. Cho nên 10 năm sau, nhất định nước Việt Nam phải tiến lên chủ nghĩa xã hội và muốn tiến lên chủ nghĩa xã hội thì phải tiến hành đấu tranh giai cấp, phải xóa bỏ địa vị, quyền lợi của hai giai cấp bóc lột là giai cấp địa chủ và giai cấp tư sản. Trước kia đoàn kết Mặt trận giải phóng dân tộc, giờ đây phải đấu tranh giai cấp để tiến tới chủ nghĩa xã hội. Trong đấu tranh giai cấp như thế thì quyết liệt lắm, có ảnh hưởng chủ nghĩa Stalin và chủ nghĩa Mao Trạch Đông là quá tả, rất ác liệt, cuối cùng Việt Nam cũng tiến hành đấu tranh giai cấp như thế. Diện gọi là đoàn kết cũng thu hẹp lại, xã hội tiến lên cần phải như thế, đây là tôi nói về quan điểm của đảng Cộng sản, cho nên có những cuộc cải cách ruộng đất. Sau này những đảng khác được thành lập cũng phải trên cơ sở phục tùng đảng Cộng sản thì mới tồn tại được. Nếu không phục tùng đảng Cộng sản thì không thể tồn tại được. Tiến lên đấu tranh giai cấp, tiến lên chủ nghĩa xã hội thì phải tăng cường chuyên chính, phải độc quyền lãnh đạo. Ai vi phạm những điều này sẽ bị xử trí rất nghiêm khắc.

T.K.: Trách nhiệm của cụ Hồ trong các công việc ấy, cụ Hồ có biết hay là người dưới lạm quyền?

N.H.Đ.: Cái việc mà người ta cứ nói là việc nọ việc kia là người dưới làm chứ cụ Hồ không biết, cụ Hồ không thực tiễn làm, đó là một cách nói không đúng sự thật. Người ta thấy việc gì mà có dư luận kêu ca, thắc mắc thì không muốn để cái kêu ca thắc mắc đó hướng vào vị lãnh tụ mà người ta suy tôn tuyệt đối. Có thể nói là người ta thần thánh hóa cụ Hồ. Vì cái lý do nó là như thế. Thực chất thì cụ Hồ không phải là người bị vô hiệu hóa trong bộ máy lãnh đạo của đảng và của dân tộc. Cụ Hồ lúc nào cũng là người có đầy đủ quyền hành, lúc nào cụ cũng sáng suốt, linh lợi, lúc nào cụ cũng có uy tín với dân và cũng có quyền đối với các đồng chí trong đảng, đối với những người lãnh đạo khác. Chắc bà cũng biết rằng những vị lãnh đạo khác của đảng, đối với cụ Hồ là học trò chứ không phải như ở các đảng Cộng sản khác đâu. Cho nên uy tín của cụ Hồ, quyền hành của cụ Hồ bao giờ cũng rất vững, cụ Hồ

biết hết cả, và việc đó cụ Hồ cũng đồng tình làm. Có thể nói tóm một câu là cho đến mấy năm sau cùng vì cụ yếu cụ ít chăm nom công việc, cụ khoán cho Bộ chính trị, cụ ít can thiệp trực tiếp, chứ còn trước đó thì bất cứ việc gì cũng là trong phạm vi chỉ đạo của cụ cả. Hay cũng ở cụ, dở cũng ở cụ. Cụ phải gánh trách nhiệm đó, điều đó rõ ràng; Có khi nào một lãnh tụ tối cao đối với dân tộc, lãnh tụ tối cao của đảng mà lại không có trách nhiệm về việc nọ, việc kia. Điều đó không đúng. Chế độ gọi là *báo cáo thỉnh thị* rất chặt chẽ trong nội bộ đảng Cộng sản và trong bộ máy chuyên chính của nhà nước cũng thế, nghiêm ngặt lắm.

T.K.: *Xin cảm ơn ông Nguyễn Hữu Đang.*

Chân dung Nguyễn Hữu Đang theo Hoàng Cầm

Thụy Khuê.: *Thưa anh Hoàng Cầm, anh đã quen anh Nguyễn Hữu Đang trong trường hợp nào?*

Hoàng Cầm: Anh Nguyễn Hữu Đang lúc đầu không phải là bạn tôi, anh hoạt động ở một lĩnh vực khác. Vào khoảng năm 44, khi tôi chuẩn bị biểu diễn vở Kiều Loan, anh đến. Lúc bấy giờ anh làm bên Hội Truyền Bá Quốc Ngữ do ông Nguyễn Văn Tố làm trưởng ban. Sau này tôi mới biết là lúc bấy giờ anh đã tham gia hoạt động cách mạng rồi. Đến ngày tuyên ngôn độc lập của bác Hồ, chính anh Nguyễn Hữu Đang là người tổ chức buổi mít-tinh tuyên ngôn độc lập. Sau này anh tham gia vào chính phủ lâm thời, làm bộ trưởng không bộ. Tôi luôn luôn kính trọng anh là một người hoạt động cách mạng rất tích cực và trong sáng. Khi chúng tôi chuẩn bị diễn vở Kiều Loan, anh vui lòng nhận đỡ đầu cho vở Kiều Loan để biểu diễn, từ việc xin phép Nhà Hát Lớn, hoặc xin phép nọ kia, anh ấy lo hết. Đến thời kháng chiến, tôi cũng chỉ gặp anh những ngày đầu.

T.K.: *Thưa anh, đến khi nào thì anh Đang ngừng mọi hoạt động kháng chiến và giữ khoảng cách với chính phủ cách mạng?*

H.C.: Vào khoảng tháng 7 năm 48, có Đại hội văn hóa toàn quốc do ông Trường Chinh đề xướng và làm chủ tịch. Hội nghị văn hóa toàn quốc được tổ chức để động viên và hướng dẫn trí thức và văn nghệ sĩ chuẩn bị đi sâu vào cuộc kháng chiến. Sáng tác hay biểu diễn trước tiên là hướng vào cuộc kháng chiến để giành thắng lợi đã, rồi sau sẽ bàn đến những vấn đề khác. Tức là lúc bấy giờ hội nghị mới đề ra *văn nghệ kháng chiến*. Tôi cũng được mời nhưng không đi dự vì bị ốm, trong hội nghị có mặt anh Nguyễn Hữu Đang. Sau hội nghị đó, không hiểu vì lý do gì anh Đang không làm công tác kháng chiến nữa, anh về Thanh Hóa, ở nhà người bạn là anh Trần Thiếu Bảo, giám đốc nhà xuất bản Minh Đức. Ở chơi với anh Bảo thôi và cũng giúp anh Bảo làm vài công việc xuất bản và góp ý kiến. Anh Bảo cũng thân với anh Đang và cũng nghe lời anh Đang nhiều. Anh Đang không làm công việc gì của nhà nước cả, tôi cũng không hiểu rõ nguyên nhân. Mãi sau này, hòa bình rồi, về Hà Nội tôi cũng chỉ nghe phong phanh anh em bàn tán thôi chứ hỏi anh Đang thì anh cũng không nói, là hình như trong hội nghị văn hóa toàn quốc, anh Đang có mâu thuẫn về đường lối văn nghệ, văn hóa với ông Trường Chinh. Do mâu thuẫn không giải quyết được, cho nên anh Đang không làm việc nữa, anh nghỉ. Anh về Thanh Hóa.

(Chú thích: Theo bản "Thông đạt của hội Văn Nghệ Việt Nam về Hội nghị văn nghệ toàn quốc" in trên trang đầu báo Văn nghệ, số 4, tháng 8/1948 (sưu tập Văn Nghệ 1948-1954, do Hữu Nhuận sưu tầm và Lại Nguyên Ân biên tập, Nhà xuất bản Hội Nhà Văn in năm 1998), thì: "Hội nghị Văn nghệ toàn quốc gồm có 80 đại biểu trong các ngành: Văn chương, âm nhạc, hội họa, diễn kịch, kiến trúc và nhiếp ảnh đã họp ở một địa điểm Bắc Bộ từ 23 đến 25 tháng 7-1948". Hội nghị đã chính thức thành lập hội Văn Nghệ Việt Nam; uỷ ban chấp hành

với Nguyễn Tuân, Tổng thư ký và Tố Hữu, phó thư ký. Bài tường thuật của Xuân Diệu cho biết trong số những người tham dự có Phạm Duy, và để ý đến sự vắng mặt của Nguyễn Hữu Đang (và vài người khác). Như vậy Nguyễn Hữu Đang đã không dự hội nghị. Mối bất đồng giữa Nguyễn Hữu Đang và Trường Chinh về đường lối văn nghệ kháng chiến đã xảy ra trước hội nghị, và có lẽ vì bất đồng nên Nguyễn Hữu Đang không dự hội nghị. Nhận xét thứ nhì: trong thời kỳ này về địa vị, Tố Hữu chưa quan trọng, vẫn còn ở dưới Nguyễn Tuân)

T.K.: Thưa anh, nguyên do nào đã khiến anh Đang sau năm 1954, trở lại hoạt động?

H.C.: Về nguyên nhân tại sao anh Đang bỏ về Thanh Hoá thì tôi nghe như thế. Đến khi hòa bình lập lại, năm 1954, tôi cũng chỉ được nghe kể lại chứ không được chứng kiến, là như sau: Ông Trường Chinh có hỏi ông Tố Hữu: Anh Đang anh ấy đã không làm việc gì từ lâu rồi, từ mấy năm nay, thì bây giờ hòa bình thắng lợi rồi, ta phải mời anh ấy ra làm việc chứ. Thế là anh Tố Hữu cũng nghe theo và mời anh Đang ở Thanh Hóa ra.

Ra, thì anh Tố Hữu nói với anh Đang: Anh đã nghỉ một thời gian rồi thì bây giờ mời anh ra làm việc. Việc văn hóa văn nghệ cần phải mạnh lên, khẩn trương lên, vì đã hòa bình, vậy anh giúp tôi, làm giám đốc sở văn hóa thông tin Hà Nội. Khả năng của anh thì có thể làm hơn thế, nhưng hiện nay, Hà Nội là một thủ đô cho nên công việc văn hóa ở Hà Nội sẽ là đầu tàu cho cả nước, anh vui lòng giúp cho việc đó. Nhưng anh Đang anh ấy từ chối. Anh ấy bảo: Tôi không làm được việc ấy. Tôi thích làm báo, xin anh thu xếp cho tôi về làm báo Văn Nghệ. Lúc ấy, anh Tố Hữu cũng đành phải nhận lời, đưa anh Đang về làm biên tập báo Văn Nghệ thôi, chứ cũng không có chức vụ gì ghê gớm cả. Đây là thời kỳ đầu mới hòa bình năm 1955.

Anh Đang về báo Văn Nghệ, nhưng anh Đang là người đặc biệt có tài tổ chức: trong kháng chiến anh ấy đã tổ chức thanh niên xung phong, tổ chức mặt trận bình dân học vụ, sau đó lại là tổ chức hội nghị văn hóa toàn quốc. Cho nên uy tín của anh ấy trong giới văn hóa càng ngày càng lên cao. Nhưng mà anh ấy không muốn làm việc cho chính quyền nữa (tức là cái chức Giám Đốc sở Văn hóa Hà Nội) mà anh ấy chỉ xin làm báo thôi, thì ông Tố Hữu cũng phải chấp nhận.

Lúc bấy giờ Tổng biên tập báo Văn Nghệ là anh Xuân Diệu. Anh Xuân Diệu thấy anh Nguyễn Hữu Đang về thì mừng quá, vì như thế anh Đang sẽ đỡ cho việc hành chính, mà việc hành chính thì các nhà thơ, nhà văn không thạo lắm. Khi anh Đang về, vì anh ấy có tài tổ chức cho nên anh ấy tổ chức ngay hai cuộc phê bình trong văn học:

- Thứ nhất là cuộc phê bình tác phẩm *Vượt Côn Đảo* của Phùng Quán. (*Vượt Côn Đảo* lúc bấy giờ nổi tiếng lắm, được in đi in lại nhiều lần, tiền nhuận bút (của nhà xuất bản Văn Nghệ) và tiền thưởng (nhà xuất bản Quân đội không trả nhuận bút nhưng có tiền thưởng), rất nhiều, đến nỗi Phùng Quán có lần đem về cả một thùng tiền, nói với tôi: "Anh ơi! em biết tiêu thế nào những tiền này").

- Sang đầu năm 56, Hội Văn Nghệ tổ chức lớp học tập chính trị, đầu đề tài liệu học tập là "*Những tài liệu của Mác, Lê nin, Staline nói về vấn đề văn nghệ*". Buổi sáng học, buổi chiều làm việc cơ quan. Tôi nhớ học 18 ngày. Nhưng từ hôm mở lớp đến độ ngày thứ năm thì có cái mục gọi là liên hệ thực tế. Tất cả các văn nghệ sĩ ở các tỉnh hoặc đi tập kết về Hà Nội, thì họ đều nêu lên những *thắc mắc*, mà phải nói là những *thắc mắc ghê gớm* về vấn đề văn nghệ và lãnh đạo văn nghệ. Nó gần như là một cuộc tố khổ: các văn nghệ sĩ đều nói ra những *thắc mắc* về việc lãnh đạo địa phương, cả lãnh đạo trung ương nữa, đối với văn nghệ. Thành ra những ngày cuối cùng rất sôi nổi. Có thảo luận sôi nổi nhưng cuối cùng không ai giải quyết được những *thắc mắc* ấy. Khi tan lớp học 18 ngày thì tình hình không nhẹ nhàng đi mà nó càng căng dần lên. Những *thắc mắc* của anh em văn nghệ sĩ nó truyền ra ngoài. Đó là những vấn đề sâu sắc của giới văn nghệ sĩ lúc bấy giờ: vấn đề sáng tác, vấn đề lãnh đạo thế nào, rồi quan hệ giữa lãnh đạo và sáng tác như thế nào, tức là quan hệ giữa Đảng và văn nghệ sĩ thế nào v.v... Toàn là những *thắc mắc* mà anh em lôi ra từ thực tế trong kháng chiến và thực tế trong hòa bình lập lại.

Thì lúc bấy giờ anh Đang anh Ấy mới nảy ra một ý: Đang lúc văn nghệ sĩ có nhiều thắc mắc như thế này thì chúng mình nên ra một tờ báo. Tôi bảo: Ra báo thì phải có tiền, chứ tự nhiên ra thế nào được. Anh Đang bảo: Tiền thì tôi sẽ nhờ người bạn đi vay và chắc chắn chỉ vài số báo là đã có thể trả được. Nhưng phải ra ngay bởi tình hình nó đang sốt dẻo như thế này, phải ra báo thì mới có lợi cho phong trào văn nghệ. Anh Ấy nói với tôi: cậu phải ra tờ báo, tôi sẽ giúp đỡ bên trong thôi, ngấm ngấm thôi, chứ tôi không thể nào đứng lên ra báo, vì tôi còn có quan hệ với lãnh đạo nên không thể tự tiện ra báo được. Hoàng Cầm là người vừa có tên tuổi, vừa quen công việc sáng tác, biểu diễn, thì Hoàng Cầm nên ra một tờ báo để chấn chỉnh lại tình hình văn nghệ, đưa ra những vấn đề ra thảo luận trên báo thì sẽ có lợi cho văn nghệ sĩ.

Đầu tiên tôi không nhận lời, vì lúc ấy tôi đang làm ở nhà xuất bản của Hội Văn Nghệ, nhà xuất bản chính thức của nhà nước, phải đọc và nhiều công việc bận lắm.

Nhưng mà anh Ấy vẫn không tha. Anh Ấy cứ bám riết lấy. Tôi đã từ chối mà hàng tuần lễ, ngày nào anh Ấy cũng gặp và cũng bàn về chuyện ấy anh Ấy thúc tôi phải ra một tờ báo. Liên trong hai tuần lễ cứ sáng sớm, 6 giờ, là anh Ấy đến nhà tôi, có hôm tôi còn ngủ, vợ tôi vào gọi dậy, anh Ấy bảo thôi cứ để cho anh Ấy ngủ, tôi ngồi chờ. Anh Ấy cứ nhất định như vậy, giữ riết lấy tôi và thúc đẩy tôi. Thế rồi cuối cùng tôi cũng phải nhận lời. Bởi tôi cũng dễ tính và hay nể bạn.

T.K.: *Thưa anh, các anh đã tổ chức tờ Nhân Văn như thế nào?*

H.C.: Lúc đầu chỉ có tôi và anh Ấy bàn với nhau thôi, bàn về việc tìm người đứng tên, tìm người biên tập, tìm thư ký tòa soạn, v.v... Anh Đang gợi ý là tờ báo như thế này thì ta nên mời một người vừa có tuổi, vừa có uy tín lớn ở trong nước, uy tín lớn đối với anh em văn nghệ ra làm chủ nhiệm. Tôi chưa nghĩ ra ai thì chính anh Đang lại bảo: "*Anh thì anh thân với cụ Phan Khôi, mà cụ Phan Khôi thì khó thuyết phục cụ ấy lắm, chỉ có anh may ra mới thuyết phục được cụ ấy ra cộng tác. Anh nên đến nhà cụ Phan Khôi nói chuyện rồi mời cụ ấy đứng ra làm chủ nhiệm tờ báo cho mình*". Tôi cũng nể anh Đang, tôi bảo: "*Cụ Phan Khôi thì tôi có thể nói được vì tôi rất thân với cụ*". Cái phòng tôi làm việc ở nhà xuất bản thì ngay bên cạnh phòng cụ Phan Khôi thỉnh thoảng tôi vẫn chạy sang hút thuốc lào hoặc nói chuyện vui với cụ thì cụ có vẻ rất quý tôi và cũng thích nói chuyện với tôi. Anh Đang bắt thóp được điều đó, anh kích thêm: "*Chỉ có anh mời thì may ra cụ mới nhận lời, còn những người không thân thì chưa chắc cụ đã nhận lời đâu*." Vì nể lời anh Đang mà tôi đi mời cụ Phan Khôi và cái may mắn không ngờ là sau khi tôi nói ý muốn ra một tờ báo như thế, cụ chỉ hỏi về cái tôn chỉ, mục đích của tờ báo rồi thì cụ bảo: "*Thế thì được, tôi nhận lời*". Và tôi cũng phải nói ngay với cụ: "*Xin thưa bác là bác không phải làm gì đâu ạ, bác chỉ đứng tên, còn bác muốn xem (nội dung) tờ báo hay bác muốn xem bài nào, tất cả những gì bác yêu cầu thì chúng em xin hết sức phục vụ cho bác*". Thế ông cụ bảo: "*Ồ! được rồi! Tôi nhận lời và nếu tôi có yêu cầu gì thì các anh phải làm đúng theo lời yêu cầu của tôi*". "*Vâng! Chúng em sẵn sàng!*". Câu chuyện chỉ có thế.

Được cụ Phan Khôi nhận lời rồi, thì tôi với anh Đang lập tức thảo luận ngay việc đặt tên tờ báo và sẽ mời những ai cộng tác. Lúc đầu anh Đang có đưa ra một số tên như là Văn nghệ mới, Con đường mới, Sáng tạo... gì gì đó. Tôi bảo: Mình nên chọn một cái tên thật hay, vừa đúng với mục đích tôn chỉ, nhưng đồng thời nó cũng phải mới nữa. Chứ *Con đường mới* hay *Sáng tạo* thì cũng thường thôi. Anh Đang mới hỏi tôi: "*Thế cậu có ý kiến gì để đặt tên cho tờ báo không?*" Tôi bảo: "*Tôi nghĩ rằng thế giới bây giờ, người ta tôn trọng cái con đường văn nghệ nào mà đề cao tính cách của con người, lòng nhân ái, tình yêu thương con người và tôn trọng cái quyền làm người. Thế giới thì người ta quen với chuyện ấy rồi, nhưng bên mình thì chưa. Bây giờ mình phải đưa ra hẳn một cái gì về con người. Có hai chữ mà tôi cũng học được không biết ở đâu, tôi biết là tiếng Pháp gọi nó là *Humanisme*, tiếng Việt gọi nó là *Nhân văn*. Hay ta lấy cái tên *Nhân văn* đặt cho tờ báo. Thì anh Đang anh Ấy vỗ đùi đen đét, anh Ấy bảo như vậy thì hay quá, ờ nhất định nhé! Lấy tên Nhân văn! Từ đấy mới ghi vào là: Ra tờ*

báo lấy tên Nhân văn mà chủ nhiệm là Phan Khôi. Sau đó anh Đăng lại gọi thêm ý nữa: "Có chủ nhiệm rồi, nếu không có chủ bút thì cũng phải có thư ký toà soạn chứ!" Lúc bấy giờ định mời anh Văn Cao, thì anh Đăng nói ngay: "Chưa chắc Văn Cao đã nhận lời, vì cậu ấy vẫn còn là đảng viên. Là đảng viên thì không thể nào đứng ra làm báo ngoài đảng được". Anh Đăng lại bảo: "Hay là cậu thử hỏi Trần Dần xem". Thì tôi bảo: "Trần Dần vừa bị một cú oan ức trong văn nghệ quân đội, do sự độc đoán của lãnh đạo văn nghệ bắt anh Trần Dần và anh Tử Phác. Hai người này không thể mời được. Anh Dần vừa mới được tự do thì không nên ghép anh ấy vào cái này làm gì. Anh Đăng lại nói: "Hay là mời Lê Đạt?" Tôi với Lê Đạt vẫn là bạn thân cùng nhóm với nhau, tôi hỏi Lê Đạt thì Lê Đạt bảo: "Làm thì kể cũng làm được thôi, nhưng mà mình cũng vẫn là đảng viên, mà đảng viên thì không thể nhận lời làm báo ngoài đảng được".

Đến độ ít lâu sau, tình cờ tôi gặp anh Trần Duy đang ngồi uống cà phê ở nhà xuất bản Minh Đức (của Trần Thiệu Bảo). Tôi biết anh Trần Duy là một họa sĩ tập kết từ trong Nam ra, là một người có học, thông minh, nhanh nhẹn, có nhiều tư tưởng hướng về tự do. Tôi mới mời anh Trần Duy ra một chỗ và nói: "Minh định ra một tờ báo lấy tên là Nhân văn, để in những bài sáng tác hoặc bình luận chung quanh vấn đề văn nghệ thôi. Hiện nay chưa có ai làm thư ký toà soạn, cậu có thể giúp mình được không? Thì Trần Duy nhận lời ngay lập tức. Bởi anh ấy cũng sốt sắng và là người có nhiều thắc mắc về văn nghệ. Anh ấy nhận lời ngay. Thế là xong. Có chủ nhiệm rồi, có thư ký toà soạn rồi, còn bên trong thì tất nhiên là có anh Nguyễn Hữu Đăng, tôi và anh Lê Đạt. Sau đó chúng tôi cũng làm một buổi họp bạn nói chuyện ra báo, thì mọi người cũng ủng hộ cả.

T.K.: *Thưa anh bài vở trong Nhân văn số 1, các anh đã sửa soạn và thu thập như thế nào?*

H.C.: Số một thì mới đầu tôi cũng chưa định viết bài gì cả. Đầu tiên tôi thấy anh Lê Đạt có một bài thơ tên là *Nhân câu chuyện mấy người tự tử*. Tôi bảo: "Hãy giữ lấy bài thơ đó đã". Bài thơ dài và rất mới mẻ. Thế rồi cũng lại chính anh Đăng gọi ý cho tôi, anh Đăng bảo: "Cậu viết đi! Cậu viết một bài báo hay bài văn gì về Trần Dần, viết thế nào cũng được, nhưng phải có một bài về chuyện Trần Dần. Trần Dần với Tử Phác vừa bị trong quân đội nó bắt giam. Thế rồi anh Trần Dần anh ấy mới cửa cổ tự tử, vì thế nó mới đánh động lên cấp lãnh đạo cao nhất là ông Phạm Văn Đồng rồi đến ông Nguyễn Chí Thanh. Lúc bấy giờ ông Nguyễn Chí Thanh mới biết chuyện Trần Dần bị oan ức gì mà lại tự tử thế này, rồi ông ấy mới mua quà đem vào bệnh viện cho Trần Dần. Anh Trần Dần anh ấy tự tử trong một cái hầm, vì nó bắt giam anh ấy vào cái hầm có độ 4 mét vuông, 37 bậc đá. Thì ở đáy anh ấy mới bày ra cái trò tự tử, chứ thực sự anh ấy không tự tử, sau này tôi mới biết thế. Lúc bấy giờ tôi chỉ có tin tức gì, chỉ biết là anh ấy bị bắt đi, mà không biết là đi đâu, không thấy về nữa.

Thì chính anh Nguyễn Hữu Đăng lại gọi ý cho tôi: "Cậu nên viết một bài về Trần Dần, vì nó đang là vấn đề sốt dẻo, mà là vấn đề lớn nhất trong những *thắc mắc* của văn nghệ sĩ trong lớp học 18 ngày. Việc Trần Dần và Tử Phác bị bắt làm xao động tất cả giới trí thức, văn nghệ sĩ lúc bấy giờ.

Thế là số một có bài thơ của Lê Đạt cũng đã hấp dẫn rồi, thêm tôi viết bài Trần Dần và một số bài khác nữa cũng đều nêu lên những cái *thắc mắc* trong lớp học 18 ngày ấy.

Khi báo ra thì quả nhiên nó gây tiếng động, như ông Nguyễn Tuân ông ấy nói - Hôm ấy đang ở cơ quan Hội văn nghệ, ông Nguyễn Tuân trải tờ Nhân văn số 1 ra, ông ấy chỉ vào bài *Con người Trần Dần*, nhưng ông ấy không nói về bài này, ông ấy bảo: "Bài này thì nó cũng nguy đấy, thế nhưng không hay bằng cái này!"; tức là cái tranh họa sĩ Nguyễn Sáng vẽ Trần Dần. Rất là giống, không những giống, nhưng mà nó lại đúng tính cách Trần Dần. Một tính cách rất kiên quyết, mạnh bạo, liều lĩnh, có thể cho là phá phách nữa. Cái sẹo mà anh Trần Dần cửa cửa vào cổ thì Nguyễn Sáng đưa cái sẹo ấy lên thành nét nổi bật trong chân dung Trần Dần. Cái tranh ấy nó gây ra những suy nghĩ cho người đọc, và nó cũng như là quả bom ấy. Thì chính ông Nguyễn Tuân còn chỉ vào tranh bảo: "Cái này nó mới ghê này!" Thì đấy, tác giả viết, hoặc vẽ, nhưng cái chính là cái gọi ý của anh Nguyễn Hữu Đăng.

Còn một chuyện nữa là trước khi ra báo thì các anh em đã rậm rịch nói với nhau rồi, cho nên tin tức đều đến tai lãnh đạo cả. Thì lãnh đạo, tức là bộ chính trị, đã bố trí cho ông Võ Nguyên Giáp mời Nguyễn Hữu Đang lên nói chuyện, mời riêng đấy. Còn ông Lê Đức Thọ, lúc bấy giờ cũng là bộ chính trị thì mời Lê Đạt và ông Lê Liêm lúc bấy giờ là Tổng cục phó tổng cục chính trị (về sau này ông ấy mới chuyển sang làm thứ trưởng bộ giáo dục), thì mời tôi. Như vậy là ba ông ủy viên bộ chính trị gặp những người chủ chốt của Nhân văn, và nếu mà ba ông ấy thuyết phục được ba người đó đừng ra báo, thì thôi, coi như là yên ổn cả, không có chuyện gì. Ông Lê Liêm gặp tôi đến ba buổi tối trong nhà khách của quân đội, ông Giáp thì gặp anh Đang, ông Lê Đức Thọ gặp anh Lê Đạt, tất nhiên là để nói đến chuyện ra tờ báo, thì họ cũng lấy tình đồng chí, tình bạn bè, khuyên bảo, chứ không phải để ra lệnh gì. Ông Lê Liêm gặp tôi rất khiêm tốn, nói hết những cái: Đảng có thể có những sai lầm này, sai lầm khác v.v.. trong việc lãnh đạo văn nghệ. Tự ông ấy nói ra để cho mình hiểu và yên tâm là Đảng cũng biết đấy, để Đảng sửa dần, để cho mình muốn nói cái gì về Đảng trên tờ báo của mình thì mình rút đi, rút lui cái ý kiến trên báo ấy đi. Mục đích của những cuộc gặp đó là như thế. Khổ một nỗi là lúc bấy giờ những *thắc mắc* của anh em văn nghệ nó ồn ã lắm. Mà nó nhiều cái sâu sắc lắm, cho nên anh Đang anh ấy kiên quyết là không, cứ phải ra báo, phải ra báo thì mới nói được. Anh Đang kiên quyết ra báo. Tôi thì ra cũng được mà không ra cũng được. Thế là trong nội bộ của mấy anh em hoạt động nhất trong báo Nhân Văn là Nguyễn Hữu Đang, Lê Đạt và tôi cùng thống nhất với nhau là cứ ra. Thế là ra được Nhân văn số 1. Buổi nói chuyện với nhà thơ Hoàng Cầm tạm ngưng ở đây. Xin thành thực cảm ơn hai nhà thơ Hoàng Cầm và Lê Đạt, lại một lần nữa cho chúng ta biết thêm những thông tin về chân dung Nguyễn Hữu Đang và về phong trào Nhân văn Giai phẩm.

Từ Nguyễn Hữu Đang đến Bùi Thanh Hiếu Trường Năng Tiến

*Không có gì quý hơn Độc Lập Tự Do
Tôi biết nó, thẳng nói câu nói đó.*
Nguyễn Chí Thiện

Ngày 2 tháng 9 năm 45, ông Hồ Chí Minh long trọng đọc Tuyên Ngôn Độc Lập tại quảng trường Ba Đình – Hà Nội. Bữa đó, tui không có mặt. Lý do: không phải vì quá bận, hay vì có chuyện chi đó (đổ ky) với đám Cộng Sản mà chỉ vì tôi chưa kịp... ra đời!
Dù sinh sau đẻ muộn, tôi cũng nghe được hơi nhiều chuyện “không được tử tế gì cho lắm” quanh cái ngày (thổ tả) này – ngày khai sinh ra cái gọi là nước “Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà.” Trước hết, xin ghi lại vài mẩu tin có liên quan đến ông Nguyễn Hữu Đang – Trường Ban Tổ Chức Ngày 2 Tháng 9 – được trích dẫn nguyên văn từ những cơ quan truyền thông (*) của Nhà Nước, mười lăm năm sau đó:
Báo Quân đội nhân dân (21/01/1960):
“Ta hãy nghe Đang cung khai trước Tòa án: Tôi đã gây hoài nghi đối với sự lãnh đạo của Đảng và Chính phủ. Tôi đã cổ động cho những xu hướng chính trị phản động. Tôi đã thổi phồng hoặc xuyên tạc bịa đặt ra những khuyết điểm để nói xấu Chính phủ và những cơ quan Nhà nước”.

Báo Nhân dân (21/01/1960):
“Trước tòa án, với những bằng chứng đầy đủ, bọn gián điệp nói trên đã nhận hết tội lỗi của chúng. Sau khi luật sư Đỗ Xuân Sáng bào chữa cho các tội phạm, căn cứ vào chính sách xét xử và trừng trị của Tòa án nhân dân là nghiêm trị bọn chủ mưu và bọn ngoan cố, khoan hồng với những người lầm đường, bị lừa gạt đã biết hối cải ...”

Báo Thời Mới (21/01/1960):

“Năm tên gián điệp phản cách mạng, phá hoại hiện hành cú đầu nhận tội. Nguyễn Hữu Đang và Thụy An, đầu sỏ chủ mưu, bị phạt giam 15 năm và mất quyền công dân 5 năm sau khi hết hạn giam”.



Nguồn: talawas

Mười lăm năm sau, sau khi mãn hạn tù – không biết Thụy An trôi dạt về đâu – riêng Nguyễn Hữu Đang thì lủi thủi trở lại làng quê của ông, ở Thái Bình:

... Gót nhọc men về thung cũ

Qùi dưới chân quê

Trăm sự cúi đầu

Xin quê rộng lượng

Chút thổ phần bò xéo cuối thôn

(“Ăn năn” – Phùng Cung)

Nguyễn Hữu Đang sống gần hết quãng đời còn lại nhờ vào... côn trùng và cóc rần! Ông cũng đã chọn sẵn chỗ nằm trong “... một bụi tre gần cuối xóm, độc giữa cánh đồng..., dưới chân bụi tre ấy có một chỗ trống nhưng bằng phẳng, phủ dày lá tre rụng, rất vừa người ... Tôi sẽ nằm ở đó chết để khỏi phiền ai ... Tôi đã chọn con đường ngắn nhất để có thể bò kịp đến đó, trước khi nhắm mắt xuôi tay” (Phùng Quán, “Ngày Cuối Năm Tìm Thăm Người Dựng Lễ Đài Tuyên Ngôn Độc Lập.” Ba Phút Sự Thật, 2nd ed. Nhà Xuất Bản Văn Nghệ Sài Gòn: 2007, 137).

Đọc xong bài viết thượng dẫn, Công Tử Hà Đông có đôi lời góp ý như sau:

“Nguyễn Hữu Đang đi kháng chiến 9 năm, không thấy nói trong 9 năm ấy NH Đang làm gì, ở đâu. Trở về Hà Nội sau Hiệp Định Geneve chia đôi đất nước, NH Đang là một trong số văn nghệ sĩ đòi tự do tư tưởng, tự do sáng tác được gọi là nhóm Nhân Văn Giai Phẩm; NH Đang bị Tố Hữu, Trường Chinh thù, ký tài, dùng tội Phản Động Chống Đảng đánh cho tàn tệt. Bọn Tố Hữu, Trường Chinh cho NH Đang đi tù năm 1959. Năm ấy Hồ chí Minh mới về Hà Nội, được tầm bổ, tiếng VC học mót của CS Tàu là ‘bồi dưỡng’, người ngợm Hồ béo tốt, hồng hào, phồn phơ. Nhưng không một lần họ Hồ nhớ đến ‘chú Đang’, không một lời hỏi:

– Chú ấy làm tội gì mà bắt chú ấy tù khổ thế?

Nhiều người Hà Nội biết chuyện NH Đảng là Trưởng Ban Tổ Chức Lễ Đài Ngày 2 Tháng 9, 1945 ở Hà Nội, NH Đảng là người đứng trước micro giới thiệu:

– Thừa đồng bào... Đây là Chủ Tịch Chính phủ Lâm Thời Hồ chí Minh.

Nói xong, NH Đảng lùi lại, nhường micro cho Hồ chí Minh. Bức ảnh chụp Hồ đọc tuyên ngôn có NH Đảng đứng ngay sau lưng họ Hồ. Sau khi công bố tổng NH Đảng đi tù, bọn Tố Hữu cho tẩy, xóa hình NH Đảng trong bức ảnh. Từ đó ảnh Hồ chí Minh đọc Tuyên Ngôn không có NH Đảng.”

Nói tóm lại là cuộc đời của Nguyễn Hữu Đang đã bị cách mạng xoá sổ hoàn toàn. Đây không phải là loại “tai nạn” chỉ xảy ra riêng cho một cá nhân. Ở bình diện tập thể, người dân cũng bị cách mạng tước đoạt mọi thứ – “tan hoang đến tột cùng” – theo như cách diễn tả của nhà văn Võ Văn Trực, trong ký sự Chuyện Làng Ngày Ấy (**):

“Ngày mùng 2 tháng 9 hàng năm, dân làng tôi gọi là ngày ‘tết Độc Lập’. Cả làng nghỉ việc đồng án. Nhà nào cũng thắp hương bày biện mâm cỗ cúng đơm. Nhiều trò vui được tổ chức như ngày tết Nguyên Đán. Làng xóm hân hoan trong phong tục mới...”

“Thêm được ngày hội Tết độc lập, nhiều ngày hội cổ truyền khác bị phế bỏ: rằm tháng giêng, thanh minh, tết Đoan ngo, rằm tháng bảy... Người ta cho đó là cổ hủ, là mê tín dị đoan ...

Thế là cả làng làm cách mạng triệt để, thay cũ đổi mới hoàn toàn. Gặp nhau ngoài đường, giơ nắm tay phải lên ngang tai ‘chào đồng chí’. Nhất là trong các cuộc hội nghị, mẹ gọi con bằng ‘đồng chí, con gọi bố bằng ‘đồng chí’, anh gọi em bằng ‘đồng chí’... “

“Sau tết Độc lập đầu tiên, đến tết Nguyên Đán, không thấy ông tôi cuộn hương trầm công phu như trước, chỉ mua hương ở chợ. Chiều 29 tết, ông mở hòm gỗ trắc, lau bụi đôi hạc đồng, xếp lại câu đối, rồi khoá hòm. Tôi ngỡ ngàng hỏi: ‘Sao ông không đem ra cúng tết?’ Ông trả lời giọng ngậm ngùi: ‘Bây giờ là cách mạng, khác rồi cháu ạ...’ Vĩnh viễn các đồ tế khí linh thiêng ấy nằm trong hòm khoá kín như tấm lòng ông tôi khoá lại niềm tôn kính thờ phụng tiền nhân...”

“Sau cuộc rước tổ tiên tập trung về một nơi, tất cả các nhà thờ họ trong làng đều bị phá. Có nhà thờ biến thành địa điểm hội họp. Có nhà thờ biến thành kho phân. Tất cả thánh, thần, phật ở rải rác cá thể trong thôn xã đều phải về tập trung tại đền Hàng Khoán, dưới chân núi Hai Vai...”

“Thần đã đi rồi. Thánh đã đi rồi. Phật đã đi rồi. Những ngôi đền, ngôi chùa, ngôi miếu như cái xác không hồn. Dân tứ chiếng tranh nhau cướp giật mang đi: người được hòn đá tảng, người được cái cửa vóng, người được viên ngói viên gạch, người được cái cột gỗ...”

“Ồi tan hoang đến tột cùng tan hoang sau cuộc rước các thần các thánh về thế giới đại đồng. Tại nhà thờ thánh, tượng Khổng Tử lặn long lóc như người ăn mày tha hương chết đường chết chợ, bị trẻ con ném cứt vào mặt...”

Tác phẩm Chuyện Làng Ngày Ấy, theo nhận xét của nhà phê bình văn học Thụy Khuê:

“Nhẹ như tiếng thở dài, Võ Văn Trực đưa ta vào cõi ấy, cõi mộng du hoang tàn tiền sử: Sau khi tập trung tất cả những gì thuộc địa hạt thần linh, đến tập trung con người. Tập trung con người bằng hội họp, suốt ngày hội họp bỏ bê đồng áng, hệ quả tất yếu là không có lúa gạo, là đói khát, là thuê khả năng: vét nhẵn, sạch trơn không còn một hạt thóc. Không còn gì để đóng thuế, là phản động. Là tố cáo lẫn nhau. Là đấu tranh chính trị. Là tố khổ...”

Chưa hết, cùng thời điểm mà mồ mã tổ tiên và đền thờ thánh thần phải tập trung “để lấy đất canh tác” thì một trong những nhân vật lãnh đạo của nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà – ông Phạm Văn Đồng – đã thể hiện “một cử chỉ tốt đẹp về tình hữu nghị” bằng một công hàm tán thành bản tuyên bố ngày 4 tháng 9 năm 1958 của nước láng giềng Cộng Hoà Nhân Dân Trung Hoa về hải phận.

Công hàm này đang được Trung Cộng coi như “là một chứng cứ cho thấy Việt Nam đã công nhận chủ quyền của Trung Quốc đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.” Và đây có lẽ là một trong những lý do khiến cho một nhóm trí thức Việt Nam, vào ngày 13 tháng 7 năm 2011, đã gửi một bản kiến nghị đến Quốc hội và Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Việt Nam, bày tỏ sự lo ngại rằng: “Độc lập, tự chủ và toàn vẹn lãnh thổ của nước ta đang bị uy hiếp, xâm phạm nghiêm trọng.”

Trước đây, cũng đã có nhiều người dân Việt khác bày tỏ sự quan ngại tương tự về lãnh thổ, lãnh hải cũng như tính cách độc lập của đất nước này. Tất cả, đều đang bị cầm tù. Không có gì bảo đảm rằng 20 nhân sĩ vừa ký tên trong bản kiến nghị (dẫn thượng) sẽ thoát khỏi số phận tương tự, trong tương lai gần.

Không có gì quý hơn Độc Lập Tự Do

Tôi biết nó, thằng nói câu nói đó

Tôi biết nó, đồng bào miền Bắc này biết nó

Việc nó làm, tội nó ra sao

Tác giả bốn câu thơ thượng dẫn, ông Nguyễn Chí Thiện, rõ ràng là một người ... vô ơn! Ông ấy quên bém đi rằng trong 27 năm đi tù, năm nào vào ngày 2 tháng 9 ông ấy cũng đều được ban quản lý trại giam cho ăn thịt – chí ít thì cũng phải được một miếng (bạc nhạc) bằng đầu ngón tay út, hay lớn hơn tí xíu.

Truyền thống “văn hóa độc lập” này vẫn còn kéo dài mãi đến hôm nay, theo như nhật ký (Một Năm Kể Lại) của Người Buôn Gió:

“Hôm nay là ngày 2-9-2009, sáng sớm đài phát thanh trên tường ra rả ca ngợi thành tích đạt được của đất nước, lời ông Hồ đọc bản tuyên ngôn độc lập được phát đi phát lại nhiều lần.

Anh bạn tù cùng phòng hít hít cái mũi vào không khí nói:

- Hôm nay chúng mình sẽ được ăn thịt.

Tôi nhìn ra ô cửa sắt băng quơ:

- Chắc hôm nay không phải đi cung nhĩ ?

Anh bạn hỏi gặt đầu.

- Đúng, ai lại đi cung ngày này...”

Ngày mà Bác tuyên bố “từ nay đất nước ta hoàn toàn độc lập” (quả) là một ngày đặc biệt đối với tất cả mọi người dân Việt, không loại trừ ai, trải mấy thế hệ qua – kể từ Nguyễn Hữu Đang, qua Nguyễn Chí Thiện, đến Bùi Thanh Hiếu. Cái giá của độc lập/tự do, tất nhiên, phải mắc – đã đành. Điều khó đành lòng, phải nói, là dân Việt lại vớ nhầm của giả mà vẫn phải ngậm bồ hòn làm ngọt – từ hơn nửa thế kỷ qua.

9/2011

Nguyễn Hữu Đang Thụy Khuê

Nguyễn Hữu Đang là một trong những khuôn mặt trí thức dẫn thân tranh đấu cho tự do dân chủ can trường nhất trong thế kỷ XX. Là cột trụ của phong trào Nhân Văn Giai Phẩm, Nguyễn Hữu Đang đã bị bắt, bị cầm tù, bị quản thúc và mất quyền tự do phát biểu trong 59 năm, từ tháng 4/ 1958 đến tháng 2/2007, khi ông mất.

Nhiều sự kiện về cuộc đời Nguyễn Hữu Đang đã sáng tỏ hơn, sau khi ông qua đời, một số tư liệu về con người ông đã được phơi bày ra ánh sáng và do đó chúng ta có thể tạm dựng một tiểu sử đầy đủ hơn về người lãnh đạo phong trào Nhân Văn Giai Phẩm.

Nguyễn Hữu Đang sinh ngày 15/8/1913 tại làng Trà Vy, huyện Vũ Tiên, tỉnh Thái Bình. Ông mất ngày 8/2/2007 tại Hà Nội.

Theo bản “*Tóm tắt quá trình hoạt động xã hội của Nguyễn Hữu Đang*” do chính tay ông viết (tài liệu của diendan.org), lúc mười sáu tuổi, Nguyễn Hữu Đang đã tham gia Học Sinh Hội (tổ chức thuộc Việt Nam Thanh niên Cách mạng Đồng chí hội, rồi Đông dương Cộng sản đảng), làm tổ trưởng và đã là đối tượng được kết nạp vào đảng, đó là năm 1929.

Cuối năm 1930, ông bị bắt, bị tra tấn và bị giam 2 tháng rưỡi tại nhà lao thị xã Thái Bình.

Mùa hè năm 1931, bị đưa ra toà, nhưng vì tuổi vị thành niên (trên giấy tờ, rút tuổi, khai sinh năm 1916), cho nên chỉ bị quản thúc tại quê nhà.

Từ 1932 đến 1936, Nguyễn Hữu Đang theo học trường sư phạm Hà Nội.

1937-1939: tham gia Mặt trận dân chủ Đông dương. Biên tập các báo của Mặt trận như *Thời báo* (cùng Trần Huy Liệu, Nguyễn Đức Kính), *Ngày mới* (cùng Nguyễn Đức Chính, Nguyễn Đức Kính) và các báo của Đảng Cộng sản như *Tin tức* (cùng Trần Huy Liệu, Phan Bội), *Đời nay* (cùng Đặng Xuân Khu tức Trường Chinh, Trần Huy Liệu).

Từ 1938 đến 1945, Nguyễn Hữu Đang hoạt động trong Hội truyền bá quốc ngữ, ở các vị trí: Ủy viên ban trị sự trung ương, huấn luyện viên trung ương, trưởng ban dạy học, trưởng ban cổ động, phó trưởng ban liên lạc các chi nhánh tỉnh.

1943: Gia nhập đảng Cộng sản Đông dương, bắt đầu liên lạc mật thiết với Tổng bí thư Trường Chinh và thành ủy Hà Nội, nhưng vẫn chưa được chính thức kết nạp vào đảng.

1943-46: Tham gia sáng lập và lãnh đạo Hội Văn hoá cứu quốc, tiếp tục hoạt động chống nạn mù chữ. Mùa thu năm 1944 bị Pháp bắt ở Hà Nội và bị giam một tháng tại Nam Định. Được ra, lại tiếp tục hoạt động cách mạng.

Tháng 8/1945 dự đại hội Tân Trào, được bầu vào Ủy ban giải phóng dân tộc. Tham gia Chính phủ lâm thời mở rộng, cấp bậc thứ trưởng (Bộ truyền truyền). Được cử làm trưởng ban tổ chức ngày lễ tuyên bố độc lập 2/9/1945.

Từ tháng 10/1945 đến tháng 12/1946 giữ các chức vụ: Thứ trưởng bộ Thanh niên, Chủ tịch ủy ban vận động mặt trận văn hoá. Tổ chức Hội nghị văn hoá toàn quốc lần thứ nhất tại Hà Nội.

Tháng 12/1946 đến tháng 3/1948: Làm trưởng ban tuyên truyền xung phong trung ương.

Năm 1947, được chính thức kết nạp vào Đảng Cộng Sản Đông dương.

Từ tháng 4/1948, đến tháng 4/49, phụ trách báo *Toàn dân kháng chiến*, cơ quan trung ương của Mặt Trận Liên Việt.

7/1949 – 10/54: Trưởng ban thanh tra Nha bình dân học vụ.

11/1954 – 4/58: Tổ chức và biên tập báo Văn Nghệ.

Cuối năm 56 đầu năm 57: Tổ chức, lãnh đạo và biên tập báo Nhân Văn. Giúp đỡ tập san Giai Phẩm.

Những dòng trên đây trích theo tài liệu viết tay của Nguyễn Hữu Đang, đã dẫn ở trên. Về hoạt động Nhân Văn Giai phẩm, ông còn chưa thêm hàng chữ: “*Những hoạt động này là tự ý làm ngoài công tác, vô tổ chức*”.

Chính thức hoạt động Nhân Văn Giai Phẩm từ tháng 9/1956, với Nhân Văn số 1 (20/9/56), và chấm dứt với Nhân Văn số 6 (chưa ra, đã bị đình bản, tháng 12/56).

Tháng 4/1958 Nguyễn Hữu Đang bị bắt trên đường tìm cách vào Nam. Ngày 19/1/1960, ông bị đưa ra toà cùng với Thụy An, Trần Thiếu Bảo, Phan Tại, và Lê Nguyên Chí.

Ông bị kết án 15 năm tù, 5 năm mất quyền công dân, vì tội “*phá hoại chính trị*”. Từ Hỏa Lò chuyển lên Yên Bái, rồi đưa lên giam ở Hà Giang. Năm 1973, ông được trả về cùng với Thụy An, theo diện “*Đại xá chính trị phạm trong hiệp định Paris*” và bị quản chế ở Thái Bình.

1989, được “*phục hồi*”. 1990 được trả lương hưu và từ 1993, được về sống ở Nghĩa Đô, ngoại ô Hà Nội cho đến lúc mất.

Nguyễn Hữu Đang là ai?

Để trả lời câu hỏi này, dĩ nhiên chúng ta không thể bằng lòng với những gì ông đã ghi trong tiểu sử viết tay vừa lược trình trên đây. Bởi những điều được ghi lại, hoặc chính thức công nhận, chưa hẳn đã phản ảnh đầy đủ những gì diễn ra trên thực tế. Ví dụ:

- Hoạt động cách mạng từ năm 16 tuổi, tức là năm 1929, Nguyễn Hữu Đang đã là đối tượng sẽ được kết nạp vào đảng nhưng mãi đến năm 1947, mới được chính thức kết nạp vào đảng. Tại sao?

- Quảng đời 6 năm, từ 1948 đến 1954, về mặt chính thức, ông giữ chức Trưởng ban thanh tra Bình dân học vụ (từ 7/1949 đến 10/1954). Nhưng Nguyễn Huy Tường, là bạn thân và hay viết về ông, không ghi dòng nào trong nhật ký về Nguyễn Hữu Đang từ 48 đến 54. Tại sao? Chúng ta sẽ tìm hiểu và phân tích những vấn đề này, sau, qua lời chứng của Nguyễn Huy Tường, Hoàng Cầm và bài buộc tội của Hồng Vân tựa đề *“Tên quân sư quạt mo: Nguyễn Hữu Đang”* đăng trên Văn Nghệ số 12 tháng 5/58. Bài viết này có nhiều chi tiết về Nguyễn Hữu Đang mà chỉ những người nắm vững hồ sơ mới biết được.

*

Sau thời kỳ quản thúc ở Thái Bình, được về sống tại Cầu Giấy, ngoại ô Hà nội, ông vẫn bị “chăm sóc” kỹ càng. Điện thoại của ông, cũng như của các thành viên cựu Nhân Văn đều bị kiểm soát, nhưng riêng ông, ông không được phục hồi quyền phát biểu, tức là không được quyền trả lời phỏng vấn công khai như những người khác. Sở dĩ có buổi trả lời trên RFI tháng 9/1995 là nhờ sự tổ chức của Lê Đạt: nhân dịp kỷ niệm 50 năm ngày Tuyên ngôn Độc Lập 2/9/1945, chúng tôi nhờ nhà thơ Lê Đạt liên lạc để gặp Nguyễn Hữu Đang, qua điện thoại nhà Lê Đạt, để hỏi ông về việc tổ chức ngày lễ Độc Lập, rồi nhân đó, hỏi thêm ông vài câu về chuyện Nhân Văn. Buổi thu thanh duy nhất này, được phát làm hai lần trên RFI, tháng 9/1995 (có thể nghe lại trên <http://thuykhue.free.fr>). Đó là lần phỏng vấn đầu tiên và cuối cùng. Về sau, không thể liên lạc được với Nguyễn Hữu Đang, mặc dù ông đã có điện thoại riêng, nhưng đường dây luôn luôn bị kiểm soát, chỉ nói được vài câu, là bị cắt ngay. Vậy sự “phục hồi” ghi trong tiểu sử chỉ là hình thức, vì trên thực tế, Nguyễn Hữu Đang chưa bao giờ được phục hồi quyền phát biểu tự do như một công dân.

Kỷ luật áp dụng cho ông nghiêm ngặt hơn tất cả các bạn đồng hành. Lần cuối cùng chúng tôi về Hà Nội mùa thu năm 1997, được ông đến thăm 2 lần, nhưng lần nào cũng do ông Vũ Toàn, người của bộ nội vụ, chở. Ông Vũ Toàn nay cũng đã mất. Trò chuyện với ông, vì có sự hiện diện người của bộ nội vụ, nên không nói được gì. Những điều không thể hỏi ông qua điện thoại, đến khi gặp mặt cũng không sao hỏi được. Bao nhiêu chi tiết muốn ông soi tỏ về những hoạt động, những khúc mắc ngày xưa, về quãng đời tranh đấu truân truân, vẫn còn nguyên trong bóng tối. Ông dặn: *“Anh em mình sẽ cố gắng làm chung với nhau một số chương trình văn hoá văn nghệ. Chỉ văn nghệ thôi.”* Ông nói như để trấn an người của chính quyền, nhưng cũng không kết quả. Bởi khi trở lại Paris, chúng tôi đã cố gắng điện thoại nhiều lần để “thực hiện chương trình”, nhưng chỉ sau vài câu thăm hỏi là đường dây lại bị cắt, mặc dù đề tài nói chuyện, như đã định trước, chỉ chuyên về văn hóa. Có lần bức quá, ông đã quát lên trong điện thoại: *“Chúng ta chỉ nói với nhau những chuyện văn hóa văn nghệ, chứ có làm gì phản dân, hại nước đâu mà chúng nó cũng...”* Ông chưa dứt lời, tiếng điện thoại đã lại u... Câu nói dở dang ấy của Nguyễn Hữu Đang, đã gây chấn động trong tôi nhiều năm tháng. Và từ đó đến khi ông mất, tôi không bao giờ điện thoại cho ông, một phần vì không muốn ông bị phiền phức thêm trong cuộc đời quá nhiều thử thách, đốn đau, nhưng còn một lý do nữa là sau này ông bị nặng tai, càng ngày càng nghe không rõ, những người đến thăm ông thường phải bút đàm.

Cùng trong Nhân Văn, nhưng về cách đối xử, ông được “biệt đãi” hơn cả, biệt đãi đến phút cuối. Đám tang Văn Cao, Phùng Quán, Trần Dần, Trần Đức Thảo... đều đã được cử hành tương đối trọng thể, dù chỉ để che mắt thế gian. Hoàng Cầm, Lê Đạt còn được đọc diếu văn khóc bạn trước linh cữu Trần Dần. Đến Nguyễn Hữu Đang mọi chuyện khác hẳn:

Tang lễ Nguyễn Hữu Đang cũng được nhà nước cử hành, nhưng mọi sự dường như đều đã toan tính sao cho vừa đủ lệ bộ, trong lặng lẽ, khiến người thân không biết để đến dự. Trước linh cữu ông, hành động Nhân Văn vẫn còn bị chính thức tuyên bố là một “sai lầm”.

Chỉ vài giờ sau khi ông mất, chúng tôi đã được tin, cho nên đã kịp thời liên lạc với hai nhà thơ Lê Đạt và Hoàng Cầm để ghi âm những lời tiễn bạn qua điện thoại Paris-Hà Nội. Riêng nhà thơ Hoàng Cầm hôm ấy, mặc dù tuổi cao, và sau khi bị ngã, chỉ nằm không còn đi lại được nữa, đã muốn nói thật dài về con người Nguyễn Hữu Đang. Hoàng Cầm nói không ngừng, nhưng sau khi thu thanh được gần một tiếng, vì sợ ông mệt, chúng tôi đề nghị tạm ngừng để hôm sau thu tiếp. Nhưng cả ngày hôm sau và hôm sau nữa, không thể liên lạc lại được với Hoàng Cầm, vì đường dây điện thoại Hoàng Cầm – Paris cũng đã bị chặn. Như vậy, tiếng nói của những thành viên Nhân Văn Giai Phẩm, cho đến ngày Nguyễn Hữu Đang mất, 8/2/2007, vẫn còn bị kiểm soát chặt chẽ.

Hoạt động trong hội truyền bá quốc ngữ

Nguyễn Hữu Đang là một trong những người hoạt động rất sớm cho hội Truyền Bá quốc ngữ, nhưng ông không phải là người đầu tiên.

Về cách hoạt động của Nguyễn Hữu Đang trong hội Truyền bá quốc ngữ, Nguyễn Huy Tưởng ghi trong nhật ký ngày 16/6/1942: *“Anh Nguyễn hữu Đang xuống làm việc cho Truyền bá quốc ngữ từ hơn hai tháng nay. Anh xin nghỉ ở sở Tài chính (Hà Nội) xuống đây làm việc nghĩa. Đức hy sinh của anh thực không thể nào tả được. Nhờ anh mà phong trào quốc ngữ ở Hải phòng chết đi nay sống lại. Anh như một ông tướng khuyến khích được cả một đạo quân chiến bại. Muốn làm một bài thơ tặng anh ấy”*.

Nguyễn Hữu Đang có nhiều bút hiệu khác nhau, hiện nay chưa biết rõ ông đã dùng bao nhiêu bút hiệu trong cuộc đời tranh đấu cách mạng, trong thời kỳ Nhân Văn Giai phẩm, vì vậy, việc tìm lại những bài viết của ông không dễ dàng. Ngay cả khi ông viết bài *“Người thuyền trưởng”* về Nguyễn Văn Tố, khoảng 1988, cũng dưới hai bút hiệu khác nhau: phần đầu ký tên Phạm Đình Thái, phần sau Dương Quang Hiệt, nhiều năm sau mới thu thập lại làm một dưới tên Nguyễn Hữu Đang. (Bài *Người thuyền trưởng* viết nhân dịp kỷ niệm 50 năm Hội Truyền bá quốc ngữ (1938-1988), đăng trong tập kỷ yếu của Hội, do nhà xuất bản Bộ giáo dục ấn hành, sau này đăng lại trên Diễn Đàn số 78, tháng 10/1998, và diendan.org). Nhờ những thông tin trong bài *Người thuyền trưởng*, chúng ta có thể xác định lại nguồn cội của hội Truyền Bá Quốc Ngữ, khác với những gì vẫn được chính thức ghi lại.

Nguyễn Hữu Đang viết: *“Mùa hè năm 1938, vào cuối tháng năm, một hôm đọc báo hàng ngày ở một trạm Bưu điện, cách Hà Nội hơn trăm cây số, tôi thấy bài tường thuật buổi cổ động đồng thời cũng là lễ ra mắt của Hội truyền bá quốc ngữ Bắc kỳ ở sân quần vợt Cầu lạc bộ thể thao An-Nam (CSA), mấy nghìn người tới dự, có cả đại diện Thống sứ Bắc kỳ, tổng đốc Hà Đông, đốc lý Hà Nội, chủ tịch Chi nhánh Hội nhân quyền Pháp, bí thư Chi nhánh đảng Xã hội Pháp (SFIO), nhiều nhân sĩ Pháp, Nam nổi tiếng, tôi chăm chú đọc.”* (Trích *Người thuyền trưởng*, bđd)

Qua nhân chứng của Nguyễn Hữu Đang, một số vấn đề sáng tỏ hơn:

- *Hội truyền bá quốc ngữ* được chính quyền thuộc địa chính thức công nhận từ đầu (năm 1938).

- Nguyễn Hữu Đang không phải là một trong những người sáng lập Hội như một vài tài liệu đã ghi. Hôm khai mạc hội, ông đang dạy học ở nông thôn, nhưng ít lâu sau, về Hà Nội nghỉ hè tình cờ gặp Đào Duy Kỳ (em trai Đào Duy Anh). Đào Duy Kỳ khuyên ông nên đến Hội Trí Tri, phố Hàng Quạt để nhận việc dạy học giúp Hội.

- Việt Minh tham dự *Hội truyền bá quốc ngữ*, nhưng Việt Minh không khai sinh ra Hội Truyền bá quốc ngữ, như các khẩu hiệu: “*Diệt giặc ngoại xâm ta có chiến dịch Điện Biên Phủ, diệt giặc dốt, ta có chiến dịch Truyền bá quốc ngữ*”.

- *Hội truyền bá quốc ngữ* thuộc Hội Trí Tri, do Nguyễn Văn Tố làm hội trưởng. Trong số những thành viên xây dựng Hội, có các trí thức như Hoàng Xuân Hãn, tác giả bài về: *i tờ có móc cả hai...*

- Trong những tài liệu chính thức, và cả trong bài viết của Nguyễn Hữu Đang, không thấy nhắc đến vai trò chủ chốt của Hoàng Xuân Hãn trong *Hội truyền bá quốc ngữ*, điều này cần được nhắc lại ở đây: Hoàng Xuân Hãn là một trong những người đầu tiên chủ trương việc truyền bá quốc ngữ (ngay khi chưa thành hội). Từ năm 1936, khi ông ở Pháp về, ông đã nghĩ ra phương pháp học chữ quốc ngữ, đặt những câu về để người bình dân dễ thuộc và quốc ngữ như: *o tròn như quả trứng gà, ô thì đội mũ, ơ thì thêm râu...*

- Nguyễn Văn Tố làm hội trưởng từ 1938 đến 1945. Nguyễn Hữu Đang cho biết: trong “*Bảy năm liền, thuyền trưởng Nguyễn Văn Tố, về căn bản, đã làm tròn nhiệm vụ*”. Chỉ sau khi Việt Minh lên nắm chính quyền (1945), chính phủ cách mạng lâm thời quyết định thành lập *Nha Bình dân học vụ* để thay thế *Hội truyền bá quốc ngữ*; từ đó, vai trò thuyền trưởng của Nguyễn Văn Tố mới chấm dứt.

Xác định lập trường văn hoá

Những bài viết của Nguyễn Hữu Đang, trên ba số đầu của báo Tiên Phong (báo của Hội Văn Hoá Cứu Quốc, ra năm 45-46, được 24 số, do Lại Nguyên Ân và Hữu Nhận sưu tầm, nxb Hội Nhà Văn, 1996), gồm có:

- *Định nghĩa hai chữ văn hoá* (viết chung với Đặng Thai Mai), *Trở lực của văn hoá dưới ách đế quốc* (Tiên Phong số 1, ra ngày 10/11/45)

- *Hội nghị văn hoá toàn quốc và nền độc lập Việt Nam* (Tiên Phong số 2; 1/12/45)

- *Nhận rõ thêm về ý nghĩa hai chữ văn hoá: văn hoá tức là... và Hội nghị văn hoá toàn quốc sẽ tổ chức như thế nào* (Tiên Phong số 3; 16/12/45).

Đó là những bài viết ngắn xác định lập trường văn hoá của Nguyễn Hữu Đang: Từ 1945, lập trường này đã khác biệt với lập trường của Trường Chinh, trong bài *Đề Cương Văn Hoá Việt Nam* (được coi là văn bản lịch sử của đảng Cộng Sản từ năm 1943, in lại trên Tiên Phong số 1).

Trường Chinh chủ trương: “*Nền văn hoá mà cuộc cách mạng văn hoá Đông Dương phải thực hiện sẽ là văn hoá xã hội chủ nghĩa*”

Nguyễn Hữu Đang, trong những bài viết trên đây, đã xác định đường lối hoạt động và lập trường văn hoá của Hội Văn Hoá Cứu Quốc, nhưng không hề đề cập đến xã hội chủ nghĩa, và ông coi việc xây dựng văn hoá là xây dựng đời sống tinh thần của con người, đi đôi với công cuộc đấu tranh chống áp bức, nô lệ.

Vị thế chính trị, văn hoá và tư tưởng độc lập của Nguyễn Hữu Đang

Nguyễn Huy Tưởng bộc lộ sự thán phục Nguyễn Hữu Đang trong nhật ký, như sau: “*Nghe Đang nói chuyện, tự thẹn. Anh đã biểu lộ ngay từ bé một tính cách đặc biệt, hùng hổ và ngang tàng. Không sợ, khinh quyền thế, biến báo giỏi, biết thân phận mình, tin ở tài mình, đó là những tính cách của một người giỏi*”. (Nhật ký ngày 30/7/1942)

Năm 1945, là năm Nguyễn Hữu Đang hoạt động mạnh, về mặt chính trị, ông được chủ tịch Hồ Chí Minh trao cho trọng trách tổ chức ngày lễ Độc Lập ở Ba Đình; về mặt văn hóa, ông chủ trương tạp chí *Tiên Phong* cùng Đặng Thai Mai.

Vị thế chính trị và văn hóa của Nguyễn Hữu Đang, từ 1945 đến 1947 lên rất cao, và điều này được Nguyễn Huy Tưởng xác định trong nhật ký: “*Chuyện Tham Ý. Phục các cán bộ Việt Minh (...)* Phục Đang. Hỏi thăm một người: *Có phải là cánh tay phải của cụ Hồ không? Bần*

khoản không biết bây giờ Đàng về khu này thì phải vào chức gì cho xứng? Theo ý anh tham biện ấy, thì ở đây không có một chức gì cao hơn để Đàng làm cả, vì Đàng trên cả uỷ ban kháng chiến” (ngày 15/11/1947)

Bài *Định nghĩa hai chữ văn hóa* cho thấy những nhận thức của Nguyễn Hữu Đàng về văn hóa, thấy mối tương giao của ông với những nhà văn hóa đương thời như Nguyễn Đức Quỳnh (trốt-kít), Đào Duy Anh. Sự giao thiệp với các trí thức trong nhóm Hàn Thuyên đã gây khó khăn cho ông, nhưng có lẽ cũng nhờ những mối tương giao này, mà khi ra cầm đầu NVGP, ông đã được sự ủng hộ nhiệt thành của những nhà trí thức như Đào Duy Anh, Trương Tửu.

Qua lời buộc tội của Hồng Vân trong bài *“Tên quân sư quạt mo: Nguyễn hữu Đàng”*, chúng ta có thể hiểu rõ nguyên nhân tại sao ngay từ năm 1929 (16 tuổi), ông đã được coi là “đối tượng kết nạp” mà mãi đến năm 1947, ông mới được kết nạp vào đảng, rồi ông bỏ đảng khoảng một năm sau khi được kết nạp, Hồng Vân viết:

“Khi phân công Nguyễn Hữu Đàng đi vận động nhóm Hàn Thuyên, thì hẳn trở về mang theo cái chủ trương cần dựa vào Nhật của bè lũ tờ-rốt-kít”.

“Bất mãn với đoàn thể Văn Hóa Cứu quốc và nhân cơ hội Đảng chủ trương mở Đại hội văn hóa toàn quốc, Nguyễn Hữu Đàng xin ra lập ban vận động Đại hội văn hóa toàn quốc”.

“Nguyễn Hữu Đàng tự động làm mọi việc không thảo luận gì với anh em, không xin chỉ thị của Đảng. Nguyễn Hữu Đàng liên hệ với người này người khác, không cần biết thái độ chính trị ra sao. Công việc đương tiến hành thì kháng chiến bùng nổ.”

“Đàng tổ chức thanh niên xung phong rất quy mô và tiêu tốn rất nhiều tiền (...) không quỹ nào cung cấp cho đủ. Tổ chức thanh niên xung phong của Đàng phải giải tán. Nguyễn Hữu Đàng lại được Đảng điều động về làm Thanh tra Bình dân học vụ”.

“Đàng tham gia phong trào đã lâu, nhưng vì đầu óc vô chính phủ và tư tưởng cơ hội nặng nề như vậy cho nên đến năm 1947 mới được kết nạp vào Đảng. Nhưng rồi công không thành danh không toại, Đàng sinh ra chán nản. Cơ quan Bình Dân học vụ dọn lên Việt Bắc. Đàng ở lại Thanh Hoá làm “quân sư” cho nhà xuất bản Minh Đức (...) Từ ngày đó, Nguyễn Hữu Đàng đã tự ý bỏ cơ quan và cũng từ ngày đó Đàng đã xa rời hàng ngũ của Đảng. Khoảng năm 1951 thì Đảng cắt đứt sinh hoạt của Đàng. Từ đó, khi Cầu Bó, khi Hậu Hiền, Đàng luôn luôn chửi Đảng, chửi cách mạng”.(Hồng Vân, bđd)

Năm 1947 Nguyễn Hữu Đàng được kết nạp vào đảng, và theo Nguyễn Huy Tưởng, thì năm 1947, ông vẫn còn được coi là nhân vật quan trọng nhất nhì bên cạnh chủ tịch Hồ Chí Minh. Nhưng trong suốt thời gian từ 1929 đến 1947, Nguyễn Hữu Đàng không được kết nạp vào đảng, vì sao? Hồng Vân đã trả lời: *“Vi đầu óc vô chính phủ”*.

Sự thực, Nguyễn Hữu Đàng không phải là người chịu tuân thủ một đường lối, một chính sách vạch sẵn, nghĩ hộ, ông có đường lối riêng: Tuy theo cách mạng, nhưng ông luôn luôn độc lập, không tuân chỉ thị, không nhận đường lối văn hoá xã hội chủ nghĩa, ông tự do giao tiếp với những nhà trí thức trong các nhóm chính trị và tư tưởng ngoài đảng, hoặc chống đảng.

Bất đồng ý kiến với Trường Chinh

Vào đảng năm 1947, Nguyễn Hữu Đàng đã bỏ đảng từ năm nào? Trong bài phỏng vấn trên RFI, ông cho biết là từ lớp chính huấn [lớp đầu tiên năm 1948], ông biết mình bị liệt vào thành phần trí thức tiểu tư sản, và từ đây ông có ý tưởng xin ra đảng.

Theo bài của Hồng Vân, thì Nguyễn Hữu Đàng *bỏ hoạt động từ khi cơ quan Bình dân học vụ dọn lên Việt Bắc*. Như vậy, cần xem lại: Cơ quan Bình dân học vụ dọn lên Việt Bắc năm nào? Nhưng có lẽ đây cũng chỉ là cái cớ Nguyễn Hữu Đàng đưa ra để ngừng hoạt động. Bởi vì theo lời Hoàng Cầm thuật lại thì: *“Vào khoảng tháng 7 năm 48, có Đại hội văn hóa toàn quốc do ông Trường Chinh đề xướng và làm chủ tịch. Hội nghị văn hóa toàn quốc được*

tổ chức để động viên và hướng dẫn trí thức và văn nghệ sĩ chuẩn bị đi sâu vào cuộc kháng chiến (...) Tức là lúc bấy giờ hội nghị mới đề ra văn nghệ kháng chiến. (...) Sau hội nghị đó, không hiểu vì lý do gì anh Đang không làm công tác kháng chiến nữa, anh về Thanh Hóa, ở nhà người bạn là anh Trần Thiếu Bảo, giám đốc nhà xuất bản Minh Đức (...) Mãi sau này, hòa bình rồi, về Hà Nội tôi cũng chỉ nghe phong phanh anh em bàn tán thôi chứ hỏi anh Đang thì anh cũng không nói, là hình như trong hội nghị văn hóa toàn quốc, anh Đang có mâu thuẫn về đường lối văn nghệ, văn hóa với ông Trường Chinh. Do mâu thuẫn không giải quyết được, cho nên anh Đang không làm việc nữa, anh nghỉ. Anh về Thanh Hóa” (Hoàng Cầm trả lời phỏng vấn RFI).

Nhưng theo bản tường trình của Xuân Diệu về Hội nghị văn nghệ toàn quốc, thì Nguyễn Hữu Đang không đi dự hội nghị này. Như vậy, mối bất đồng giữa Trường Chinh và Nguyễn Hữu Đang mà Hoàng Cầm nhắc đến, *đã xảy ra trước hội nghị văn nghệ toàn quốc* cho nên Nguyễn Hữu Đang mới không đi dự. Sự bất đồng ý kiến về lập trường văn hoá, như chúng ta đã thấy trên báo Tiên Phong, năm 1945-46, và đã kéo dài trong suốt thời kỳ kháng chiến, của một người làm chính trị, sử dụng văn hoá để phục vụ tuyên truyền như Trường Chinh và một người làm chính trị nhưng tôn trọng văn hoá như một sản phẩm tinh thần, cần tự do để có thể phát triển, như Nguyễn Hữu Đang.

Dù sao chăng nữa, nhiều tư liệu đều đồng quy ở một điểm: *từ năm 1948, Nguyễn Hữu Đang không còn theo cách mạng nữa.*

Hoạt động trở lại

Vẫn theo lời Hoàng Cầm, sau khi hòa bình lập lại, Trường Chinh bàn với Tố Hữu rằng anh Đang đã lâu lắm không làm gì, vậy nên mời anh ấy ra hoạt động lại. Điều này phù hợp với việc Nguyễn Huy Tưởng mời Nguyễn Hữu Đang về báo Văn Nghệ (như lời chứng của Lê Đạt trên RFI và như Nguyễn Huy Tưởng ghi trong nhật ký).

Như vậy, trái với những gì ghi trong tiểu sử chính thức, *trong 6 năm, từ 48 đến 54, Nguyễn Hữu Đang đã ngừng mọi hoạt động với chính quyền cách mạng.* Ông giúp Trần Thiếu Bảo điều hành nhà xuất bản Minh Đức, tổ chức in lại những sách giá trị thời tiền chiến, đã bị cách mạng lên án, hoặc cấm lưu hành, của Vũ Trọng Phụng, Khái Hưng, v.v...

Năm 1954, khi Tố Hữu chính thức mời ông về hoạt động trở lại, vẫn theo lời Hoàng Cầm, Nguyễn Hữu Đang đã từ chối chức Giám Đốc Sở Văn Hoá Thông Tin Hà Nội, và yêu cầu được làm biên tập viên báo Văn Nghệ (cùng với Lê Đạt).

Về thời kỳ này, Nguyễn Huy Tưởng ghi trong nhật ký:

“Nguyễn Hữu Đang tiêu cực. Ở đâu cũng thấy không vừa ý. Người có caractère, ở đâu cũng có ảnh hưởng đến anh em. Anh em toà soạn [báo Văn Nghệ] khen là chí công, vô tư, nhưng tư tưởng rất là nguy hiểm. Một điển hình của một chiến sĩ làm cách mạng bất mãn” [Nhật ký ngày 21/4/55].

“Đầu óc nặng vì bài Đang công kích thuế. Hữu khuynh” [Nhật ký ngày 24/4/1955]

“Học tập tình hình và nhiệm vụ. Đang không học tập. Đúng hôm góp ý kiến cho Tiểu ban thì đến. Đặc biệt đã kích mình [Nguyễn Huy Tưởng]: (đã) in Góc đũa, Gặp Bác, v.v...” [Nhật ký ngày 23/6/1955].

Sự trở lại của Nguyễn Hữu Đang gây khó khăn cho những người lãnh đạo văn nghệ, kể cả những người bạn thân.

Tổ chức lớp học 18 ngày

Trong thời gian này, Nguyễn Hữu Đang tổ chức lớp học tập dân chủ 18 ngày (từ 8/8 đến 26/8/56) và trong ngày cuối, ông đã đọc một bài tham luận “này lừa” chỉ trích những sai lầm của đảng và của lãnh đạo văn nghệ. Trương Tửu đánh giá bài tham luận của Nguyễn Hữu

Đang: *“sự việc thực là cụ thể, lời lẽ thực là tha thiết”*. Hoàng Cầm cho rằng tinh thần nêu những *thắc mắc*, có từ kháng chiến, tích tụ lại và bùng nổ lên trong lớp học này.

Lê Đạt kể lại: *“Trong cuộc học tập này, anh em phê phán văn nghệ rất nhiều, trong đó nổi bật lên vai trò của anh Nguyễn Hữu Đang (...) Trong buổi học tập văn nghệ đó, anh Đang có đọc một bài tham luận rất hùng hồn về những sai lầm của lãnh đạo văn nghệ. Lúc đó Đang có nói một câu với Nguyễn Đình Thi -Nguyễn Đình Thi lúc ấy là một trong những người chịu trách nhiệm tờ Văn Nghệ- Đang nói rằng: “Thế nào tao cũng ra một tờ báo, tờ báo chưa biết tên là gì, tao thì không làm được nhưng để cho bọn Giai Phẩm Mùa Xuân nó làm”.(...) tờ báo này chính là tờ Nhân Văn”*.(Lê Đạt trả lời phỏng vấn RFI).

Nguyễn Huy Tưởng ghi lại không khí lớp học 18 ngày, trong nhật ký, như sau:

“Nguyễn Hữu Đang nổi lên. Tiếc rằng kéo anh ta về văn nghệ để làm rầy rà mình. Chính người chủ mình nhất là Nguyễn Hữu Đang” [ngày 21/8/56].

Những bực mình và dằn vặt của Nguyễn Huy Tưởng, càng làm rõ tấm lòng và nhân cách của ông: Mặc dù không đồng ý với Nguyễn Hữu Đang, bị Đang chỉ trích nặng nề, nhưng sau này, ông là người duy nhất trong ban lãnh đạo văn nghệ đã đứng ra bênh vực Nhân Văn, như Lê Đạt thuật lại và ông cũng ghi trong nhật ký: đã phản ánh lên Trường Chinh về vụ Nhân Văn, nhưng vô hiệu.

Nhân Văn Giai Phẩm

Vai trò chủ động của Nguyễn Hữu Đang trong phong trào NVGP đã được xác nhận từ nhiều phía:

Những người trong ban biên tập báo Nhân Văn như Lê Đạt, Hoàng Cầm, Trần Duy đều xác nhận vai trò chủ chốt của Nguyễn Hữu Đang. Trần Dần ghi trong bài “thú nhận”: *“Nếu không có Đang, không ai có thể tập hợp anh em được. Sẽ không có tham luận với những đề nghị: gặp Trung ương, ra báo... mà cũng sẽ không có tờ Nhân Văn”*.

Về phía buộc tội, Nguyễn Hữu Đang được coi là lãnh tụ, “đầu sỏ”. Mạnh Phú Tư viết: *“Hắn lẩn mình và... rút lui vào bí mật. Suốt bốn số báo đầu, người ta không thấy một bài nào ký tên Nguyễn Hữu Đang! (...)*

Người ta không thấy tên tuổi Nguyễn Hữu Đang trên những số đầu báo Nhân Văn, nhưng chính hắn là linh hồn của tờ báo. Hắn tìm tiền, kiếm giấy, thu xếp việc ấn loát và viết bài nhưng lại ký tên người khác. Hắn che lấp những nguồn tài chính, những kẻ cung cấp phương tiện bằng hình thức đối trá là nêu danh những người góp tiền in báo có một nhân lên gấp mười! Hắn họp hành bí mật với một số nhà văn chống Đảng, với những người tư sản và trí thức cũng đang muốn lợi dụng thời cơ để phát lên lá cờ chính trị. Hắn luôn luôn bàn mưu, lập kế với bọn Trương Tửu v.v... Hắn có tay chân trong một hai đoàn kịch tư nhân, ở một vài cơ quan văn hoá của Nhà nước. Thông qua tờ báo Nhân Văn, hắn đã trở thành một thứ lãnh tụ của một bọn người cơ hội, có âm mưu chính trị...”. (Mạnh Phú Tư, Báo Độc Lập, số 356, ngày 24/4/1958, in lại trong BNVGPTTADL, trang 49-50).

Là người làm chính trị, Nguyễn Hữu Đang đã tìm đúng thời cơ: Trong nước, vị thế của Trường Chinh và đảng Cộng sản yếu đi sau những sai lầm quan trọng trong Cải cách ruộng đất; ngoài nước, việc hạ bệ Staline ở đại hội XX của đảng cộng sản Liên Xô, là những lực đẩy khuyếch hướng tranh đấu cho tự do dân chủ có cơ hội hành động. Nguyễn Hữu Đang, với tài tổ chức và hùng biện trong lớp học 18 ngày, đã chiếm được lòng tin của giới trí thức và văn nghệ sĩ cấp tiến. Ông nắm lấy cơ hội, đứng ra tổ chức Nhân Văn Giai Phẩm với những người bạn cùng chí hướng từ trong kháng chiến như Trương Tửu và Trần Thiều Bảo; và Lê Đạt, Hoàng Cầm, chủ trương tạp chí *Giai phẩm mùa xuân*.

Tuy không có nhiều bài ký tên thật, nhưng dấu ấn của ông không thiếu trên báo Nhân Văn:

- Những bài phỏng vấn Nguyễn Mạnh Tường, Đào Duy Anh, Trần Đức Thảo, Đặng Văn Ngữ về vấn đề dân chủ, có thể hoàn toàn do Nguyễn Hữu Đang thực hiện (Nguyễn Mạnh Tường xác nhận là chính Nguyễn Hữu Đang mời ông trả lời phỏng vấn).
- Trong Nhân Văn số 1, có bài tựa đề: *“Thuốc đắng dã tật, nói thật mát lòng”* ký tên XYZ. Rất ít người biết XYZ là một trong những bút hiệu của Hồ Chí Minh. Chúng ta có thể đoán chắc bài này do Nguyễn Hữu Đang viết (Lê Đạt chưa tham dự việc biên tập NV số 1). Trong bài này, tác giả dùng giọng của ông Hồ để “giáo huấn” cán bộ. Vừa vinh thăng vừa giấu cợt vị chủ tịch, có lẽ chỉ một mình Nguyễn Hữu Đang là dám làm trong thời điểm ấy.
- Bài *“Chúng tôi cực lực phản đối luận điệu vu cáo chính trị – Trả lời bạn Nguyễn Chương và báo Nhân Dân”*, trên Nhân Văn số 2, ký tên Hoàng Cầm, Hữu Loan, Trần Duy, do Nguyễn Hữu Đang viết (theo Trần Duy). Bài này xác định biệt tài bút chiến của Nguyễn Hữu Đang. Ông trả lời từng điểm sự buộc tội Nhân Văn của báo Đảng, với một lập luận châm biếm, sắc bén, không nhân nhượng. Chúng tôi trong thời kỳ Nhân Văn, đã có những bài viết trực tiếp đương đầu với những luận điểm chính quy của đảng cộng sản.
- Bài *Cần phải chính quy hơn nữa*, trên Nhân Văn số 4, là bài xã luận đầu tiên Nguyễn Hữu Đang ký tên thật. Trong bài này, ông xác định lập trường chính trị của nhóm Nhân Văn và công khai đòi tự do dân chủ, đòi thiết lập một nhà nước pháp trị.
- Bài *“Hiến pháp Việt nam năm 1946 và hiến pháp Trung hoa bảo đảm tự do dân chủ thế nào?”* trên Nhân văn số 5, ký tên thật, mạnh hơn nữa, ông đòi tự do dân chủ phải được thể hiện trên hiến pháp và trên thực tế, **đòi quyền sống tự do của con người trong một chính thể dân chủ, một nhà nước pháp quyền.**

Nguyễn Hữu Đang là một khuôn mặt chính trị, văn hoá và đấu tranh, hiếm có trên chính trường Việt Nam dưới chế độ cộng sản. Một người theo đảng từ lúc 16 tuổi, hiểu rõ hơn ai hết quy luật tuân thủ của một cán bộ cộng sản. Nhưng ông đã đi ra ngoài trật tự ấy. Nguyễn Hữu Đang luôn luôn giữ vị trí tự do trong hành động cũng như tư tưởng của mình. Chính trong tư thế tự do ấy, ông đã đứng lên lãnh đạo phong trào Nhân Văn Giai Phẩm, đã tạo được một thời kỳ sôi nổi, trong vòng bốn tháng, trí thức và văn nghệ sĩ, dám nói, dám viết những điều mình nghĩ, dám chủ trương cải tiến xã hội Việt Nam thành một nước dân chủ theo đà tiến của thế giới bên ngoài.

Nhưng Nguyễn Hữu Đang đã thất bại. Sự thất bại của Nguyễn Hữu Đang cũng là sự thất bại chung của một dân tộc. Và hậu quả kéo dài đến ngày nay: nước Việt là một trong những nước cuối cùng, ở thế kỷ XXI, vẫn còn chưa biết nhận diện, để đòi hỏi những quyền cơ bản và tất yếu nhất của con người, đầu tiên là quyền tự do tư tưởng.

Vĩnh biệt Nguyễn Hữu Đang: Giữa cô đơn – một vòng hoa tang trắng Trần Thị Trường

Không biết có phải vì muốn tiễn Nguyễn Hữu Đang hay không mà trời Hà Nội sáng nay có mưa sau một thời gian dài khô hanh giá rét.

Khác với hình dung của tôi trước khi đi, sân Nhà tang lễ Bộ Quốc phòng, số 5 Trần Thánh Tông không đông người như những đám viếng mà người trong quan tài có cùng một thời kỳ oanh liệt. Có người bảo, sinh 1913, bạn bè còn ít lắm, người biết thân thế sự nghiệp còn ít hơn, nếu có biết thì cũng là những người sức đã cạn, lòng đã sẵn buồn, lại phải cái ngày trời mưa, ngày cúng tiễn ông Công ông Táo, gần 200 người có mặt ở đây nếu không phải vì nhiệm vụ^[1] thì toàn là những người... hăm tí độ hết như người nằm trong quan tài kia. Tôi

quay sang người nói câu đó, ông đang kể tiếp: "... kỳ thật, các chú làm ở Bộ Giáo dục-Đào tạo mà chẳng biết gì. Ông này á, từng làm Trưởng ban Tổ chức Ngày tuyên bố Độc lập 2/9/1945 đấy, hàm bộ trưởng Chính phủ Lâm thời nhé, Thứ trưởng Bộ Thanh niên nhé, cán bộ chủ chốt truyền bá Quốc ngữ nhé, có nghe bố mẹ kể o tròn như quả trứng gà, ô thời đội mũ, ơ ã thêm râu không? Đấy, cách xóa mù chữ truyền miệng của các cụ ấy đấy. Nếu... không hãm thì bây giờ... to lắm". Lời không giống như giọng, giọng ông đẫm nước mắt. Theo tay ông chỉ, người ta nhìn thấy các ông Lê Đạt, Dương Tường, bà Bùi Thị Ngọc Khuê, chị Trần Thị Băng Kha (vợ và con gái Trần Dần), gia đình Phùng Quán, Phùng Cung... "Đấy, ngoài anh em ruột thịt ra thì những người kia là chí cốt của ông ấy, từng có thời..."

Câu nói bị bỏ giữa chừng bởi tiếng gọi loa. Đoàn viếng đầu tiên là của Bộ Giáo dục-Đào tạo, rồi đến đoàn của Hội Nhà văn Việt Nam do ông Hữu Thịnh, Chủ tịch Hội, dẫn đầu, trong đoàn có các ông Nguyễn Trí Huân, Trần Đăng Khoa..., báo *Văn nghệ* (hình như đó là các cơ quan đồng tổ chức lễ tang). Đó là các đoàn có người viếng đông hơn cả, cũng như đoàn của các thân nhân. Tiếp sau những đoàn viếng khác là đến các đoàn nhỏ hơn, mỗi đoàn có 2-3 người: Nguyễn Ngọc đi cùng Phạm Xuân Nguyên. Vòng hoa của Dương Tường bị đám dịch vụ vòng hoa viết nhầm là Dương Cường, có dòng chữ "Kính viếng anh". Lê Đạt đi cùng con trai, vòng hoa của ông mang dòng chữ "Khóc cố nhân". Vòng hoa kính viếng ông Nguyễn Hữu Đang của đoàn do Hoàng Hưng dẫn đầu là của talawas. Đoàn này đông hơn các đoàn vừa rồi: có Phạm Xuân Nguyên, Nguyễn Ngọc, Lê Đạt, Lại Nguyên Ân, Nguyễn Quang A, Trần Thị Trường, Đinh Tuấn Minh và một số người khác.



Trước đó, ông Nguyễn Quang A hỏi tôi: "Bạn đi với đoàn nào, tôi cùng đi được không? Tôi muốn viếng ông ấy mà không phải họ hàng thân thích gì, cũng không phải nhà văn, nhà báo, nhà giáo... chỉ là người ngưỡng mộ một con người... Đi vào đâu cũng không biết có được không?". Lúc đó, vòng hoa của talawas chưa mang tới. Tôi nói với ông: "Thế thì tôi với ông trùng ý nghĩ, chúng ta làm vòng hoa riêng, được không?". "Được. Tốt quá. Nhưng sao cậu lại mang theo chai rượu? Tôi chẳng hiểu gì về việc phúng viếng". Trong tay Nguyễn Quang A có mấy thẻ hương, một chiếc phong bì. Tôi cười mỉa: "Đọc *Ba phút sự thật* của Phùng Quán; *Ô mai*, *Bến lạ* của Đặng Đình Hưng thấy các ông ấy một thời toàn uống rượu quốc lủi

có pha thuốc sâu, thì hôm nay mang rượu Việt thật đến, rầy xuống mộ để ông biết người đời nhớ ông như thế nào...". Vòng hoa riêng mang tên "Nguyễn Quang A và đồng sự" được đám dịch vụ mang vào thì Hoàng Hưng bảo: "Này các cậu, cũng talawas cả, thì đi vào đây". Thế là đi cả vào lúc ấy...

Dòng người vào tiễn không hết 2 giờ như lệ thường. Gần cuối cùng là đoàn người mang vòng hoa của những người dân vô danh có dòng chữ: "Vô cùng xúc động, tiếc thương, kính viếng - Những thường dân kính viếng cụ". Trong lúc chờ cho hết giờ đã ghi ngoài Cáo phó, thân nhân và những người mang khăn tang trắng đi một vòng quanh sân, chấp tay thay lời, cảm động tri ân người gần người xa... Ngoài cửa vẫn còn những vòng hoa đề tên người viếng nhưng không có người đi cùng, ban lễ tang đã cử người ra mang vào và xướng tên trên loa. Đó là của ông Hoàng Tùng, của ông Vũ Đình Hòa (đề rõ Nguyên phó chủ tịch Hội truyền bá Quốc ngữ), của ông Hà Sĩ Phu và các thân hữu Đà Lạt... Lại nghe thấy giọng của cái ông ban sáng, nói: "Không biết hoa kia có phải của ông Hoàng Tùng báo *Nhân dân* không, nếu thế thì khác nào Chu Du khóc Gia Cát...".

Khi kết thúc, hoa đã được đưa vãn ra ngoài xe. Còn lại sau linh cữu, trên thềm lễ đài cạnh những vòng hoa xanh, đỏ, vàng, tím của các cơ quan trung ương, của Bộ trưởng đương nhiệm Bộ Giáo dục và Đào tạo Nguyễn Thiện Nhân... có một vòng hoa trắng tinh khôi. Đại diện Bộ Giáo dục-Đào tạo đọc diếu văn (xem phần phụ lục) và tuyên bố phút mặc niệm. Tiếp đến, ông Nguyễn Hữu Từ, thân nhân gia đình Nguyễn Hữu Đang đọc lời cảm ơn (xem phần phụ lục).

Xong phần tang lễ. Trong lúc linh cữu của ông được đưa ra ô tô để đến nhà hóa thân hoàn vũ, có người ghé tai tôi hỏi: "Chị có biết thì giải thích giúp tôi, tại sao trong diếu văn lại bảo cụ *mắc sai lầm tham gia nhóm Nhân văn-Giai phẩm*... Theo chỗ tôi biết thì bây giờ chuyện ấy có còn bị coi là sai lầm nữa đâu? Bây giờ là thời đại của mình bạch rồi. Cụ không sai, ai sai, thì phải nói rõ người đó ra chứ sao lại bảo cụ sai?". Tôi trả lời: "Bác ơi, đấy là cả một câu chuyện dài... Ai cũng biết sự thật rất đẹp nhưng rồi ai cũng sợ sự thật. Sợ khi nhận mình sai thì mọi thứ sẽ lung tung òn ỉ ra...". Tôi đã lên xe đi rồi mà ông ấy còn níu lại hỏi vói: "Tôi muốn tìm sự thật. Sự thật ở đâu? Tôi không sợ. Tôi thấy trong diếu văn có nhiều chỗ mâu thuẫn. Tại sao cụ lại mất quyền công dân để rồi mới được trở lại? Các con tôi chúng cũng muốn biết tại sao một con người lại có một số phận như vậy. Tài đức như thế, tại sao lại bị ta cho mất quyền công dân và dịch bỏ tù? Trước khi tôi đến đây, chúng bảo tôi, ông đi và cố nhớ về cho chúng con câu chuyện sự thật... Tôi cũng chỉ là một thường dân nhưng tôi kính trọng người có lý tưởng đẹp, có cuộc sống giản dị khiêm nhường, dũng cảm và chân thật như ông Đang. Hãy chỉ cho tôi con đường có sự thật". Tôi nghẹn lời: "Trí thức bao giờ cũng là những người giỏi giang chân thật và chỉ biết sống hồn nhiên cho lý tưởng của mình. Con đường ấy nhiều đau thương bác ạ. Cháu cũng ngại có khát vọng mà không đi được...".

*

Tôi đã định viết ở đây tất cả những gì tôi hiểu được về Nguyễn Hữu Đang nhưng ngẫm thì thấy trên talawas và trong nhiều bài viết, người khác đã viết hay lắm rồi. Tôi chỉ kể về cái phút cuối cùng này của ông mà tôi chứng kiến thôi.

© 2007 talawas

Phụ lục 1

Diếu văn cụ Nguyễn Hữu Đang

(do ông Quang Quý, đại diện Bộ Giáo dục và Đào tạo đọc lúc 11 giờ 30 ngày 10/2/2007 tại tang lễ ông Nguyễn Hữu Đang)

Kính thưa:

- Các vị lãnh đạo đại diện Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Đại diện Tuần báo *Văn nghệ* Hội Nhà văn Việt Nam
- Các cụ, các ông, bà đại diện gia đình cụ Nguyễn Hữu Đang

Trong niềm tiếc thương sâu sắc, hôm nay Văn phòng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Tuần báo *Văn nghệ* - Hội Nhà văn Việt Nam, Hội Khuyến học Việt Nam, Câu lạc bộ diệt giặc dốt và gia đình tổ chức trọng thể lễ viếng, lễ truy điệu và tiễn đưa cụ Nguyễn Hữu Đang về nơi an nghỉ cuối cùng.

Cụ Nguyễn Hữu Đang (có bí danh là Phạm Đình Thái dùng trong thời kỳ chống Pháp) sinh ngày 15 tháng 8 năm 1913 trong một gia đình trí thức thuộc xã Vũ Công, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Từ nhỏ cụ đã tỏ ra là một người học giỏi, ham hiểu biết. Thừa hưởng nền nếp gia đình và truyền thống yêu nước của quê hương, cậu học sinh Nguyễn Hữu Đang sớm tham gia Hội Sinh viên thị xã Thái Bình thuộc Thanh niên Cách mạng Đồng chí Hội. Do những hoạt động yêu nước trong phong trào thanh niên học sinh, cuối năm 1930 cụ bị thực dân Pháp bắt giam hai tháng rưỡi tại thị xã Thái Bình. Mùa hè năm 1931, cụ bị đưa ra tòa xét xử, nhưng vì chưa tới tuổi thành niên, nên địch không thể ghép án tù. Thoát khỏi cảnh giam giữ, cụ lên Hà Nội học Cao đẳng Sư phạm. Cùng với học vấn được nâng cao, tầm nhìn và sự giao tiếp xã hội được mở rộng, Nguyễn Hữu Đang đem cả tuổi xuân đầy nhiệt huyết tham gia Mặt trận Dân chủ Đông Dương. Hoạt động chủ yếu của cụ trong thời gian này là tham gia viết và biên tập cho các báo của Mặt trận Dân chủ như *Thời báo*, *Ngày mới* và báo *Tin tức* của Đảng.

Từ năm 1938 đến 1945, cụ là một trong những hạt nhân tích cực trong phong trào chống nạn thất học, là một trong những cán bộ chủ chốt của Hội truyền bá Quốc ngữ. Năm 1943 cụ Nguyễn Hữu Đang tham gia Hội Văn hóa Cứu quốc. Mùa hè năm 1944, cụ Nguyễn Hữu Đang tham gia tổ chức và chủ trì Hội nghị Giáo khoa thư Toàn quốc họp tại Hà Nội. Mùa thu năm 1944, cụ bị địch bắt lần thứ hai và giam giữ một tháng tại Nam Định cùng với các đồng chí Vũ Quốc Uy, các nhà văn Nguyễn Đình Thi, Như Phong, Tô Hoài... Sau khi cụ được thả cụ lại tiếp tục hoạt động và đến tháng 8-1945 được cử đi dự Đại hội Quốc dân ở Tân Trào, được bầu vào Ủy ban Dân tộc Giải phóng Trung ương, tức Chính phủ Lâm thời. Cách mạng tháng Tám thành công, cụ được phân công làm Trưởng ban Tổ chức Ngày tuyên bố Độc lập 2-9-1945. Từ tháng 11-1945 đến tháng 12-1946 cụ tham gia Chính phủ Lâm thời mở rộng, lần lượt được cử làm Thứ trưởng Bộ Thanh niên, Chủ tịch Ủy ban Vận động Hội nghị Văn hóa Toàn quốc, Trưởng ban Tuyên truyền xung phong Trung ương, phụ trách báo *Toàn dân kháng chiến* - cơ quan trung ương của Hội Liên Việt. Năm 1947, được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương. Từ tháng 6 năm 1949 đến tháng 10 năm 1954 được cử làm Trưởng ban thanh tra Bình dân học vụ. Từ tháng 11 năm 1954 đến tháng 4 năm 1958 làm biên tập viên tuần báo *Văn nghệ* - Hội Nhà văn Việt Nam. Trong thời gian này cụ mắc sai lầm tham gia nhóm *Nhân văn-Giai phẩm*. Sau khi được trở lại quyền công dân, cụ được Đảng, Nhà nước có chính sách đãi ngộ và chăm sóc chu đáo.

Gần 30 năm hoạt động cách mạng, cụ Nguyễn Hữu Đang là một nhà hoạt động văn hóa giàu nhiệt huyết, có công đóng góp cho phong trào truyền bá Quốc ngữ và sự nghiệp phổ cập giáo dục cho nhân dân, cụ là một nhà báo sắc sảo, một người có tài vận động tuyên truyền có ảnh hưởng sâu sắc trong giới trí thức và các tầng lớp trên ở thành thị. Là người am hiểu sâu sắc Tây học và Nho học, nhưng cụ luôn đề cao văn hóa dân tộc, đề cao thuần phong mỹ

tục và thực hiện đời sống mới.

Là một trong những cán bộ chủ chốt của Hội truyền bá Quốc ngữ, Nguyễn Hữu Đang là người phấn đấu không mệt mỏi chống giặc dốt, chống lại chính sách ngu dân của thực dân Pháp, tạo điều kiện cho quần chúng tiếp thu ảnh hưởng của cách mạng. Truyền bá Quốc ngữ cũng là truyền bá tinh thần dân tộc, ý chí tự cường, lòng yêu nước và truyền thống bất khuất của dân tộc. Trong những ngày đầu độc lập, cụ Nguyễn Hữu Đang có nhiều hoạt động bảo vệ và ủng hộ chính quyền cách mạng còn non trẻ. Trong kháng chiến chống Pháp, với cương vị Trưởng ban Thanh tra Bình dân Học vụ, không quản khó khăn, nguy hiểm cụ đã đến nhiều địa phương ở miền Bắc để vực dậy phong trào. Trong cuộc sống hàng ngày, cụ là người giản dị, cần kiệm, liêm khiết, dồn hết tâm sức cho công việc. Lúc đau yếu cụ được Nhà nước chăm sóc, cứu chữa tận tình, nhưng vì tuổi cao, bệnh trọng, cụ đã vĩnh biệt chúng ta lúc 6 giờ 41 phút ngày 8-2-2007 hưởng thọ 94 tuổi.

Cụ Nguyễn Hữu Đang mất đi là một mất mát không gì bù đắp được của gia đình, dòng tộc, là sự tổn thất cho giới văn hóa Việt Nam. Nhưng những gì cụ đã cống hiến cho dân cho nước sẽ còn lại trong lòng những người đang sống. Trong giờ phút đau thương này, thay mặt Ban lễ tang chúng tôi bày tỏ niềm xúc động và chia buồn sâu sắc với gia đình, họ tộc cụ Nguyễn Hữu Đang.

Xin vĩnh biệt cụ Nguyễn Hữu Đang và cầu chúc cho vong hồn cụ được yên nghỉ nơi vĩnh hằng.

Xin tất cả chúng ta dành phút mặc niệm vĩnh biệt cụ.

Phụ lục 2

Lời cảm ơn của gia đình

Kính thưa các vị

- Đại diện các cơ quan, ban ngành trung ương tham gia tổ chức lễ tang
- Đại diện chính quyền, đoàn thể và nhân dân ở địa bàn cư trú: Phường Cống Vị, Phường Nghĩa Đô, tổ dân phố khu nhà B tập thể Nghĩa Đô
- Các giáo sư, bác sĩ, nhân viên y tế bệnh viện Hữu Nghị
- Các cán bộ, chiến sĩ Nhà tang lễ Bộ Quốc phòng
- Các con cháu, họ hàng thân thích

Cụ Nguyễn Hữu Đang, thân nhân ruột thịt của chúng tôi có một cuộc sống không được bình thường như mọi người: Không vợ con. Không gia đình. Mọi hoạt động, mọi tâm nguyện đều hướng về phục vụ nhân dân, phục vụ xã hội cho đến cuối đời. Không một đòi hỏi cá nhân ích kỷ.

Thời gian gần đây, sức khỏe của cụ sút kém nhanh chóng, bệnh tình trầm trọng.

Ngoài sự chăm lo của con cháu trong họ, sự quan tâm thăm hỏi của bạn hữu già, trẻ còn được sự chăm sóc chữa chạy tận tình của các giáo sư, bác sĩ, nhân viên y tế bệnh viện Hữu Nghị. Nhưng tuổi đã cao, sức càng yếu nên không qua khỏi và Cụ đã ra đi về cõi vĩnh hằng với cha mẹ, ông bà, tổ tiên và bạn bè đã đi trước Cụ, để lại cho những người còn sống là bạn bè, là thân thích nỗi đau buồn thật là khôn tả.

Lễ tang hôm nay của Cụ, được các cơ quan ban ngành ở trung ương tổ chức chu đáo, được

sự giúp đỡ của Nhà tang lễ Bộ Quốc phòng, được sự thương cảm ưu ái của các thân bằng cố hữu, của chính quyền, đoàn thể và nhân dân địa phương, cũng như của họ hàng thân thích đối với Cụ thật sự đã gây cho chúng tôi một sự cảm động và lòng biết ơn hết sức sâu sắc.

Xin thay mặt cho thân nhân ruột thịt của Cụ một lần nữa xin gửi tới quý vị lời cảm ơn hết sức chân thành.

Xin trân trọng kính mời quý vị cùng chúng tôi sau đây đưa tiễn Cụ đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Xin trân trọng cảm ơn.

^[1]Trong Ban lễ tang, hoặc an ninh chẳng hạn